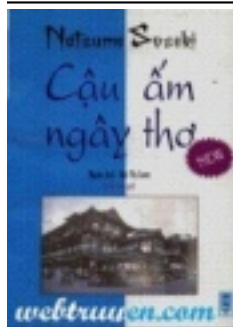


Cậu Ấm Ngay Thơ

Contents

Cậu Ấm Ngay Thơ	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	7
3. Chương 3	11
4. Chương 4	16
5. Chương 5	21
6. Chương 6	27
7. Chương 7	34
8. Chương 8	41
9. Chương 9	46
10. Chương 10	53
11. Chương 11	58

Cậu Ấm Ngay Thơ



Giới thiệu

Truyện Cậu Ấm Ngay Thơ là một truyện mới được giới thiệu đến với độc giả, nguyên tác tên tác phẩm

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cau-am-ngay-tho>

1. Chương 1

Với sự khờ khạo bẩm sinh, di truyền từ cha mẹ, từ nhỏ, tôi đã chỉ lãnh toàn những thua thiệt. Hồi học tiểu học, có lần ở trường tôi đã nhảy từ tầng hai xuống sân, bị gãy lưng, nằm mất một tuần. Chắc sẽ có người hỏi tại sao lại có chuyện ngu ngốc như vậy? Thực ra chẳng có lí do gì đặc biệt. Chả là lúc đó tôi đang đứng trên tầng hai của ngôi nhà mới xây, thò đầu qua cửa sổ thì một thằng bạn cùng lớp nói trên:

- Này, mày có tỏ vẻ ta đây đến đâu cũng chả dám nhảy từ đó xuống đâu. Cái đồ nhát gan ấy mà!

Tôi được người lao công của trường công về nhà. Bố tôi tròn mắt hỏi:

- Sao? Trên đời này lại có kẻ ngu đến mức nhảy từ tầng hai xuống để đến nỗi bị sút cột sống à?

Tôi bảo: “Lần sau con sẽ nhảy cẩn thận để không bị gãy lưng nữa.”

Có lần, tôi được một người bà con ột con dao Tây lưỡi sáng loáng. Tôi đưa ột thằng bạn xem, nó bảo:

- Trông lưỡi sáng vậy thôi, nhưng có vẻ cùn lắm!

Tôi tức quá, bảo:

- Mày bảo cùn à? Mày thử đưa đây xem có cái gì là không cắt đứt không nào?

- Vậy thì mày hãy cắt thử ngón tay mày xem?!

Tưởng cái gì chứ ngón tay mà lại không đứt à? Thế là tôi xén ngay một nhát xéo ngang đầu ngón cái bên bàn tay phải của mình. Cũng may là con dao ấy nhỏ mà xương tôi cũng cứng nên nhờ trời ngón tay ấy vẫn còn. Tuy nhiên, vết sẹo thì còn để lại suốt đời, không bao giờ mất được.

Trong vườn nhà tôi, đi về phía Đông chừng hai chục bước, có một vườn rau nhỏ, dốc thoải, cao dần về phía Nam. Giữa vườn có một cây dẻ. Đối với tôi, cây dẻ này còn quý hơn cả tính mạng. Bởi vì, cứ mỗi khi đến mùa quả chín, ngủ dậy là tôi lại chui qua cửa sau vào vườn để nhặt những quả rụng, mang đến lớp ăn.

Phía Tây vườn rau tiếp giáp với tiệm cầm đồ Ya-ma-si-rô. Nhà này có một thằng bé khoảng 13, 14 tuổi tên là Kan-ta-ro. Thằng Kan-ta-ro này tất nhiên là một đứa rất nhát. Đã thế mà nó lại dám leo qua hàng rào, chui vào vườn để nhặt trộm hạt dẻ. Một hôm, vào buổi tối, tôi rình và tóm được nó. Kan-ta-ro bị tóm, cùng đường, đành xông vào tấn công tôi. Nó chỉ hơn tôi hai tuổi và mặc dù nhút nhát nhưng rất khỏe. Cái đầu của nó to như cái liễn sành cứ húc bịch bịch vào ngực tôi. Bỗng nhiên đầu nó bị trượt và chui tọt vào trong nách tay áo tôi. Tôi bị vướng, khó chịu quá nên ra sức giãy giụa, cứ vùng thẳng tay sang bên này lại vùng sang bên kia để giãy cái đầu của nó ra. Thế là cái đầu của nó ở trong ống tay áo tôi cũng bị vùng qua vùng lại từ bên này sang bên kia. Cuối cùng, không chịu được, nó cắn vào tay tôi. Tôi bị đau quá, bèn ấn nó vào hàng rào, lấy chân khoèo vào chân nó, làm nó ngã nhào sang bên kia hàng rào.

Đất nhà Ya-ma-si-rô thấp hơn vườn nhà tôi khoảng sáu thước. Thằng Kan-ta-ro dè dặt một nửa hàng rào, lộn nhào xuống và nằm bẹp dí ở chính giữa khoảnh đất nhà nó. Khi nó ngã, ống tay áo của tôi cũng bị rách và rơi theo. Lúc đó tay tôi mới được giải thoát khỏi cảm giác bức bối. Tối hôm đó, mẹ tôi dắt tôi sang xin lỗi nhà Ya-ma-si-rô và lấy ống tay áo về.

Tôi còn có nhiều những chuyện nghịch ngợm phá phách khác nữa. Có lần, tôi dẫn thằng Ka-ne-ko, con nhà thợ mộc và thằng Ka-ku, con nhà hàng cá về giẫm nát cả luống cà rốt giống đang ươm của ông Mo-sa-ku. Chả là, luống rau chưa nảy hết mầm, được rắc trấu phủ kín. Thế là ba thằng chúng tôi chơi vật nhau suốt nửa ngày trên đó. Cà rốt bị giẫm nát nhừ. Chúng tôi cũng đã từng lấp một cái giếng tưới ruộng của nhà Fu-ru-ka-wa và bị bắt đền. Đó là một loại giếng phun. Người ta phải dùng cây bương luồn sâu vào mạch nước, hút cho nước phun ra giếng để tưới lúa. Lúc đó, chẳng hiểu gì về cơ cấu của loại giếng này, chúng tôi tương đay đất đá và gây gộc xuống giếng. Khi thấy nước không phun lên nữa, chúng tôi mới bỏ về nhà để ăn cơm. Đang ăn thì thấy ông Furukawa đỏ mặt tía tai chạy đến thét lác. Hình như vụ đó về sau phải đền tiền mới xong.

Bố tôi không hề ưa tôi chút nào. Mẹ tôi thì chỉ bệnh anh tôi. Anh tôi có nước da rất trắng và thích ăn mặc giả con gái, thích bắt chước diễn kịch và đóng vai con gái. Cứ hề nhìn thấy mặt tôi đâu là bố tôi lại ca cẩm:

“Cái thằng này, sao không bao giờ nó tử tế được!”

Còn mẹ thì phàn nàn:

“Lúc nào nó cũng chỉ nghĩ đến chuyện phá phách thôi. Rồi lớn lên cũng chẳng nên người được đâu!”

Đúng là tôi chẳng tử tế gì cả. Như mọi người đã thấy đấy. Suốt từ đầu cho đến cuối. Còn chuyện lớn lên cũng chẳng nên người thì cũng không phải là không có lí. Chỉ có điều là tôi vẫn chưa bị đi tù thôi.

Mẹ tôi bị bệnh và trước khi bà mất vào khoảng hai, ba ngày gì đấy, tôi bị ngã một cái lộn nhào ở trong bếp, đập hông vào cái kiềng đau điếng. Nhìn thấy tôi như thế, mẹ tôi rất bức. Bà bảo:

- Tao không muốn nhìn thấy mặt cái loại như mày nữa!

Thế là tôi bị tổng đi gửi ở nhà người bà con. Mấy hôm sau thì nghe tin mẹ mất. Tôi không ngờ mẹ tôi lại mất nhanh như vậy. Trên đường về nhà tôi nghĩ thầm trong bụng rằng giá mà biết mẹ ốm nặng như vậy thì tôi đã ngoan ngoãn hơn một chút, như vậy có phải tốt không! Thế là ông anh của tôi bảo tôi là thằng bất hiếu, vì mày mà mẹ mất nhanh thế đấy. Tôi uất quá, tổng luôn cho anh một quả vào má và lại bị bà con họ hàng mắng.

Sau khi mẹ mất, tôi với bố và anh tôi, ba bố con sống với nhau. Bố tôi chẳng làm gì cả, nhưng nhìn thấy mặt ai là luôn mồm kêu ca: “Mày hỏng. Hỏng lắm!” Cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng hiểu được hỏng là hỏng cái gì? Có một người cha thật là kì quặc.

Anh tôi bảo sau này muốn trở thành một nhà kinh doanh nên miệt mài lao vào học tiếng Anh. Vốn đã giống tính đàn bà, lại cộng thêm tính khôn lỏi cho nên anh và tôi chẳng mấy hòa thuận. Chúng tôi cứ khoảng mười ngày lại cãi nhau một lần. Có một lần hai anh em đánh cờ. Anh tôi đánh con chiếu tướng xong, ngồi vênh mặt, tỏ ra khoái chí lắm. Trong khi đó, tôi đang bí. Tôi tức quá, sẵn con xe đang cầm trong tay, tôi nện luôn vào trán anh. Trán anh hơi bị xước và rớm máu. Anh tôi mách bố và ông cụ tuyên bố từ tôi.

Lúc đó tôi nghĩ cũng phải chịu thôi. Nếu bố đã từ tôi thì tôi cũng chẳng còn con đường nào khác là đành phải bị từ. Nhưng bà Ki-yô, người giúp việc đã hơn chục năm nay trong nhà tôi lại vừa khóc vừa xin lỗi hộ tôi. Cuối cùng, mãi bố tôi mới nguôi giận.

Mặc dù vậy, tôi cũng chẳng cảm thấy sợ bố lắm. Ngược lại, tôi chỉ thấy tội nghiệp bà Ki-yô. Bà này nghe nói vốn là con nhà dòng dõi. Khi chế độ Mạc Phủ tan rã bà mới sa cơ lỡ vận, phải đi làm thuê, ở đợ và trở thành người giúp việc cho nhà tôi. Vì vậy bà Ki-yô đã đến tuổi được gọi là bà.

Bà này chẳng hiểu duyên nợ vì sao mà lại rất quý tôi. Thật là một điều kì lạ! Bà đã đi thương quý, chiều chuộng tôi - một cái thằng trước khi mẹ chết ba ngày bị mẹ ghét, không thèm nhìn mặt, bố thì cả năm không thèm nói tới. Một thằng nổi tiếng trong hàng phố là bất trị, bị bạn bè cách mặt. Tôi đã tự biết mình là kẻ đạo đức kém nên không mong chờ được một ai, dù là kẻ thấp hèn yêu mến. Với mọi người, tôi chỉ là một thằng bỏ đi. Thế mà lại được một người như bà Ki-yô này yêu quý, chiều chuộng, tôi đâm ra nghi ngờ.

Thỉnh thoảng, những lúc ở trong bếp vắng không có ai, bà thường khen tôi:

“Cậu có tính tốt là rất thẳng thắn.”

Tôi không hiểu lời bà nói. Bởi vì nếu quả tôi có tính tốt như vậy thì ngoài bà ra, những người khác cũng phải đối xử với tôi khá hơn một chút chứ! Mỗi lần nghe bà nói thế, bao giờ tôi cũng bảo là tôi ghét nghe những lời nịnh nọt. Lúc đó bà lại vui vẻ nhìn vào mặt tôi và bảo: “Vì thế mới là tính tốt!”

Bà có vẻ tự hào như chính bà đang tạo ra tôi bằng ảnh hưởng của mình vậy. Tôi thấy hơi khó chịu. Từ ngày mẹ mất, bà Ki-yô càng quý tôi hơn. Tâm hồn non trẻ của tôi thỉnh thoảng đâm ra nghi ngờ, không hiểu tại sao bà lại thương tôi như vậy? Tôi không thích được thương như vậy. Thà bà cứ mặc xác tôi còn hơn. Thật tội nghiệp bà. Tôi nghĩ vậy. Nhưng mặc, bà Ki-yô vẫn cứ quý tôi. Thỉnh thoảng bà lại lấy tiền dành dụm được để mua cho tôi chiếc kẹo bột hay chiếc bánh Hoàng Mai. Những đêm trời rét, bà lặng lẽ mua bánh canh để dành đấy, rồi bất chợt một lúc nào đó, dù tôi đang ngủ bà cũng bừng đến đặt bên cạnh gối cho tôi một bát canh bánh nóng hổi, có lúc bà còn mua hủn bánh phở để làm cho tôi món lẩu phở. Và không những chỉ có thức ăn, có lúc bà còn cho tôi vay hủn 3 yên. Tôi không hỏi vay mà bà tự động mang tiền sang phòng của tôi, bà bảo nếu cậu không có tiền thì cũng có nhiều bất tiện, cậu cứ cầm lấy mà tiêu. Tất nhiên tôi từ chối. Tôi bảo là tôi không cần tiền. Nhưng bà bắt tôi phải cầm nên tôi đành cầm.

Thực ra được bà cho vay tiền tôi mừng lắm. Tôi bỏ 3 yên đó vào cái túi vải đựng tiền rồi cất vào túi áo. Đến khi đi nhà vệ sinh, chẳng hiểu sao túi tiền lại rơi tọt xuống hố xí. Không biết làm thế nào, tôi đành lò dò về nhà nói với bà Ki-yô. Bà vội vàng đi tìm cái sào tre và nói là sẽ đi kêu tiền cho tôi. Một lúc sau, tôi nghe có tiếng dội nước xòa xòa ngoài giếng. Tôi đi ra xem thì thấy bà đang dội nước để rửa cái sào. Trên đầu sào có móc cái quai túi đựng tiền. Sau đó, khi mở túi ra thì một tờ giấy 1 yên đã ngã sang màu bã chè, những vân hoa trên tờ giấy bạc hầu như đã bị mờ nhòe hết. Bà Ki-yô hơ những đồng tiền trên lò than cho khô rồi đưa cho tôi và bảo:

- Thế này cũng tiêu được đây!

Tôi nghĩ thử tờ tiền và kêu thối. Bà bảo:

- Thế thì đưa đây, tôi đổi cho tờ khác.

Thế rồi, không biết bà làm thế nào và đi đổi ở đâu, cuối cùng, thay vì tiền giấy, bà đưa về cho tôi 3 yên tiền xu. Tôi không nhớ 3 yên này tôi đã tiêu như thế nào. Đã nhiều lần tôi tự nghĩ là phải trả cho bà, thế mà cứ lần khân mãi vẫn chưa trả được. Bây giờ thì dầu tôi có muốn trả gấp mười lần số tiền ấy cũng không được nữa rồi.

Bà Ki-yô mỗi lần muốn cho tôi cái gì cũng nhằm lúc không có mặt bố và anh tôi. Đối với tôi, không có gì đáng ghét bằng việc giấu giếm người khác để lén lút nhận cái lợi cho riêng mình. Tất nhiên tôi chẳng thiện gì đối với anh tôi. Song tôi không muốn giấu giếm anh để nhận những chiếc bút chì màu hay kẹo bánh của bà Ki-yô cho. Có lần tôi hỏi bà tại sao chỉ ính tôi mà không cho anh. Bà điềm tĩnh bảo rằng “Không sao cả vì cậu lớn đã có ông nhà mua cho rồi.” Nói như vậy là không công bằng. Bố tôi tuy rất khó tính nhưng không phải là người thiên vị, đối xử con yêu con ghét. Nhưng trong con mắt của bà Ki-yô, bố tôi đã bị coi là người thiên vị. Quả là tình thương đã làm cho bà đối xử bất công giữa tôi và anh tôi.

Tuy xuất thân con nhà dòng dõi, nhưng bà chỉ là một người ít được học hành cho nên không thể có cách làm khác được. Không phải chỉ có thế không đâu, mà con mắt thiên vị còn có nhiều cái đáng sợ nữa. Bà cứ đinh ninh nghĩ rằng “cậu này rồi sẽ làm nên, rồi sẽ trở thành người danh giá sau này”. Thế rồi với con mắt đó, bà quả quyết rằng ông anh tôi mặc dù chăm học như thế đó, nhưng chỉ được cái mã bề ngoài, rồi sẽ chẳng làm nên trò trống gì đâu! Gặp phải một bà già kiểu này, khó ai mà có thể làm bà hài lòng cho được. Người mà bà đã thích thì cứ nhất định rồi sẽ trở nên danh giá. Còn người mà bà đã không ưa thì sẽ chẳng làm nên trò trống gì à xem! Bà nhất thiết tin là như vậy.

Lúc đó tôi cũng chẳng để ý gì đến chuyện sau này mình sẽ trở thành cái gì? Nhưng lúc nào cũng nghe bà nói tôi sẽ trở thành thế nọ thế kia thành ra tôi cũng đâm tin rằng chắc là mình sẽ trở thành một cái gì đó. Bây giờ nghĩ lại thấy thật là dở hơi. Có lần tôi hỏi bà Ki-yô là sau này lớn lên tôi sẽ trở thành cái gì? Nhưng có lẽ bà cũng không có khái niệm cụ thể là tôi sẽ thành cái gì? Bà chỉ nói nhất định rồi tôi sẽ được ngồi xe tay có người kéo, sẽ được ở trong ngôi nhà sang trọng có tiền sảnh... thế thôi. Từ ý nghĩ đó, bà có ý định là khi tôi đã có nhà và ra ở riêng thì bà sẽ ở với tôi. Bà luôn nhắc đi nhắc lại “Cậu nhớ đấy nhé! Nhất định là phải cho tôi ở hầu cậu đấy.” Tôi cũng làm như mình đã có nhà và trả lời: “Vâng, nhất định sẽ cho bà đi theo.” Nhưng bà quả là một người giàu sức tưởng tượng. Bà không chịu dừng ở đó mà còn tiếp tục hỏi:

“Thế cậu thích ở chỗ nào? Phố Ko-ji-ma-chi(*) hay A-za-bu(**)? Chỗ sân trước cậu nên dựng cột làm chỗ chơi đu. Cậu chỉ cần làm một phòng kiểu Tây là đủ...” Cứ như thế bà vạch ra đủ các kế hoạch.

(*), (**) Là những khu trung tâm, có nhiều nhà ở, biệt thự cao cấp tiêu biểu của Tokyo thời đó.

Lúc đó chưa nói đến nhà, mà thậm chí bất cứ một cái gì tôi cũng chẳng dám mong là mình sẽ có. Nghe bà nói, bao giờ tôi cũng trả lời: “Nhà Tây hay nhà Nhật cũng chẳng cần. Tôi chẳng muốn có nhà nào cả!” Nghe thế bà lại khen tôi là người không có lòng tham, “Cậu là người trong sạch!” Bất kì cái gì, thế nào bà cũng khen tôi được.

Chúng tôi sống như thế được khoảng 5, 6 năm kể từ khi mẹ tôi mất. Bị bố mắng mỏ. Cãi nhau với anh. Được bà Ki-yô khen ngợi. Thỉnh thoảng được bà cho quà. Tôi cũng chẳng mong gì hơn nữa. Đối với tôi, thế là nhiều rồi. Những đứa trẻ khác chắc rằng cũng thế này thôi. Nhưng chẳng hiểu sao mà bà Ki-yô thì cứ luôn mồm bảo là “Cậu thật bất hạnh, thật tội nghiệp”. Thế là tự nhiên tôi cũng đâm ra nghĩ mình là kẻ tội nghiệp, bất hạnh. Ngoài ra tôi chẳng có chuyện gì để mà cảm thấy là khổ. Chỉ có chuyện không được bố cho tiền thì quả là tôi thấy bí thật.

Mẹ mất được 6 năm thì vào tháng Giêng năm đó bố tôi bị xuất huyết não, đột ngột từ trần. Tháng Tư năm đó, tôi tốt nghiệp trường trung học tư lập. Tháng Sáu anh tôi tốt nghiệp trường thương nghiệp. Anh được điều đi làm việc ở một chi nhánh công ti tại Kyu-shu(*). Tôi vẫn phải tiếp tục ở Tokyo để học. Anh tôi bàn bán nhà, thu xếp tài sản để đi đến nơi làm việc. Tôi bảo thế nào cũng được. Dù sao tôi cũng không muốn dựa dẫm vào anh. Nếu tôi phải nhờ vả anh ấy thì rồi thế nào cũng cãi nhau và tôi sẽ bị anh nói này nói nọ. Nếu tôi cứ cố bám vào anh để hồng được anh che chở thì tôi phải chịu cúi đầu khuất phục trước ông anh này. Tôi tự xác định ính dù có đi đưa sữa thuê chắc cũng kiếm đủ miếng ăn.

(*) Đảo Cửu Châu, ở phía cực Tây nước Nhật. Đường thời được coi là một nơi rất xa xôi, hẻo lánh.

Thế là anh tôi gọi cửa hàng đồ cũ đến, bán thúng bán mớ tất cả những đồ thượng vàng hạ cám, từ mấy đời ông cha để lại. Còn nhà thì sang tên ột gia đình giàu có, thông qua một người môi giới, về khoản tiền nhà, chắc là được nhiều, nhưng tôi hoàn toàn chẳng biết đích xác là bao nhiêu. Từ trước đó một tháng tôi đã dọn đến ở trọ dưới phố Ô-ga-wa ở Kan-đa và ở đó cho đến khi tìm ra hướng đi mới. Bà Ki-yô rất tiếc ngôi nhà mà bà đã từng chung sống với gia đình tôi hơn chục năm, nay phải giao cho người khác. Song bà cũng biết không phải là nhà của bà nên đành phải chịu. Bà cứ an ủi tôi: “Giá mà cậu lớn hơn một chút thì được thừa hưởng gia tài này.” Nếu lớn hơn một chút mà được thừa hưởng thì ngay bây giờ tôi cũng phải được thừa hưởng mới đúng chứ. Cái bà già này thật chẳng biết cái gì cả. Cứ tưởng là hễ tôi lớn tuổi hơn thì sẽ được hưởng cái nhà của ông anh chắc.

Tôi và anh tôi chia tay nhau như thế là xong. Nhưng cái gay là bà Ki-yô bây giờ sẽ đi đâu? Anh tôi tất nhiên không phải là người có địa vị có thể đưa bà đi theo được rồi. Mà bản thân bà cũng không hề có ý định đi theo cái ông anh này đến tận Kyu-shu xa thế một chút nào. Còn tôi, lúc đó tôi chỉ có căn phòng nhà trọ rộng bốn chiếu rưỡi(*) mà luôn luôn dễ dàng bị mời ra khỏi ngay bất kì lúc nào. Thật là khó giải quyết. Chúng tôi hỏi ý định bà thế nào. Bà bảo bà không có ý định đi ở giúp việc cho nhà nào khác. Cuối cùng, không còn cách nào nữa, bà phải quyết định là sẽ nương tựa vào một người cháu của bà cho đến khi “cậu có nhà, có gia đình riêng”. Người cháu họ của bà là một nhân viên thư kí tòa án. Cuộc sống của anh ta cũng tương đối khá. Đã nhiều lần anh ta nói với bà Ki-yô là nếu bà muốn thì hãy về sống với anh ta. Nhưng bà Ki-yô không muốn về đó. Ở nhà chúng tôi, tuy là thân phận người giúp việc nhưng đối với bà là chỗ đã sống lâu năm, quen thuộc vẫn hơn. Nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, nếu phải đi giúp việc ột nhà xa lạ khác thì thà nương tựa vào cháu còn hơn. Mặc dù vậy bà vẫn giục tôi hãy mau chóng có nhà, có gia đình để cho bà ở giúp việc. Quả thật bà vẫn quý tôi hơn cháu của mình, mặc dù tôi chẳng có quan hệ họ hàng thân thích gì với bà cả.

(*) Mỗi chiếu là 180cm x 90cm.

Trước khi lên đường đi Kyu-shu hai ngày, anh tôi tìm đến nhà trọ, đưa cho tôi sáu trăm yên. Anh bảo đây là số tiền chú dùng làm vốn để mà buôn bán hay học hành, hoặc làm gì thì tùy chú. Có điều nếu sau này chú nên người hay nên cái gì thì mặc kệ chú, không có liên quan gì đến anh. Đúng là một cách xử sự đáng quý của ông anh tôi! Tôi vẫn nghĩ rằng nếu không có sáu trăm yên này thì tôi cũng chẳng chết. Nhưng bằng lòng với cách giải quyết giản tiện, khác với thường ngày của ông anh tôi, tôi đã cảm ơn và nhận số tiền đó. Sau đó anh tôi lại lấy ra năm mươi yên bảo tôi giữ để đưa cho bà Ki-yô, tôi cũng nhận ngay, không nói năng gì. Hai ngày sau tôi chia tay anh ở bến xe Shin-ba-shi và sau đó chẳng bao giờ gặp lại nữa.

Tôi nằm nghĩ mãi cách sử dụng số tiền này. Buôn bán đối với tôi là một công việc thật phiền hà rắc rối. Mà buôn bán chắc gì đã khá. Vả lại với sáu trăm yên tiền vốn thì cũng chẳng buôn bán được cái gì cho ra hồn. Giả sử có làm được gì đi chẳng nữa thì trước mọi người, tôi cũng chỉ là một kẻ không có học như lúc này, thì rồi lại chỉ lãnh đủ mọi sự thua thiệt mà thôi. Nếu đã gọi là dùng làm vốn thì vốn nào chẳng là vốn. Thôi, hãy dùng để làm vốn học hành vậy. Sáu trăm yên chia làm ba phần. Nếu mỗi năm mất hai trăm yên thì vị chi cũng học được ba năm. Ba năm, nếu mà chịu khó thì chắc cũng học được một cái gì đó.

Sau đó tôi lại quay sang suy nghĩ xem nên học cái gì?

Nói đến học hành thì xưa nay tôi vốn chẳng ham thích bất kì môn nào. Đặc biệt ngôn ngữ và văn học là hai cái tôi ngại nhất, về thơ mới thì nếu có một bài thơ khoảng hai mươi câu, đọc lên tôi không hiểu nổi lấy một câu. Tất cả đều đáng ghét thì học môn nào mà chẳng giống môn nào! Còn đang băn khoăn suy nghĩ như vậy thì một hôm, nhân đi qua một trường khoa học tự nhiên thấy có biển quảng cáo chiêu sinh, tôi nghĩ có thể đây là do số phận run rủi nên tôi xin bản khai và làm giấy tờ xin học. Bây giờ nghĩ lại mới thấy, đây cũng là một thất sách mà nguyên nhân sâu xa là từ cái ngu dại di truyền bẩm sinh của tôi.

Trong ba năm, tôi cũng đã cố gắng miệt mài học hành như mọi người. Song, vì không có năng lực đặc biệt cho nên nếu nói về thành tích của tôi theo thứ tự xếp hạng trong lớp thì tốt nhất nên tính từ dưới trở lên cho đỡ mất thì giờ. Có điều lạ là mặc dù thế, cuối cùng sau ba năm tôi cũng đã tốt nghiệp. Chính bản thân tôi cũng thấy đây là một sự lạ. Song cũng chẳng cần phải thắc mắc gì, tôi ngoan ngoãn chấp nhận tốt nghiệp vậy.

Sau khi tốt nghiệp được tám ngày, thầy hiệu trưởng gọi tôi lên. Tôi nghĩ chắc có chuyện gì đây và lên xem thử. Hóa ra là có chỗ thay chân một giáo viên dạy toán ở một trường trung học dưới vùng Shi-ko-ku(*) với mức lương bốn mươi yên một tháng. Thầy hỏi tôi thế nào, có muốn nhận hay không? Tôi đã học được ba năm nhưng quả thật chưa bao giờ tôi nghĩ mình lại trở thành giáo viên và đi về dạy học ở nông thôn như vậy. Tuy thế, tôi cũng chẳng có nguyện vọng gì đặc biệt khác ngoài cái nghề giáo viên này, cho nên khi được hỏi, tôi nhận lời ngay. Đây cũng lại do cái sự ngu ngốc bẩm sinh mà ra.

(*) Đảo Tứ Quốc ở Tây Nam nước Nhật, tiếp giáp với Cửu Châu.

Đã đồng ý rồi thì tôi phải đi nhận việc thôi. Suốt ba năm qua tôi chỉ sống ru rú trong căn phòng hơn bốn chiếu, chưa có lần nào bị ai kêu ca phàn nàn về một cái gì. Cũng không phải cãi nhau với ai. Ngẫm lại, chính ba năm này là quãng đời thanh thản nhất trong cuộc đời tôi. Nhưng bây giờ thì cũng phải trả nhà thôi.

Từ bé đến nay, ngoài Tokyo ra, nơi xa nhất mà tôi đã đi trong những dịp đi chơi cùng bạn bè trong lớp là Ka-ma-ku-ra(*). Lần này thì không phải Ka-ma-ku-ra nữa. Tôi phải đi thật xa. Nơi mà tôi sẽ đến, nhìn trên bản đồ chỉ là một nét chấm nhỏ bằng đầu chiếc kim khâu, nằm trên bờ biển, chẳng có gì tỏ ra tốt đẹp cả. Tôi không hề biết phố phường và con người ở nơi đó ra sao. Không biết thì cũng chẳng sao. Có lo lắng cũng chẳng giải quyết được gì. Hãy cứ biết đi đã. Lo lắng đối với tôi cũng là một chuyện phiền hà.

(*) Thuộc tỉnh Kamagawa, tiếp giáp với Tokyo về phía nam.

Thu dọn nhà cửa xong, thỉnh thoảng tôi lại đến chỗ bà Ki-yô. Người cháu của bà, không ngờ là một người rất tử tế. Mỗi lần tôi đến, nếu có mặt ở nhà, anh ta đều tiếp tôi rất chu đáo. Còn bà Ki-yô thì kiêu hãnh khoe với cháu bà về cái hay, cái tốt của tôi, ngay trước mặt tôi. Rồi bà hỏi tôi bây giờ tốt nghiệp rồi thì sẽ đi làm công sở và mua nhà ở phố Ko-ji-ma-chi chứ? Bà cứ tự quả quyết như vậy, làm tôi ngượng chín mặt. Mà nào bà chỉ nói có một lần? Thỉnh thoảng bà còn đem cả chuyện hồi nhỏ tôi hay đá dầm ra mà nói. Tôi thật chỉ còn thiếu nước chui xuống lỗ nê.

Chẳng hiểu người cháu nghe chuyện của bà thì nghĩ thế nào? Có điều bà là người nghĩ theo nếp cổ, cho nên bà vẫn nghĩ giữa bà và tôi là mối quan hệ giữa chủ nhà và người làm thuê theo quan niệm thời phong kiến. Có lẽ bà cho rằng đã là cậu chủ đối với mình thì đương nhiên cũng là cậu chủ đối với cháu bà. Chính người cháu bị gây phiền hà, khó xử.

Quyết định xong ngày đi, trước khi lên đường ba ngày, tôi lại đến chỗ bà Ki-yô. Bà đang bị cảm, nằm trong căn phòng rộng ba chiếu quay về hướng Bắc. Thấy tôi đến, bà vừa ngồi lên đã hỏi ngay “Bao giờ thì “cậu nhỏ”(Botchan) mua nhà?” Bà cứ làm như là hề tốt nghiệp xong thì tiền trong túi cứ tự dưng lên không bằng! Đã nghĩ tôi là một người oai như vậy mà lại còn gọi là “Botchan”. Thật đúng là lẩm cẩm. Tôi đơn giản bảo bà rằng trong lúc này tôi không có ý mua nhà. Khi biết là tôi sẽ đi về nông thôn bà có vẻ rất thất vọng, bàn tay bà cứ vuốt vuốt mái tóc muối tiêu rồi bụ. Tôi thấy tội nghiệp, liền an ủi bà:

- Đi thì đi, nhưng rồi cháu lại về ngay ấy mà. Nghỉ hè sang năm nhất định cháu sẽ về.

Nghe nói vậy nét mặt bà vẫn đăm chiêu. Tôi lại hỏi:

- Cháu sẽ mua quà cho bà, bà thích quà gì?

Bà nói thích ăn kẹo gói bằng lá tre của vùng E-chi-go. Kẹo gói bằng lá tre của vùng E-chi-go! Tôi chưa nghe đến kẹo này bao giờ. Chắc là bà nhầm vùng nọ với vùng kia? Tôi bảo nơi tôi đến là vùng nông thôn, có lẽ ở đó không có kẹo gói bằng lá tre của vùng E-chi-go đâu thì bà hỏi: “Thế thì cậu sẽ đến miền nào?” Tôi bảo miền Tây. Bà lại hỏi thế thì đã tới Ha-kô-ne chưa(*)? Hay là quá Ha-kô-nê? Không làm sao mà trả lời cho hết được những câu hỏi của bà.

(*) Hakone cũng thuộc tỉnh Kanagawa.

Hôm tôi lên đường, bà đến từ sáng sớm sửa soạn cho tôi. Trên đường đi, bà ghé vào cửa hàng mua cho tôi nào là bàn chải răng, tấm xia răng, khăn mùi xoa... nhét vào một cái túi vải thô. Tôi bảo những thứ ấy không cần đâu nhưng bà nhất quyết không nghe. Hai chiếc xe kéo tay đi sóng đôi ra tới bến xe. Vào trong bến, bà đứng dưới luồng đường nhìn chăm chăm vào mặt tôi lúc đó đã chui vào trong xe, bà nói khe khẽ: “Sắp phải xa cậu rồi. Cậu đi khỏe nhé!” Mắt bà rơm rớm, mọng những nước. Tôi cố nén nhưng cũng suýt

thì khóc. Khi xe chuyển bánh, tôi nghĩ thôi thế là ổn rồi và thò đầu qua cửa sổ, ngoái lại nhìn. Bà vẫn đứng nguyên chỗ đó. Bóng bà nhỏ dần, nhỏ dần như một dấu chấm.

2. Chương 2

Tàu thủy rú một hồi còi tu... tu... rồi đỗ lại ở ngoài khơi. Lập tức có một chiếc xuồng rời bến, tiến đến cập mạn tàu. Người lái xuồng cưỡi trần tròng trọc, vận độc một chiếc khố màu đỏ. Quả là một nơi mông muội, hoang dã. Đúng rồi! Nóng như thế này thì ai mà mặc được quần áo. Trời nắng chang chang. Mặt nước phản chiếu ánh mặt trời cũng chói chang đến khó chịu, nhìn nhức cả mắt. Tôi hỏi một nhân viên trên tàu thì biết chỗ này là nơi tôi phải xuống. Một xóm chài chừng khoảng bằng khu phố Ô-ô-mô-ri, thật là xem thường nhau quá đáng. Một nơi như thế này thì ai mà sống nổi. Nhưng thôi, cũng đành vậy.

Thế là tôi hăm hở nhảy xuống xuồng trước tiên. Sau đó có khoảng năm, sáu người nữa cũng xuống. Ông khổ đồ chất lên xuồng bốn chiếc hòm to bự rồi chở thuyền quay lại bến. Đến bến, tôi lại là người nhảy lên bờ đầu tiên, rồi tóm luôn lấy một thằng bé thò lò mũi, đang đứng trên mỏm đá chìa ra khỏi bờ, mà hỏi xem trường trung học nó nằm ở đâu. Thằng bé ngẩn mặt ra một lúc rồi trả lời: “Không biết.” Đúng là cái thằng nhà quê cù lần. Cái phố chỉ bằng cái mắt muối thế này mà lại có người không biết cái trường trung học nó nằm ở đâu hay sao?

Lúc sau, có một người đàn ông mặc áo Chư-chư-po(*) đi tới, bảo tôi đi về đằng này. Tôi đi theo ông ta thì hóa ra ông ta dẫn tôi tới một nhà trọ có cái tên là “Nhà hàng bến cảng” gì đó. Tiếng mời chào đồng thanh của mấy người đàn bà nghe rất khó chịu làm tôi không muốn vào chút nào. Tôi đứng ở ngoài cửa, hỏi thăm trường trung học ở đâu?

(*) Áo Kimono của trẻ con, hoặc của người lớn khi lao động, không có ống tay áo rộng, mặc bó sát vào người.

- Trường trung học à? Thế thì còn phải đi tàu hỏa, cách đây chừng hai dặm nữa.

Nghe thế tôi lại càng không muốn vào. Tôi giành lấy hai cái túi xách tay từ tay người đàn ông mặc áo chư-chư-pô rồi khệnh khạng bước đi. Mấy người của nhà hàng ngạc nhiên, tròn cả mắt.

Tôi tìm được bến tàu ngay và mua vé rất dễ dàng. Leo lên tàu, ngồi vào chỗ xong xuôi đâu đấy mới để ý thấy tàu gì mà bé tí tèo tèo như cái bao diêm. Tàu vừa lọc cọc chạy được khoảng năm phút thì đã đến nơi. Vé tàu quả thật là quá rẻ! Chỉ mất có ba sên(*).

(*) Sên là đơn vị dưới yên, bằng một phần trăm yên.

Tôi thuê xe kéo đi tới trường thì đã sau giờ tan học, chẳng còn ai ở trường. Người tạp dịch của trường cho biết giáo viên trực trường hôm nay đi vắng vì có việc. Chà, lại có người thường trực thoải mái thế kia đấy! Tôi định đi tìm ông hiệu trưởng, nhưng thấy mệt rồi nên lại lên xe, bảo cho về nhà trọ. Người kéo xe rất nhanh nhẹn đưa ngay tôi đến một nơi có biển đề là “Nhà hàng Ya-ma-shi-rô”. Ya-ma-shi-rô! Cái tên giống tên nhà hàng buôn đồ cũ có thằng Kan-ta-ro. Tôi nghĩ và thấy ngồ ngổ.

Người ta dẫn tôi vào một căn phòng tối om om, nằm dưới chân cầu thang dẫn lên tầng hai, nóng không chịu nổi. Tôi bảo tôi không thích phòng này. Người hướng dẫn bảo các phòng khác có người hết rồi. Nói xong ném vội hành lí của tôi vào đó rồi chuồn thẳng. Không còn cách nào, tôi đành phải vào phòng và cố chịu đựng, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Một lúc sau họ bảo đã có nước nóng, mời ông đi tắm. Tôi liền nhảy vào tắm qua quýt rồi ra ngay. Từ nhà tắm trở về, tôi nhìn thấy có bao nhiêu là phòng trống mà trông có vẻ rất mát. Bọn này thật là bỗ láo, dám nói dối mình!

Sau đó, người hầu phòng bưng cơm lên. Phòng thì nóng thật, nhưng của đáng tội, thức ăn ở đây quả thật ngon hơn ở nhà trọ trước đây nhiều. Người hầu phòng vừa dọn cơm cho tôi vừa hỏi:

- Ông từ đâu tới đây ạ?

- Từ Tokyo. - Tôi trả lời.

- Tokyo chắc là một nơi tuyệt vời lắm nhỉ?

- Tất nhiên rồi!

Tôi trả lời thế và người ấy đi xuống bếp. Từ trong bếp nghe vọng ra những tiếng cười rất to.

Nhưng mà tôi không để ý, tôi đi nằm ngay nhưng mãi vẫn không ngủ được. Không phải chỉ vì nóng mà còn vì quá ẩm ỉ. Ổn ào còn gấp đến năm lần so với nhà trọ ở Tokyo. Khi tôi chập chờn thiếp đi thì mơ thấy bà Ki-yô. Tôi nhìn thấy bà đang ăn ng่อม ngoàm kẹo gói lá tre vùng Ê-chi-gô và cả lá cỏ sậy. Tôi bảo bà trong lá sậy có chất độc đấy, đừng ăn. Nhưng bà bảo không phải chất độc mà là một vị thuốc tốt cho cơ thể đấy. Bà vừa nói vừa ăn rất ngon lành. Nghe bà nói thế, tôi buồn cười quá, bật cười khanh khách và bừng tỉnh bởi tiếng cười của mình.

Người hầu gái mở cửa phòng. Bầu trời vẫn trong vắt, không một gợn mây.

Tôi nghe nói là khách ở phòng trọ thì phải cho bọn bồi phòng tiền quà. Nếu không thì chúng sẽ phục vụ rất tồi và đối xử rất lếu láo. Có lẽ vì tôi không cho tiền nên chúng đã nhét tôi vào cái phòng vừa tối vừa nóng này đây. Chắc là chúng nhìn thấy tôi ăn mặc xuề xòa, xách một cái túi bằng vải thô, cộng thêm với một cái ô mộc nữa nên chúng đã đối xử như thế đấy. Cái đồ bọn nhà quê mà lại còn đi khinh người. Được rồi, tôi sẽ tổng cho chúng thật nhiều tiền quà cho chúng mở mắt ra. Khi rời Tokyo, trong túi tôi cũng còn được khoảng ba chục yên, là số vốn học hành còn thừa lại. Chi phí cho tiền tàu thủy, tàu hỏa, tiêu vặt đi rồi, tôi vẫn còn lại khoảng mười bốn yên. Cứ cho hết cả đi rồi linh lương cũng chẳng sao. Cái bọn nhà quê vốn keo kiệt, chỉ cần cho chúng năm yên là chúng đã ngạc nhiên đến trố mắt ra à xem. Được rồi. Để đó rồi mà xem.

Tôi đi rửa mặt và quay về phòng ngồi chờ. Lại vẫn người hầu gái tới qua buồng cơm lên. Cô ả vừa bày bát chén vừa cười tí tởn rất đáng ghét. Đồ bố láo! Mặt tôi đâu có phải là hề mà làm cho ả vui nhộn đến mức ấy. Thậm chí mặt tôi trông còn dễ coi hơn cả mặt cô ta nữa chứ lì. Tôi định cứ ăn cơm xong, rồi mới cho tiền quà, nhưng thái độ của cô ta làm tôi lộn ruột, tôi liền rút ngay một tờ năm yên đưa cho cô và bảo hãy cầm lấy mang nộp cho thủ quỹ đi. Cô hầu gái ngơ ngác, mặt nghệt ra. Tôi ăn cơm xong đi đến trường ngay. Cũng chẳng thêm đánh rửa giày dép gì cả.

Hôm qua tôi đã ngồi xe kéo đến trường rồi, nên hôm nay chẳng mất công tìm đường gì lắm. Chỉ qua vài ba cái ngã tư là đã đến trường. Từ cổng vào đến hiên, đường lát đá hoa. Hôm qua ngồi trên xe, nghe tiếng bánh xe kêu ken két tôi thấy hơi chờn chợn. Trên đường đi, tôi gặp rất nhiều học sinh mặc quần áo đồng phục bằng vải Kô-ku-ra(*). Thì ra tất cả chúng nó đều học ở trường này. Có đứa cao to hơn tôi và trông rất vạm vỡ. Nghĩ đến việc tôi phải dạy dỗ cái bọn này mà mất cả hứng thú. Tôi đưa danh thiếp của mình và người ta chỉ cho tôi đến phòng ông hiệu trưởng. Ông hiệu trưởng là người có bộ ria thưa, mặt đen và to, trông giống con Ta-nu-ki(**). Ông ta rất điệu bộ, kiểu cách. Ông ta trao cho tôi một tờ công lệnh(***) có đóng dấu to đùng và căn dặn tôi phải cố gắng, ra sức trau dồi, học hỏi thêm... Tờ công lệnh này, sau này trên đường trở lại Tokyo, tôi đã vo viên ném tọt xuống biển. Ông ta bảo lát nữa sẽ đưa tôi đi chào mọi người và lúc đó tôi phải đưa cho từng người một xem tờ lệnh này. Thật là nhiều khê. Tại sao phải làm rắc rối thế nhỉ. Cứ dán quách cái tờ công lệnh ở trong phòng giáo viên ba ngày liền có tiện hơn không.

(*) Kokura: Vải dệt bằng sợi bông thô của vùng Kokura, Bắc Cửa châu – Vải diềm bầu.

(**) Ta-nu-ki – con chồn lửng, loài vật được coi là hay biến hóa để trêu chọc mọi người. Có đặc tính là hay vỗ bụng. Ta-nu-ki tượng trưng cho loại người tinh nghịch, ranh mãnh, lấu cá, giả dối... Trong truyện này, nhân vật ông hiệu trưởng cứ để nguyên biệt danh là Ta-nu-ki, có nghĩa là Con Chồn hay Con Lửng.

(***) Nguyên tiếng Hán là “tờ lệnh”: Công văn quyết định tuyển dụng.

Để tất cả các giáo viên tập trung đông đủ ở phòng giáo viên thì phải chờ kèn hiệu báo hết tiết thứ nhất, vẫn còn thừa khối thời gian. Ông hiệu trưởng móc đồng hồ ra xem và bảo tôi:

- Tôi định để rồi thông thả sẽ nói chuyện với anh nhiều hơn. Bây giờ mong anh hãy cứ nắm trước những vấn đề chính, chủ yếu này đã.

Ông ta bắt đầu lên lớp tràng giang đại hải về những tinh thần của công tác giáo dục. Tất nhiên, tôi ngồi nghe cầm chừng cho phải đạo. Nhưng đến giữa chừng thì tôi chợt dạ, không khéo mình rơi vào một nơi nguy hiểm, đáng sợ mất rồi. Có lẽ tôi chẳng làm được như ông nói đâu. Một thằng khờ khạo như tôi mà nào là phải làm gương cho học sinh, phải trở thành điển hình gương mẫu cho giáo viên trong trường, ngoài học

vấn, còn phải truyền đạt cho học sinh những đạo đức tốt đẹp... Toàn là những yêu cầu tùy tiện, bặt mạng. Chẳng lẽ một người làm được tất cả những điều phi thường như vậy mà lại phải về cái vùng nhà quê hẻo lánh này với bốn mươi yên tiền lương một tháng hay sao? Con người ta, ai mà chẳng giống ai. Khi đã tức lên thì ai mà chẳng có thể cãi nhau. Cứ như kiểu này thì có lẽ tôi sẽ không dám há miệng nói năng gì. Đến cả dạo chơi cũng không được đi cũng nên. Nếu có yêu cầu cao như vậy, sao trước khi tuyển dụng không nói cho tôi biết phải thế này thế kia?!

Tôi là người chúa ghét nói dối, nên tôi nghĩ là tôi đã bị lừa đến đây. Có lẽ bây giờ không còn cách nào khác là phải từ chối và trở về Tokyo thôi. Ở nhà trọ tôi đã cho đi mất năm yên. Bây giờ trong túi tôi chỉ còn có chín yên. Chín yên thì không đủ để về tới Tokyo. Tôi thấy hối hận, giá mình đừng cho đi năm yên có phải tốt không. Nhưng thôi, chín yên cũng được. Thà thiếu tiền đi đường còn hơn phải nói dối. Nghĩ như thế, tôi bèn trả lời:

- Tôi không làm được như ông nói đâu. Đây, tôi xin trả ông tờ công lệnh. Ông Hiệu trưởng trở đôi mắt ốc nhồi, ngạc nhiên nhìn vào mặt tôi. Cuối cùng ông cười và bảo:

- Những điều tôi nói đó là mong muốn thôi. Tôi cũng biết là anh không thể thực hiện được như sự mong muốn. Anh đừng có lo.

Đã biết vậy, sao ngay từ đầu ông ta còn dọa tôi để làm gì?!

Trong khi tôi và ông Hiệu trưởng nói chuyện như vậy thì kèn báo hiệu đã được thổi lên. Các phòng học bắt đầu lao xao ngạu xị.

- Có lẽ các giáo viên đã đông đủ cả rồi đấy.

Ông Hiệu trưởng nói và tôi theo ông đi vào phòng giáo viên. Tất cả mọi người ngồi trên những chiếc ghế kê vòng quanh căn phòng lớn nhưng dài và hẹp. Tôi vừa bước vào thì tất cả mọi người cứ như là đã hẹn trước, đồng loạt quay lại nhìn vào mặt tôi. Nào tôi có phải là vật trưng bày triển lãm đâu cơ chứ.

Theo lời dẫn trước, tôi bước tới trước mặt từng người, chào và chìa tờ công lệnh cho họ xem. Đại loại là ai cũng đứng dậy, hơi khom khom lưng chào lại tôi. Có người chu đáo hơn thì nhận tờ công lệnh từ tay tôi, liếc qua một chút rồi trịnh trọng trả lại cho tôi. Thật giống hệt kịch múa trong nhà chùa. Khi tôi đi vòng đến trước mặt ông thầy dạy thể dục, là người thứ mười lăm, thì tôi bắt đầu cảm thấy sốt ruột. Những người khác thì chỉ làm động tác mỗi người có một lần. Còn tôi thì đã phải lặp đi lặp lại cùng một động tác tới mười lăm lần. Giá mà mọi người thấu hiểu tình cảnh này cho tôi thì đâu đến nỗi!

Trong số những người mà tôi đã chào, có một tay hình như hiệu phó gì đó. Nghe nói đó là một cử nhân văn học. Cử nhân nghĩa là đã qua đại học kia đấy. Tay này có giọng nói như giọng đàn bà, nghe rất kì. Đáng ngạc nhiên hơn là trời nóng thế này mà hắn lại mặc áo sơ mi bằng vải flanen. Dù vải mỏng đến đâu thì tất nhiên cũng rất nóng. Thì ra cử nhân thì phải chịu đựng nổi cực về ăn mặc như vậy đấy! Đã thế, nền vải lại màu đỏ, càng tỏ ra xem thường mọi người. Sau này tôi nghe mọi người nói rằng tay này quanh năm tứ thời, bao giờ cũng mặc áo có màu đỏ. Đây là một loại bệnh kì quặc. Hắn giải thích là màu đỏ có lợi cho cơ thể, cho nên hắn cố ý đặt may những áo có màu đỏ để đảm bảo sức khỏe. Quả là một sự lo xa chu đáo quá. Nếu vậy thì sao không mặc luôn cả quần đỏ nữa nhỉ?!

Còn một ông thầy dạy Anh văn, nghe nói tên là Kô-ga gì đó, thì có bộ mặt vàng ệch. Thường thường những người mặt mũi xanh xao, vàng vọt thì thân thể phải gầy còm. Nhưng ông này mặt vàng ệch mà người lại béo. Ngày xưa, khi còn học ở tiểu học, tôi có một đứa bạn học cùng lớp tên là Ta-mi con nhà A-sa-i. Bố thằng Ta-mi cũng có bộ mặt xanh bủng như ông này. Ông A-sa-i là nông dân nên tôi nghĩ hễ là nông dân thì ai cũng có nước da như thế. Tôi hỏi bà Ki-yô, bà bảo là không phải thế. Bởi vì ông ấy ăn nhiều bí đỏ nên mới có nước da như vậy. Từ đó, cứ thấy ai có bộ mặt xanh ệch là tôi nghĩ ngay đúng người này ăn nhiều bí đỏ. Ông thầy dạy Anh văn này, chắc cũng chỉ toàn ăn bí đỏ đấy. Mặc dù vậy, cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng biết cái quả bí đỏ nó như thế nào. Tôi đã từng hỏi bà Ki-yô, nhưng bà chỉ cười mà không trả lời gì cả. Có lẽ bà cũng chẳng biết.

Tiếp theo là một ông thầy tên là Hot-ta, cùng dạy toán như tôi. Ông này có cái đầu tóc để như quả gáo, còn cái mặt thì giống tên ác tăng của núi Duệ Sơn. Người ta trịnh trọng đưa tờ công lệnh cho hắn như thể mà hắn không thèm xem, lại cười hề hề: “À, anh mới đến nhận việc à? Lúc nào rồi, đến tôi chơi nhé! Ha...ha...”

Ha... ha... cái gì?! Cái đồ thiếu lễ độ như vậy, ai mà thêm đến chơi? Từ đó tôi đặt cho ông này cái biệt danh là Nhím.

Ông thầy Hán Văn thì quả là một người nghiêm nghị. Đây là một ông già dễ thương, với những lời chào hỏi: “Anh mới đến hôm qua thì vẫn còn mệt lắm nhỉ. Rồi sẽ phải lên lớp ngay đấy. Anh cố gắng nhé!”

Tay giáo viên dạy vẽ thì rõ thật là phong cách nghệ sĩ. Hắn mặc một chiếc áo lụa mỏng tanh, tay mân mê chiếc quạt, giọng êm ợt: “Anh quê ở đâu nhỉ? Hà? Tokyo à? Ôi! Thế thì vui quá. Thế là có bạn rồi. Tôi cũng dân Ê-dô đây(*)!” Cái của này mà là dân Ê-dô thì tôi chẳng muốn được sinh ra ở Ê-dô một chút nào! Tôi nghĩ thầm trong bụng.

(*) Ê-dô là tên cũ của Tokyo. Khi nói “dân Ê-dô” là hàm ý tự hào “ta là dân gốc gác của một nơi danh giá” đây.

Còn tất cả những người khác, nếu mà viết hết về họ thì còn bao nhiêu chuyện. Nhưng thôi, viết thì vô cùng vô tận, chả viết nữa.

Chào hỏi một lượt xong rồi, ông hiệu trưởng bảo tôi:

- Thôi, hôm nay anh có thể về cũng được. Còn về giờ lên lớp thế nào thì hãy bàn với ông chủ nhiệm khoa toán. Từ ngày kia thì anh bắt đầu phải lên lớp.

Tôi hỏi ông chủ nhiệm khoa toán là ai, thì hóa ra chính là Nhím. Trời ơi! Tôi lại phải làm việc dưới quyền cái tay đáng ghét này ư? Tôi thật thất vọng.

Nhím hỏi tôi:

- Này, anh ở đâu? Ở quán trọ Ya-ma-shi-rô à? Được, tôi sẽ đến đó, ta bàn việc.

Nói xong, hắn cầm phần đi lên lớp. Chủ nhiệm gì mà lại phải tự mình tìm đến để bàn việc. Thật chẳng còn ra thể thống gì cả. Nhưng thôi, như thế còn hơn là tôi bị gọi đến. Về điểm này thì tôi thấy hài lòng.

Tôi ra khỏi cổng trường và định về nhà trọ ngay. Nhưng về bây giờ cũng chả biết làm gì. Hãy đi dạo chơi, xem phố xá thế nào một chút đã. Nghĩ thế và tôi cứ thả bộ đi lang thang, không có chủ định gì cả. Tôi đã đi xem tòa trụ sở hành chính tỉnh. Đó là một ngôi nhà cũ, được xây dựng từ thế kỷ trước. Đi xem trại lính. Cũng không hơn gì doanh trại A-za-bu. Đi thăm đại lộ chính. Mặt đường chỉ rộng bằng một nửa đường phố Ka-gu-ra-za-ka và cửa hàng, cửa hiệu thì thưa xa. Một thị trấn ở mức 25 vạn thùng thóc(*) thì chả là cái gì. Những người dân ở đây mà cũng tự hào là ta sống ở thành thị thì thật là đáng thương. Còn đang suy nghĩ như vậy thì tôi đã về tới quán trọ Ya-ma-shi-rô. Cứ tưởng là rộng, hóa ra có một tí tẹo. Có lẽ tôi đã thăm được hầu hết cái tỉnh lỵ này rồi cũng nên. Thôi, đi về ăn cơm chẳng. Tôi bước vào quán trọ.

(*) Một thùng bằng khoảng 180 lít.

Thấy tôi về, chủ quán đang ngồi trước quầy tính tiền, vội đơn dả chạy ra, cúi rạp xuống sàn: “Chào ông đã về ạ!” Tôi bỏ giày, bước lên sàn. Một người hầu gái nói là đã có phòng trống và dẫn tôi lên tầng hai. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, tôi chưa bao giờ được đặt chân vào một cái phòng rộng và sang như thế này. Còn từ nay về sau, có bao giờ lại được vào nữa hay không thì không biết. Tôi cởi quần áo, mặc bộ đồ ngủ Yu-ka-ta rồi nằm dang thẳng chân tay thành hình chữ Đại ở ngay chính giữa gian phòng. Cảm giác thật là khoan khoái.

Ăn cơm trưa xong, tôi lập tức viết thư cho bà Ki-yô. Tôi vốn dĩ văn vẻ đã kém, chữ thì không biết, nên chúa ngại viết thư. Vả lại cũng chưa viết thư cho ai bao giờ. Nhưng chắc lúc này bà Ki-yô đang lo lắng chờ tin tôi lắm đây. Không có thư về, nhớ bà lại tưởng tôi bị đắm thuyền, chết rồi thì gay. Nghĩ thế cho nên tôi đã viết cho bà một bức thư khá dài. Nội dung như sau:

“Cháu đã đến nơi hôm qua. Nơi này chả ra cái gì. Hiện cháu đang nằm trong một căn phòng rộng mười lăm chiếu. Cháu đã cho bọn nhà hàng năm yên tiền quà. Chủ quán đã cúi rạp xuống tận sàn chào cháu. Tối qua cháu chả ngủ được gì cả. Cháu mơ thấy bà ăn kẹo gói lá tre vùng Ê-chi-gô và ăn luôn cả lá cỏ sậy. Hè sang năm cháu sẽ về. Hôm nay cháu đã đến trường và đặt biệt danh cho tất cả các giáo viên trong trường. Hiệu trưởng là Chôn (Ta-nu-ki). Hiệu phó là Áo Đỏ. Giáo viên Anh văn là Dưa Bí Đỏ. Giáo viên Toán là Nhím. Giáo viên vẽ là Hè Trống(*). Lần sau cháu sẽ viết nhiều chuyện nữa. Tạm biệt.”

(*) Nô-đa-i-kô, người hề kiểu Nhật, trình độ thấp, không thể gọi là chuyên nghiệp – Đồng nghĩa với sự rẻ mạt, đáng khinh.

Viết xong thư, tôi cảm thấy khoan khoái, dễ chịu và muốn ngủ một chút. Thế là tôi lại nằm duỗi thẳng chân tay hình chữ Đại như ban nãy ở chính giữa phòng và làm một giấc. Lần này tôi ngủ ngon lành, không mộng mị gì cả. Bỗng nghe có tiếng hỏi oang oang: “Phòng này hả?” Tôi mở mắt ra thì Nhím bước vào:

- Lúc này, tôi xin lỗi anh. Phần công việc của anh sẽ là...

Tôi còn chưa kịp ngồi lên thì ông ta đã nói ngay đến công việc, làm cho tôi cuống cả lên. Về phần việc của tôi, nghe ra cũng không có gì là khó khăn. Tôi chấp nhận hết. Nếu chỉ có thế này thì chẳng cần ngày kia, ngay ngày mai tôi cũng có thể bắt đầu lên lớp được, chẳng sợ gì.

Bàn công việc xong, anh ta hỏi:

- Cậu định ở chỗ này đến bao giờ? Tôi sẽ giới thiệu cho cậu một nơi trọ rất tốt. Cậu chuyển đến đấy đi. Người khác hỏi thì họ không nhận đâu. Nhưng tôi nói là được ngay. Nên chuyển sớm thì tốt hơn. Hôm nay đi xem nhà. Ngày mai chuyển đến. Ngày kia lên lớp. Thế là tốt nhất.

Cứ thế, anh ta tự mình quyết định tất. Mà cũng phải thôi. Không thể cứ ở mãi trong cái phòng mười lăm chiếu này được. Nếu thế thì có mà tất cả tiền lương cũng không đủ để trả tiền phòng. Kể ra vừa mới cho năm yên tiền quà mà lại chuyển ngay đi thì cũng hơi tiếc. Nhưng đằng nào cũng phải chuyển thì chuyển sớm cho ổn định còn hơn. Thế là tôi nhờ Nhím lo liệu giúp. Nhím bảo thế thì chúng ta đi xem nhà đi và chúng tôi đi.

Nhà ở trên lưng đồi, cách xa thị trấn, rất heo lánh. Chủ nhà làm nghề buôn đồ cổ có cái tên là Ghin(*). Vợ lão hơn lão bốn tuổi. Hồi học trung học tôi đã học được từ witch (mụ phù thủy). Mụ vợ lão chủ này quả thật trông rất giống “witch”. Mặc! Witch thì witch. Đó là vợ người khác, chẳng có liên quan gì đến tôi. Quyết định cuối cùng là ngày mai tôi sẽ dọn đến ở đây. Trên đường về, Nhím đãi tôi một cốc nước kem đá (đá bào). Lúc gặp ở trường, tôi thấy hắn là một tay kiêu căng, vô lễ, nhưng xem cách hắn nhiệt tình giúp đỡ tôi thế này thì cũng không phải là người xấu. Có điều, hình như tay này cũng giống tôi ở cái điểm cực cần, dễ nổi cáu. Sau này tôi được biết hắn được bọn học trò quý nhất.

(*) Tiếng Hán nghĩa là Ngân-Bạc.

3. Chương 3

Cuối cùng đã đến ngày tôi lên lớp. Lần đầu tiên bước lên bục giảng, tôi có một cảm giác khó tả. Vừa giảng bài tôi vừa tự hỏi mình mà cũng làm thầy ư? Bọn học trò rất mất trật tự. Thỉnh thoảng lại có một tiếng “Thưa thầy” rất to. Tôi phải đối phó gay go với những cái “Thưa thầy” này. Trước đây ở trong trường chuyên nghiệp, ngày nào chúng tôi cũng dùng từ “thầy”, nhưng giữa việc gọi thầy và được gọi là thầy là hai cảm giác khác xa nhau một trời một vực. Tôi cảm thấy ớn lạnh cả xương sống. Tôi không phải là đồ láu cá, cũng không phải kẻ hèn nhát. Nhưng đáng tiếc lại cũng không phải là kẻ bạo gan gì cho lắm. Khi bị gọi “thầy” bằng cái giọng to như thế, tôi giật bắn cả người, giống như giữa lúc bụng đang đói, mà nghe tiếng pháo lệnh nổ báo giờ giữa trưa ở Ma-ru-nô-u-chi(*) vậy. (*) Marunouchi là khu trung tâm của Tokyo.

Giờ đầu tiên tôi cứ giảng ào ào như một cái máy. May mắn là giờ đó qua đi mà tôi không bị học sinh vặn vẹo gì. Trở về phòng giáo viên, Nhím hỏi: “Thế nào?” Tôi trả lời ừ ừ là “Được.” Nghe thế, hắn có vẻ yên tâm.

Giờ thứ hai, khi cầm phấn bước ra khỏi phòng giáo viên, tôi có cảm giác sao mà giống như đang phải đi vào giữa trận địa quân thù vậy. Bước vào lớp, tôi mới biết lớp này toàn bọn lớn hơn lớp trước. Tôi là dân Ê-đô nên dáng nhỏ nhắn thư sinh, dù đứng trên bục giảng trông vẫn không có khí thế chút nào. Nếu là phải đánh nhau thì dẫu có là đồ vật, tôi cũng cứ liều xông vào, muốn ra sao thì ra. Đằng này, trước bốn chục học trò to bự này, tôi chỉ có quyền dùng cái lưỡi của mình để ra oai với chúng. Cho nên quả thật tôi chưa biết phải làm thế nào. Nhưng tôi nghĩ, với bọn nhà quê này, nếu ngay từ đầu mà để cho chúng có ấn tượng coi thường mình thì chúng sẽ quen đi, không bao giờ sửa được. Nghĩ thế, tôi cố hết sức lấy giọng thật đồng dục, với những âm thanh phát ra hơi uốn lưỡi để giảng cho oai. Đầu tiên, bọn học trò cũng bị đánh hỏa

mù trước thái độ đó của tôi nên hơi bối ngỡ và nghe yên lặng. Tôi đặc ý, liền tuôn ra liến láu những ngôn từ của đường phố Tokyo với giọng nói địa phương Tokyo của mình. Bỗng có một thằng trông có vẻ to con nhất, ngồi ngay giữa bàn đầu, đứng phắt lên “Thưa thầy!” Thôi chết rồi! Tôi chợt dạ và hỏi nó “Có vấn đề gì?” Nó nói:

- Nói nhanh như thế thì làm sao mà hiểu được? Nói từ từ một chút không được hở?

“Không được hở?!” Lời lẽ rất mập mờ, xác xược.

- Được. Nếu nhanh thì tôi sẽ nói chậm lại. Nhưng tôi là dân Ê-đô, tôi không thể nói giọng địa phương như các em được. Còn nếu không hiểu thì phải chờ, dần dần rồi sẽ hiểu - Tôi trả lời chúng.

Với tình hình như thế, giờ thứ hai xem ra cũng sẽ suôn sẻ. Nhưng đến lúc sắp hết giờ thì có một thằng đến gần chỗ tôi:

- Này, thầy giải cho bài toán này được không hở?

Nó đưa ra một bài hình học hóc búa, xem chừng khó mà giải nổi làm tôi toát mồ hôi. Không biết làm thế nào, tôi liền bảo bây giờ hết giờ rồi, thôi để giờ sau. Nói xong tôi vội vã ra khỏi lớp. Lũ học trò lập tức reo ồ lên. Tôi nghe tiếng một thằng nói “cóc giải được, cóc giải được!”

Bọn mất dạy! Thầy thì thầy chứ. Không làm được thì có gì là ghê gớm đâu? Không làm được cái mà người ta không thể làm được là một chuyện kì lạ, ghê gớm lắm hay sao? Nếu cái gì cũng làm được cả thì làm sao người ta phải về cái xó nhà quê này mà nhận mỗi tháng bốn chục yên tiền lương?! Tôi vừa đi về phòng nghỉ của giáo viên vừa âm ức nghĩ trong bụng.

- Giờ này thế nào? - Nhím lại hỏi.

- Ủ, - Tôi trả lời. Chỉ ừ thôi chưa bỏ tức, tôi nói thêm:

- Học trò trường này chẳng hiểu biết gì cả, chán bỏ xừ!

Nhím ớ ra, chẳng hiểu đầu đuôi ra làm sao nữa.

Giờ thứ ba, thứ tư, rồi giờ đầu buổi chiều đại loại cũng như thế. Ở tất cả các lớp mà tôi lên dạy giờ đầu tiên, ở đâu cũng có trục trặc nho nhỏ. Làm nghề dạy học đúng là chả sung sướng gì như người ngoài vẫn tưởng. Hết tiết dạy rồi nhưng vẫn chưa được về ngay, phải một mình nấn ná cho đến tận ba giờ chiều mới được về. Bởi vì ba giờ học sinh lớp mình chủ nhiệm mới quét dọn lớp học xong, đến báo cáo. Rồi mình phải kiểm tra, sau đó về kiểm tra sổ sách, sổ báo danh trong ngày... Xong xuôi đâu đấy mới được coi là hết việc. Dẫu rằng đó là việc bán thân đổi lấy đồng lương, nhưng kiểu đâu lại có cái luật lệ bắt con người ta phải giam hãm trong trường suốt cả những lúc rảnh rỗi để ngồi ngắm những cái bàn không bao giờ? Nhưng tất cả mọi người đều ngoan ngoãn chấp hành, chả lẽ một mình tôi mới đến lại bướng bỉnh không nghe thì đâu có tiện. Nghĩ thế cho nên tôi cố bấm bụng mà chịu. Trên đường về, tôi nói với Nhím:

- Này cậu, cái kiểu ở đâu lại bắt cứ phải ở trường cho đến ba giờ chiều như thế nhỉ. Tôi thấy dở hơi lắm.

Nhím cười hớ hớ:

- Đấy, nó vậy đấy.

Sau đó hẳn nghiêm nghị nói với tôi, vẻ như khuyên:

- Này, cậu không nên nói ra những điều bất bình về trường nhiều, không có lợi đâu. Có nói thì chỉ nói với một mình tớ thôi. Ở đây cũng có nhiều kẻ khác thường lắm.

Đến ngã tư, mỗi người rẽ sang một ngã, tôi không kịp hỏi xem khác thường nghĩa là thế nào?

Vừa về đến nhà, lão chủ nhà chạy ngay đến rửa uống chè. Nghe hẳn rửa pha chè nhé, tôi tưởng hẳn pha chè đãi tôi. Ai ngờ, hẳn lấy chè của tôi ra pha và ngồi uống rất tự nhiên. Kiểu này chắc lúc tôi đi vắng, hẳn vẫn pha chè của tôi uống tự nhiên thế này đây. Theo lão nói thì:

- Tôi rất thích những tranh ảnh, thư tịch cổ có giá trị nghệ thuật nên đã tự mở ngôi hàng này. Trông anh cũng có vẻ phong lưu. Thế anh có thích theo đuổi cái sở thích tao nhã này không?

Hắn rũ rệ, gạ gẫm tôi một cách dỏ ẹc. Cách đây hai năm, có một lần, có một người vì có chút việc nên nhờ tôi đi vào khách sạn Đế Quốc, và tôi đã bị người ta tưởng nhầm là thợ chữa khóa. Còn hồi đi thăm tượng Phật ở Ka-ma-ku-ra, tôi khoác chiếc chăn lông, đã bị chủ nhà xe gọi là ông chủ thầu. Ngoài ra, từ trước tới nay tôi đã từng bị nhầm rất nhiều lần, nhưng bao giờ người ta cũng nhầm tôi là đồ đáng bỏ tù, chứ chả có ai nhìn tôi thành kẻ phong lưu, cao quý bao giờ. Cứ nhìn qua dáng dấp của tôi thì cũng đủ biết. Nếu là người phong lưu thì khi ngắm tranh, đầu phải đội khăn xếp, tay phải cầm giấy bút chữ. Nếu một người nào đó nghiêm chỉnh nói rằng tôi là một người phong lưu thì người đó quyết không phải là một người bình thường! Tôi nói là tôi ghét cay ghét đắng cái kiểu sống ăn dật, nhàn nhã của những loại người như vậy thì hắn cười hề hề:

- Không, đầu tiên thì cũng chả mấy ai thích ngay đâu. Nhưng khi đã vào con đường này rồi thì khó mà dứt ra được nữa! Vừa nói hắn vừa rót chè uống một mình trông rất kì quặc. Thực ra, tối qua tôi đã nhờ tay chủ nhà mua ột ít chè. Nhưng hắn mua loại chè nặng và chất này tôi không thích. Chỉ uống vào một chén là bụng cồn cào, khó chịu ngay. Tôi bảo lần sau ông mua cho tôi loại chè đỡ đắng hơn một chút. Hắn vâng dạ rồi rít rồi lại rót tiếp chén nữa. Đúng là lão ta nghĩ đây là chè của người khác nên cứ việc uống tì tì, vô tội vạ. Tay chủ nhà đi khỏi, tôi chuẩn bị bài ngày mai một chút rồi đi ngủ ngay.

Từ đó, ngày ngày tôi vẫn lên lớp đều đặn như quy định của nhà trường và ngày nào về, lão chủ nhà cũng đến gạ pha chè uống. Chỉ một tuần là tôi đã quen với cách làm việc ở trường cũng như hiểu được đại khái về hai vợ chồng lão chủ nhà. Những giáo viên khác bảo là những người mới đến nhận việc, khoảng một tuần lễ cho đến một tháng đầu tiên là cái khoảng thời gian mà người ta hay để ý đến việc những người xung quanh đánh giá về mình thế nào. Nhưng tôi, tôi không cảm thấy như thế.

Những khi lên lớp, thỉnh thoảng gặp phải những trục trặc, tôi chỉ cảm thấy buồn lúc đó. Sau đó ba mươi phút là tôi quên hết. Tôi là một kẻ dẫu có muốn lo xa cái gì cũng không lo được. Hầu như tôi không để ý gì đến việc những thất bại trong giờ giảng của tôi đã ảnh hưởng thế nào đối với học sinh, hay đã làm cho ông hiệu trưởng và ông hiệu phó có nhận xét thế nào về mình.

Như tôi đã nói, tôi không phải là một kẻ gan dạ anh hùng gì, nhưng là người rất kiên quyết, dứt khoát. Nếu trường này không cần tôi thì tôi sẵn sàng đi nơi khác ngay. Cho nên tôi chẳng sợ gì cái ông Ta-nu-ki mắt ốc nhồi cũng như cái tay Áo Đỏ. Ở trên lớp, tôi cũng chẳng cần phải uốn éo để lấy lòng bọn nhãi ranh làm gì. Ở trường như thế là xong. Nhưng ở nhà trọ thì lại không đơn giản như vậy. Nếu như lão chủ nhà chỉ có gạ gẫm uống chè không thôi thì tôi còn chịu nổi. Đàng này, mỗi lần đến, hắn lại mang theo một cái gì đó và gạ tôi mua. Lần đầu tiên, hắn mang đến và bày ra một chục thanh gỗ nguyên liệu làm con dấu khắc ấn và bảo tôi tất cả là ba yên, rẻ đấy, mua đi. Tôi bảo tôi không phải là thợ vẽ quèn, đi vẽ rong nên tôi không cần những thứ này. Hắn bảo thế à, rồi lần sau lại mang tới một bức tranh hoa liễu mà hắn bảo là của họa sĩ Ka-zan, Ka đừng gì đó. Hắn vừa treo bức tranh lên hốc tường vừa bảo:

- Vẽ cũng được đấy chứ nhỉ?

Tôi trả lời qua quýt:

- Ủ, có lẽ được đấy.

Thế rồi hắn giải thích là có hai họa sĩ tên là Ka-zan(*). Một Ka-zan là gì gì đó. Còn một Ka-zan nữa là gì gì đó... tôi chẳng thèm để ý đến sự giảng giải vô tích sự của hắn. Hắn lại gạ:

(*) Ngụ ý nói về Watanabe Kazan, họa sĩ vẽ chân dung nổi tiếng (1793-1841) và Yokoyama Kazan, họa sĩ Kyoto (1784-1837).

- Thế nào? Nếu thầy mua thì tôi để cho thầy mười lăm yên đấy. Mua đi!

Tôi bảo tôi không có tiền. Hắn vẫn dai dẳng:

- Tiền xong lúc nào đưa cũng được mà. Cứ mua đi.

- Có tiền tôi cũng không mua. Ông đi đi. - Tôi cáu tiết, đuổi cổ hắn.

Một lần khác, hắn lại vác một cái nghiên mài mực to, trông giống như hòn ngói úp.

- Đây là nghiên Đoan Khê, Trung Quốc. Nói là Đoan Khê thì loại một phiến hay hai phiến đều là Đoan Khê.

Tôi nghe thấy hay hay nên hỏi Đoàn Khê là cái gì? Hắn liền giảng giải:

- Đoàn Khê thì có các loại thượng tầng, trung tầng, hạ tầng. Những cái gần đây toàn là thượng tầng cả. Nhưng cái này thì đúng là trung tầng thật. Đây, cứ nhìn cái mắt của nó mà xem. Loại ba mắt này thì thật là hiếm. Độ cạo mực của nó cũng rất tuyệt. Anh cứ thử dùng mà xem. Hắn chìa vào mặt tôi chiếc nghiên to tướng. Tôi hỏi bao nhiêu, hắn nói:

- Người có cái nghiên này đã mang nó từ Trung Quốc về, họ rất muốn bán nên để rẻ thôi, ba mươi yên đây.

Tay này đúng là một thằng dở hơi. Ở trường dù có thế nọ thế kia rồi thì cũng xong. Nhưng gặp phải một thằng cha buồn đồ cổ thế này thì khó mà chịu được lâu.

Trong thời gian đó, dần dần tôi đã chán trường học. Một buổi tối, tôi đi dạo phố Ô-ô-ma-chi, khi đến trước cửa nhà bưu điện thấy có biển đề “Hiệu phở”(*), bên dưới có chữ thêm “Phở Tokyo”. Tôi rất mê phở. Hồi ở Tokyo, mỗi lần đi ngang qua hiệu phở, ngửi thấy mùi nước dùng bay ra là tôi không thể nào không chui vào giữa những tấm rèm Nô-rên(**) cho được. Từ hôm đến đây, môn toán và những món đồ cổ đã làm cho tôi quên mất phở. Hôm nay nhìn thấy biển này thì tôi không thể bỏ đi được. Hãy vào làm một bát đã. Tôi nghĩ thế và bước lên thêm.

(*) Xô-ba – Loại mì nước giống như phở, sợi mì làm từ bột Kiều Mạch. Mì Xô-ba hay udon đối với người Nhật cũng giống như phở đối với người Việt Nam nên ở đây dịch là phở cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

(**) Nô-rên là những mảnh vải giống như một loại Y môn được treo ở các cửa hiệu buôn bán, là biển hiệu của cửa hàng.

Vào trong mới biết, hiệu phở này không oai như biển đề ngoài cửa. Nếu quả muốn làm ra vẻ là có liên quan đến Tokyo đây, thì phải sạch sẽ hơn một chút. Nhưng chủ hiệu này, hoặc là chưa hề biết Tokyo, hoặc là không có nhiều tiền nên cửa hàng rất lèm nhèm, bẩn thỉu. Chiều trải sàn thì bạc phếch, lại còn lạo xạo những cát. Tường thì đen nhèm những vệt bụi than. Trần nhà thì muối đèn bám đen kịt, thấp lè tè như đè ngay lên đầu khách. Riêng có cái bảng thực đơn viết “Xô-ba” và giá thì được viết nắn nót và quả là mới thật. Chắc là mua lại một cái cửa hiệu cũ rách rồi mới sửa sang được vài ba hôm chẳng? Trên bảng thực đơn, món ghi đầu tiên là ten-pu-ra xô-ba(*).

(*) Phở tenpura – loại mì nước có cái là tenpura. Tenpura là các loại tôm, cá, rau, quả... tẩm bột rán.

- Cho một bát ten-pu-ra!

Tôi đồng dạ gọi. Lập tức có ba người, từ nãy đến giờ vẫn đang xì xụp ăn cái gì đó ở trong một góc, đồng loạt quay ra nhìn tôi. Vì phòng tối nên tôi không biết. Khi giáp mặt mới hay đó toàn là bọn học sinh trong trường. Mấy đứa chào tôi nên tôi cũng chào lại. Đã lâu mới được ăn phở, tối hôm đó thấy ngon, tôi đánh liền bốn bát phở ten-pu-ra.

Sáng hôm sau tôi thản nhiên bước vào lớp. Trên bảng, một dòng chữ viết to gần kín cả bảng “Thầy TEN-PU-RA”. Vừa thấy mặt tôi, cả lớp cười ồ lên. Tôi hỏi:

- Sao? Ăn ten-pu-ra thì buồn cười đến thế cơ à?

Một thằng nói:

- Nhưng mà ăn những bốn bát thì nhiều quá chứ lì.

- Bốn bát hay năm bát thì tiền của tôi tôi ăn, mặc tôi, có liên quan gì đến các anh?

Tôi nói và bắt đầu dạy ngay, giảng liền một mạch cho đến hết tiết và đi ngay về phòng giáo viên.

Hết mười phút giải lao, tôi sang lớp khác. Ở đây, trên bảng lại viết:

“Một là: Ten-pu-ra thì bốn bát. Nhưng cấm cười.”

Lúc trước tôi không thấy bức lắm nhưng đến đây thì tôi rất tức. Đùa gì thì cũng phải có chừng có mực thôi chứ. Hóa mù ra mưa, thật là quá trớn. Quá đáng thế này, ai mà chịu nổi. Có lẽ cái bọn nhà quê này chưa gặp phải sự phản ứng nào bao giờ cho nên chúng nghĩ muốn đùa bao nhiêu cũng được. Sống trong cái thị trấn chật hẹp này, chỉ đi bộ một tiếng đồng hồ là chẳng còn chỗ nào đáng đi nữa, lại không có một trò vui

văn nghệ, giải trí gì, nên đối với chúng, một sự kiện Ten-pu-ra chúng coi ghê gớm hơn cả chiến tranh Nhật Nga. Thật là thảm hại! Từ nhỏ chúng đã được giáo dục như thế, cho nên chúng trở thành những tiểu nhân cần cỗi như cây phong trong chậu cảnh. Nếu ngây thơ thì cười cùng với chúng cũng chẳng sao. Nhưng thế này là thế nào? Nhóc con mà đã mang tâm địa độc ác. Tôi lẳng lặng xóa dòng chữ và hỏi:

- Các cậu cho cái trò này là hay ho lắm à? Một sự vui đùa thật bỉ ổi. Các cậu có biết bỉ ổi là thế nào không?
- Bị chế giễu về cái mình đã làm mà nổi cáu thì mới là bỉ ổi chứ ỉ! Một thằng trả lời. Thật là một thằng mất dạy. Mình mất công từ Tokyo đến đây để mà dạy dỗ cái bọn này ư? Tôi thấy ngán ngẩm trong lòng.
- Thôi, vừa vừa cái mồm chứ, đừng có nói chầy bữa nữa. Học đi. Tôi nói và bắt đầu giảng bài.

Giờ sau, lên lớp khác lại có dòng chữ “Ăn ten-pu-ra thì muốn đánh trống lảng, không thích nói chầy bữa.”

Không thể trị nổi! Tức quá, tôi bảo: “Tôi không thể dạy cho cái bọn hỗn láo này được!” và bỏ về thẳng. Không phải học, bọn học trò có vẻ rất khoái.

Như thế này thì so với ở trường, cái trò đồ cổ còn dễ chịu hơn. Sau một đêm ngủ dậy, chuyện ten-pu-ra xô-ba cũng không còn làm tôi khó chịu nữa. Tôi lên lớp. Bọn học sinh chẳng hiểu sao cũng đến đông đủ cả. Được ba ngày tiếp theo mọi sự đều êm thấm. Đến ngày thứ tư, buổi tối, tôi đi ăn bánh trôi ở phố Su-mi-ta. Su-mi-ta là phố có suối nước nóng, cách thị trấn khoảng mười phút đi tàu hỏa, còn nếu đi bộ thì mất khoảng ba mươi phút. Ở phố này có quán ăn, nhà tắm nước nóng, công viên và cả nhà chơi cô đầu. Cái tiệm bánh trôi mà tôi đến ăn nằm ngay ở ngõ đi vào nhà cô đầu, ngon nổi tiếng. Trên đường đi tắm nước nóng về, tôi ghé vào ăn thử. Lần này tôi không gặp thằng học trò nào nên yên tâm là không ai biết. Ai ngờ, sáng hôm sau lên lớp, ngay giờ đầu tiên trên bảng đã có dòng chữ: “Bánh trôi, hai đĩa bảy xu”. Đúng là tôi đã ăn hai đĩa bánh trôi và trả bảy xu thật. Thật là một lũ của nợ, ranh ma. Giờ thứ hai nhất định lại có cái gì đây! Tôi nghĩ bụng thế và y như rằng: “Bánh trôi cô đầu, ngon ơ là ngon”, chúng viết. Quân bất trị. Thật là hết chỗ nói.

Chuyện bánh trôi rồi cũng qua đi. Bây giờ lại đến chuyện chiếc khăn tắm màu đỏ. Chuyện này có một duyên do chẳng lấy gì làm hay ho lắm. Chả là, từ khi đến đây, ngày nào tôi cũng đi tắm nước nóng ở Su-mi-ta. So với Tokyo thì ở đây chẳng có gì đáng bằng gót chân, nhưng riêng khoản suối nước nóng thì phải nói là tuyệt vời. Đã cất công đến tận vùng này, tội gì mà không tận dụng. Tôi nghĩ thế và quyết định là ngày nào cũng phải đi tắm nước nóng. Hàng ngày, trước bữa ăn tối, tôi đi đến đó như một hình thức đi dạo để vận động cơ thể. Mỗi khi đi, bao giờ tôi cũng mang theo một chiếc khăn tắm to. Chiếc khăn này, ngâm trong nước nóng, màu đỏ phai ra, làm cho khăn có màu hồng hồng. Khi đi, khi về, lúc đi tàu điện, lúc đi bộ, bao giờ tôi cũng xách chiếc khăn toong teng trong tay. Thế là bọn học trò chúng gọi tôi là “ông khăn hồng”.

Sống ở cái xứ chật hẹp này, sao mà chúng nó lăm chuyện thế không biết!? Vẫn chưa hết.

Nhà tắm có ba tầng, mới được xây dựng. Phòng tắm hạng nhất có ược áo khoác, có người phục vụ kì lưng thì giá tám xu. Dường loại phòng này còn được các cô gái bưng trà ra tiếp trên những bộ khay chén Thiên Mục. Bao giờ tôi cũng vào phòng tắm loại một này. Thế là lại bị nói: “Lương tháng có bốn mươi yên mà ngày nào cũng vào phòng tắm loại một. Sao mà xa xỉ thế.” Đúng là một sự quan tâm thừa. Lại còn chuyện thế này nữa.

Bồn tắm rộng khoảng chừng mười lăm chiều, có thành lát đá hoa cương. Bình thường, bồn chứa khoảng mười bốn, mười lăm người vào ngâm cùng một lúc. Nhưng thỉnh thoảng chỉ có mỗi một mình tôi. Nước trong bồn sâu đến ngang ngực, nếu mà bơi trong đó để vận động cơ thể thì rất khoái. Vì vậy, cứ hễ thấy không có ai là tôi lại bơi trong bồn, rất khoái chí. Một hôm, đang từ tầng ba đi xuống, hăm hở nghĩ trong bụng “Hôm nay nhất định mình phải bơi mới được,” thì vừa thò đầu vào cửa phòng tắm đã thấy một cái biển to tướng viết bằng chữ đen “Không được bơi trong bồn tắm”. Bơi trong bồn tắm thì chẳng có ai ngoài tôi. Cái biển này chắc là mới được chế tạo đặc biệt dành riêng cho tôi đây. Từ đó tôi không bơi nữa. Không bơi nữa, vậy mà khi đến trường lại giống như những lần trước, trên bảng, một dòng chữ to tướng “Không được bơi trong bồn tắm” làm tôi giật mình. Tôi cảm thấy tất cả bọn học sinh trong trường đều là thám tử, chuyên môn theo dõi chỉ riêng có một mình tôi. Tôi thấy náo cả ruột. Tôi không phải loại người vì bị học sinh nói này nói nọ mà từ bỏ những ý định hay những việc mình đã định làm. Nhưng cứ nghĩ là sao mình lại đi đến cái nơi khốn khổ, khỉ ho cò gáy, toàn một lũ ếch ngồi đáy giếng này, thì tôi lại thấy ngán ngẩm trong lòng. Ở trường đã thế, về đến nhà lại gặp cái chuyện đồ cổ kia nữa.

4. Chương 4

Trường có lệ phải trực đêm. Các giáo viên phải thay nhau đến ngủ trực ban đêm ở trường. Riêng ông Ta-nu-ki mất lỗi và tay Áo Đỏ là được miễn. Tôi hỏi tại sao hai người này được miễn thì người ta bảo rằng đó là ưu tiên những người có chức quyền. Thật vớ vẩn. Sao lại bắt công như vậy? Đã lương cao, dạy ít giờ lại được miễn trực đêm. Tự mình tùy tiện đặt ra luật lệ rồi vênh vang coi đó là chính đáng. Sao mà lại có thể trơ tráo đến thế nhỉ. Tôi rất bất bình về chuyện này. Nhưng Nhím giải thích là một mình mình bắt bình thì cũng chẳng giải quyết được gì. Một mình hay hai mình, đã là lẽ phải thì phải nghe theo chứ. Nhím dùng câu tiếng Anh để khuyên tôi: “*Might is right* (Chân lí thuộc về kẻ mạnh).” Tôi không chịu, hỏi lại thì Nhím giải thích rằng kẻ mạnh là kẻ có quyền. Điều đó thì tôi đã biết từ lâu, chẳng cần phải đợi đến Nhím giải thích. Nhưng giữa cái quyền của kẻ mạnh với cái việc trực đêm này là hai cái hoàn toàn khác nhau. Ai công nhận Ta-nu-ki mất lỗi và tay Áo Đỏ là kẻ mạnh? Tranh luận thì tranh, cuối cùng vẫn cứ đến phiên tôi phải trực. Tôi là đứa rất khó tính. Ban đêm mà không có chăn chiếu của mình thì tôi không thể ngủ được. Từ nhỏ tôi rất ít khi đi ngủ ở nhà bạn bè chứ không nói đến ngủ ở trường. Mặc dù ngại đấy nhưng đây là việc làm bắt buộc dĩ, vì nó nằm trong bốn mươi yên tiền công mà tôi nhận hàng tháng, nên tôi phải bấm bụng mà chịu và đi trực vậy.

Sau khi các giáo viên và học sinh về hết rồi, ở lại trường một mình ngẩn ngơ, thời gian sao mà trống trải. Phòng của giáo viên trực đêm nằm ở đầu hồi phía Tây dãy nhà kí túc xá của học sinh nội trú, sau các phòng học. Tôi bước thử vào phòng xem thế nào? Nắng phía Tây rọi thẳng vào phòng, ngột ngạt không chịu nổi. Ở nông thôn, đã đến mùa thu rồi mà cái nóng vẫn còn dai dẳng. Bữa cơm tối tôi ăn ghé với bọn học sinh, nhưng thức ăn dở phát sợ. Ăn như thế này mà sao chúng nó cũng khỏe phá phách thế không biết. Đã thế, mới bốn giờ rưỡi chiều đã cơm nước xong xuôi hết rồi, nên chúng càng có điều kiện để quấy phá.

Cơm tối xong rồi mặt trời vẫn chưa lặn, chẳng lẽ lại đi ngủ. Tôi muốn đi tắm nước nóng một chút. Nhưng trong lúc trực mà lại bỏ đi, liệu có tiện không? Tốt xấu gì chẳng biết, nhưng tự nhiên bị giam như giam lỏng thế này, ai mà chịu nổi. Hôm đầu tiên đến trường này, hỏi người trực trường, người tạp dịch nói là người ấy đi vắng, tôi thấy lạ. Nhưng bây giờ đến lượt mình thì tôi đã hiểu chẳng có gì lạ cả. Chính phải đi như thế mới là không lạ. Tôi liền nói với người tạp dịch là tôi đi đàng này một chút. Ông ta hỏi thầy đi có việc gì? Tôi bảo chẳng có việc gì cả, tôi đi tắm nước nóng. Nói xong tôi đi liền. Đáng tiếc là tôi bỏ quên chiếc khăn hồng ở nhà trọ. Nhưng không sao, hôm nay tôi sẽ mượn khăn của nhà tắm.

Tôi thông thả tắm xong, ra khỏi nhà tắm thì mặt trời đã lặn. Tôi lên xe lửa và xuống ở bến xe phố Ko-ma-chi. Chỗ này cách trường độ bốn đỉnh(*), chẳng lẽ lại không đi thả bộ được! Tôi lững thững bước và bỗng thấy từ phía trước mặt, lão Ta-nu-ki đang đi ngược lại. Có lẽ lão định đi xe lửa từ đây đến nhà tắm chẳng? Hẳn đi rất nhanh lại phía tôi. Khi giáp mặt, hẳn nhận ra tôi nên tôi chào hẳn. Ta-nu-ki hỏi tôi một cách rất chân thành, nghiêm chỉnh:

(*) 1 đỉnh – 109m.

- Hôm nay không phải là ngày anh phải trực trường nhỉ?

“Không phải nhỉ” cái gì? Vừa cách đây hai tiếng đồng hồ, chính hẳn nói với tôi: “Hôm nay là buổi trực đầu tiên của anh, cố gắng nhé!” Thế mà... Thì ra khi trở thành anh hiệu trưởng thì người ta phải ăn nói uốn éo như thế này đấy! Tôi cáu tiết, nói ngay:

- Không, hôm nay tôi trực. Vì trực hôm nay nên tối nay về tôi sẽ ngủ ở trường, như vậy tức là trực.

Nói xong tôi đi thẳng.

Đến ngã tư phố Ta-te-ma-chi, tôi lại gặp Nhím. Cái xứ này sao mà chật hẹp thế. Cứ bước chân ra khỏi cửa là nhất định phải chạm trán với một người nào đó!

- Ôi, hôm nay cậu trực cơ mà? - Hẳn hỏi.

- Ủ, hôm nay tôi trực. Tôi trả lời.

- Trực mà sao lại đi thế này? Không được đâu!

- Đi một tí mà không được gì? Không đi mới dở thì có! - Tôi nói về chày bữa.

- Đừng làm ẩu như thế, sẽ gay gắt. Nhỏ gặp hiệu trưởng hay hiệu phó thì lại rách việc ra. Nhím nói những lời rất xa lạ với bản tính hàng ngày của hắn. Tôi liền bảo:

- Tớ vừa gặp hiệu trưởng rồi. Ông ấy còn khuyên tớ là nóng như thế này mà không đi cho nó mát, nằm ở nhà có mà chết.

Tuy miệng nói thế nhưng cảm thấy phiền toái nên tôi quay ngay về trường.

Trời đã tối hẳn. Hai tiếng đồng hồ đầu, tôi gọi người tạp dịch vào phòng nói chuyện. Nhưng rồi cũng chán. Thôi, không ngủ cũng cứ nằm. Tôi nghĩ và thay quần áo, buông màn. Rũ chiếc chăn chiên màu đỏ trải ra, rồi gieo mình đánh phịch vào đó, nằm ngửa mặt lên trời. Từ nhỏ tôi vẫn có thói quen mỗi khi đi ngủ lại gieo mình đến phịch một cái như thế. Đây là thói quen rất dở nên hồi trọ học ở phố O-ga-wa-ma-chi đã bị gã học sinh trường luật trọ ở phòng tầng dưới chỗ phòng tôi không chịu nổi, chạy lên cự nự. Anh học sinh trường luật này, người thì nhỏ bé mà mồm mép thì rất ghê. Anh ta cứ lải nhải mãi làm tôi bực mình. Tôi liền cãi lại anh ta:

- Nằm xuống giường mà gây ra tiếng động đến ụnh một cái như vậy thì lỗi đâu phải tại cái mông của tôi. Chẳng qua là tại cái nhà làm quá xoàng. Nếu anh muốn giải quyết thì đi tìm ông chủ nhà mà thương lượng.

Phòng trực hôm nay không phải ở gác hai cho nên có gieo ụnh xuống mạnh đến mấy cũng chẳng sợ gì. Nếu không nằm mạnh như vậy thì rất khó ngủ. Ồ thoải mái thật! Tôi khoan khoái nghĩ và duỗi thẳng cả hai chân. Bỗng có con gì bay ra đậu vào chân tôi. Tôi cảm thấy nham nháp nên chắc đó không phải là rệp. Ngạc nhiên quá, tôi vung chân giẫy giụa trong chăn hai, ba lần. Song cái thứ nham nháp đó bỗng tăng lên rất nhanh. Ở bắp chân năm, sáu con. Ở đùi ba, bốn con. Một con bị đè bẹp dưới mông, một con nhảy lên tận rốn. Tôi hoảng hồn ngồi bật dậy. Tôi vứt chiếc chăn chiên sang một bên thì từ trong chăn có đến năm sáu chục con châu chấu bay ra.

Lúc chưa biết là cái gì thì tôi hơi sờ sợ. Nhưng khi biết đó là châu chấu rồi, lập tức tôi tức điên lên. Châu chấu mà cũng dám làm người ta hốt hoảng hay sao? Hãy xem đây, ta sẽ cho chúng mày biết tay! Tôi vớ lấy cái gối, vung thẳng cánh đập mấy cái liền vào chăn. Nhưng những con châu chấu quá nhỏ so với sức đập của tôi nên ngược lại chẳng ăn thua gì. Không biết làm thế nào, tôi lại ngồi lên trên chăn, đập lấy đập để xung quanh mình giống như người ta đập chiếu để rũ bụi. Những con châu chấu bị đập và hoảng sợ bay lung tung hoặc đậu bừa vào vai, vào đầu, vào mũi tôi. Những con đậu vào mặt thì không thể dùng gối đập được. Tôi dùng tay bắt và nghiêng rằng quật mạnh xuống sàn. Nhưng tức cái là, dù quật mạnh đến đâu cũng bị vướng đỉnh màn nên những con châu chấu chỉ quay long lóc một tí rồi đậu lại hoàn đấy, chẳng ăn thua gì. Những con bị quật xong lại bám vào đỉnh màn, chẳng con nào chết cả. Phải mất đến ba mươi phút tôi mới dẹp xong được đám châu chấu. Tôi đi lấy chổi để quét xác chúng ra ngoài. Người tạp dịch vào hỏi:

- Cái gì thế?

- Còn cái gì nữa à? Có đời thuê nhà ai lại đi nuôi châu chấu trong giường ngủ bao giờ. Đồ ngu xuẩn! - Tôi mắng. Ông ta thanh minh:

- Tôi không hề biết chuyện này.

- Không biết à? Không biết mà được à? - Tôi ném cái chổi ra ngoài thêm. Người tạp dịch sợ sệt cầm chiếc chổi đi ra.

Tôi lập tức gọi ba thằng học sinh nội trú vào làm đại diện cho bọn học sinh. Nhưng có tới sáu thằng đến. Sáu thằng hay mười thằng cũng được. Tôi mặc nguyên quần áo ngủ và vung tay nói chuyện ngay với chúng:

- Tại sao các cậu nhốt châu chấu vào giường ngủ của tôi?

- Châu chấu là cái gì cơ?

Một thằng lên tiếng trước. Nó tỏ ra điềm tĩnh một cách đáng ghét. Cái trường này, không chỉ một mình ông hiệu trưởng mà tất cả bọn học sinh đều có cách ăn nói lèo lái.

- Các cậu không biết châu chấu là cái gì à? Không biết thì đây, tôi cho các cậu xem.

Nhưng bực quá, đám châu chấu đã bị quét sạch hết chẳng còn con nào. Tôi lại gọi người tạp dịch:

- Ông mang những con châu chấu lúc này vào đây. Tôi bảo ông ta.
- Vứt hết ra ngoài thùng rác rồi. Lại nhặt đem vào à? - Người ấy hỏi.
- Vâng, ông nhặt ngay vào đây cho tôi.

Người tạp dịch hồi hả chạy đi. Một lúc sau ông ta mang về chùng độ chục con, đựng trong một tờ giấy bản.

- Khổ quá, ban đêm tôi chỉ nhặt được có từng này con thôi. Để sáng mai tôi lại nhặt mang về cho thầy. Ông ta nói.

Đến cả cái ông tạp dịch cũng lại hậm hột! Tôi cầm một con châu chấu đưa cho bọn học trò xem và nói:

- Châu chấu là cái này đây. Lớn xác bằng ấy mà không biết con châu chấu là thế nào?

Một thằng mặt tròn, đứng ở góc trong cùng bên trái, lên tiếng cãi lại tôi rất hỗn láo.

- A, đấy là con cào cào chứ lì.
- Đừng có mà liến láu. Cào cào hay châu chấu thì cũng vậy. Trước hết nói với thầy giáo không được chứ lì, chứ lì như thế. Cái loại cháo hổ lớn ấy chỉ có bọn ăn mày nó mới ăn nghe chưa? - Tôi quát lại thẳng thừng.
- “Chứ lì” với lại “cháo lộn”(*) khác nhau chứ lì! Nói thế nào chúng nó cũng không chừa được cái tật nói thiếu lễ độ.

(*) Cách nói chơi chữ: Nanosi là quán từ đặc trưng của giọng địa phương vùng này, nghĩa là “chứ lì”, “chứ bộ”, dùng ở cuối câu. Còn namesi nghĩa là “cơm rau” – Tạm dịch là “cháo hổ lớn” cho hợp với văn cảnh.

- Cào cào hay châu chấu thì tại sao lại đem bỏ vào giường tôi là thế nào? Tôi có bảo các anh đem châu chấu thả vào giường cho tôi không?
- Chả ai bỏ cả.
- Không ai bỏ sao lại có châu chấu trong giường?
- Cào cào nó thích chỗ ấm. Chắc là tự nó chui vào thì sao?
- Chỉ nói láo. Châu chấu mà tự nó vào được à? Các ngài cào cào, châu chấu tự tìm đến ngự trong chăn đệm đấy à? Sao? Các anh nói đi. Tại sao các anh nghịch ngợm cái trò này?
- Nói đi cái gì? Mình không làm thì làm sao mà nói được nhỉ?

Bọn dê tiện. Chúng nó đã không dám nói nổi cái điều chúng làm thì cũng chẳng thêm chấp làm gì nữa. Bọn này thật trơ tráo. Không có chứng cứ là chúng cãi bậy cãi biến ngay đi được. Hồi học trung học, tôi cũng đã từng nghịch ngợm, nhưng mỗi lần bị truy hỏi là tôi nhận ngay, không bao giờ chối cãi. Chưa bao giờ tôi làm cái chuyện bĩ ối là trí trá để giấu tội của mình. Mình làm hay không, điều đó là rõ ràng, dứt khoát. Tôi là một thằng dù nghịch ngợm đến đâu vẫn là kẻ trong sạch. Đã muốn giấu tội của mình thì ngay từ đầu sao còn nghịch ngợm? Đã nghịch bậy thì tất nhiên phải bị trừng phạt. Có gan ăn vụng thì phải có gan chịu đòn chứ. Cái kiểu đầu lại muốn xí tội một cách hèn mạt như vậy? Bọn này đúng là đang đi học để sau này lớn lên trở thành những kẻ lừa đảo, quỵt nợ đây. Mục đích đi học để làm gì? Vào trường để nói dối, trí trá, ngấm ngầm làm những trò tai quái, mất dạy, rồi cũng tốt nghiệp, vênh váo với thiên hạ ta đây là kẻ có học thì thật là lâm. Đây là một lũ tạp binh, khó mà có thể nói chuyện bằng lời với chúng được. Tôi cảm thấy không muốn nói chuyện với những kẻ đầu óc đã bị một ruồng này nữa.

- Các cậu đã không nói được thì tôi cũng không cần hỏi các cậu nữa. Học đến trung học rồi mà không phân biệt nổi thế nào là xấu thế nào là tốt thì thật thảm hại!

Tôi nói và đuổi cả sáu thằng về.

Lời nói cũng như cử chỉ của tôi chẳng phải là cao thượng, nhưng tôi tự thấy tâm hồn mình cao hơn bọn này rất nhiều. Sáu thằng ung dung ra về. Trông chúng có vẻ oai hơn người thầy dạy chúng là tôi rất nhiều. Thái độ ngạo nghễ của chúng càng nói lên sự tồi tệ. Tôi không thể có can đảm làm được như chúng một chút nào.

Sau đó tôi chui vào màn thì trong màn muỗi kêu vo vo vì sự kiện ban nãy. Đốt nến lên mà soi từng con thì mất thì giờ, tôi gỡ màn, túm lại mang ra giữa phòng quay tít thò lò để rử. Bất ngờ cái vòng buộc dây màn bắn tung ra, đập vào mu bàn tay tôi, đau điếng. Lần thứ ba chui vào giường tôi đã hơi bình tĩnh trở lại nhưng mãi vẫn không ngủ được. Tôi nhìn đồng hồ, đã hơn mười rưỡi. Nằm nghĩ thấy mình đã đến một cái nơi thật chả ra làm sao. Làm cái anh giáo viên trung học thì đi đâu mà chả được. Thế mà lại đi về đây mà dạy cái lũ học trò như thế này, thật tội nghiệp. Giáo viên là cái thứ thừa bừa ế ẩm nên phải cố mà nín nhịn. Vì thế nên phải là những người hiền lành nhẩn nhục thì mới làm được. Tôi nhất định không thể làm được điều đó! Càng nghĩ càng thấy chính bà Ki-yô lại là người cao quý hơn. Bà chẳng được học hành, chẳng có địa vị xã hội gì nhưng về tư cách làm người thì bà rất đáng kính. Từ trước tới nay tôi đã nhận từ bà nhiều sự săn sóc, giúp đỡ nhưng tôi không nhận thấy cái ơn ấy. Bây giờ đi xa tôi mới thấm thía tình thân của bà. Bà bảo bà thích ăn kẹo E-chi-go. Có lẽ phải đi đến tận vùng E-chi-go mà mua kẹo thì mới đầy đủ giá trị của kẹo cũng như giá trị của người cho. Lúc nào bà cũng khen tôi là không có lòng tham, tính nết thẳng thắn. Nhưng chính bà mới là người đáng quý hơn cái người mà bà khen. Sao tôi thấy nhớ và muốn gặp bà Ki-yô thế!

Tôi vừa nghĩ đến bà Ki-yô vừa trần trọc không ngủ được. Bỗng nhiên trên đầu có tiếng giậm thành thành, tưởng chừng có tới ba bốn chục người cùng giậm, cùng nhảy một lúc, làm cho trần nhà rung lên như muốn sập ngay xuống. Cùng với tiếng chân giậm là tiếng thét đồng thanh to chưa từng thấy. Tưởng có chuyện gì xảy ra, tôi vội chồm dậy. Nhưng ngay lập tức, tôi hiểu ra đây là cách trả đũa của bọn học trò đối với sự việc ban nãy. Việc mình làm sai, chưa nhận lỗi, tội vẫn còn đấy. Chúng nó phải nhớ cái lỗi của mình chứ. Lẽ ra sau khi đi ngủ chúng phải biết hối hận, sáng hôm sau đến xin lỗi tôi thì mới phải. Mà nếu không xin lỗi thì cũng phải biết ăn năn mà nằm ngủ cho yên tĩnh chứ! Vậy mà chúng lại đi gào thét, làm âm ỉ lên thế này. Thà để kí túc xá này mà nuôi lợn quách cho xong. Làm những trò điên rồ thì cũng vừa vừa phải phải thôi chứ! Thử xem chúng nó làm gì, tôi mặc nguyên quần áo ngủ, lao ra khỏi phòng và cứ nhảy ba bậc thang một chạy lên gác hai. Nhưng thật lạ, những tiếng giậm chân, tiếng thét vừa xong bỗng nhiên im bặt, không hề có tiếng chân bước hay tiếng nói nào cả. Thật kì lạ. Đèn tắt hết, không thể nhìn thấy chỗ nào có cái gì nhưng có hơi người hay không thì phải cảm thấy chứ. Hành lang kéo dài từ phía Đông sang phía Tây, một con chuột cũng không giấu nổi. Từ đầu hành lang ánh trăng chiếu vào sáng lờ mờ. Lạ thật.

Tôi có tật từ nhỏ hay nằm mê. Nhiều lần đang mơ tôi bật dậy nói luyên thuyên làm mọi người cứ cười chế giễu mãi. Năm mười sáu, mười bảy tuổi, có một lần tôi ngủ mơ thấy mình nhặt được một viên kim cương, tôi ngồi nhồm dậy hỏi ông anh đang nằm bên cạnh: “Viên kim cương vừa xong đâu?” Vì chuyện đó mà cả nhà đã cười giễu tôi suốt ba ngày mới thôi. Có lẽ vừa xong cũng là do tôi ngủ mê thấy chẳng? Nhưng rõ ràng là có tiếng động rất âm ỉ mà! Tôi còn đang đứng giữa hành lang suy nghĩ thì từ đầu hành lang phía bên kia, nơi có ánh trăng chiếu sáng mờ mờ có tiếng hô: một, hai, ba, rồi cả ba bốn chục cái mồm cùng hét lên đồng thanh, tiếp theo là tiếng chân cũng đồng thời nện xuống sàn huỳnh, huỳnh, huỳnh, huỳnh... Đó! Không phải là mơ mà rõ ràng là sự thật đấy.

- Hãy im đi, nửa đêm rồi đấy!

Tôi cũng hét to không kém và chạy lại phía đó. Chỗ hành lang tôi chạy qua tối om, chỉ có đầu phía kia có ánh trăng là mục tiêu để tôi nhắm mà chạy tới. Vừa chạy qua được khoảng bốn gian(*) thì tôi vấp phải một vật gì rất to và cứng ở giữa hành lang. Vừa cảm thấy đau điếng ở chân thì toàn thân đã ngã nhào về phía trước. Bọn khốn kiếp! Tôi đứng lên thử nhưng không bước được nữa. Tôi rất cáu nhưng cái chân không chịu cử động theo ý mình muốn. Sốt ruột, tôi nhảy bằng một chân, tới nơi thì tắt cả lại im như tờ. Là con người thì dẫu có bí ối đến đâu cũng không thể đến mức này. Đúng là đồ con lợn. Đã đến nước này thì dứt khoát tôi phải lôi cổ chúng ra, bắt chúng xin lỗi chứ không thể chịu được. Tôi nghĩ thế và mở cửa một phòng, định vào kiểm tra nhưng mở không được. Không biết là chúng đã khóa trái cửa hay chặn gì bên trong mà đẩy thế nào cũng không được. Tôi mở thử cửa phòng đối diện ở phía Bắc cũng không đẩy được. Tôi đang điên tiết, định mở cửa sổ nhảy vào lôi cổ chúng ra thì từ đầu hành lang phía Đông lại vang lên tiếng hét và tiếng giậm chân. Bọn khốn kiếp! Chúng nó hợp đồng với nhau, phối hợp đông tây để trêu tức tôi đây! Tôi nghĩ thế nhưng không biết phải làm thế nào. Phải thú thật là tôi càng dưng cảm bao nhiêu càng thiếu trí khôn bấy nhiêu. Trong những trường hợp như thế này, tôi hoàn toàn không nghĩ ra được nên làm như thế nào là tốt. Không biết làm gì nhưng nhất định không thể chịu thua. Nếu cho qua đi thì tôi còn mặt mũi nào nữa? Người ta sẽ nghĩ dân Ê-đô cũng chả là cái quái gì thì còn gì chán hơn. Để ọi người nghĩ rằng mình đi trực, bị bọn nhãi ranh nó trêu chọc mà cũng chẳng dám làm gì, đành nuốt hận thì thật xấu

hổ suốt đời. Mình đây cũng là dòng dõi gốc gác nhà Ha-ta-mo-to. Mà Ha-ta-mo-to vốn người của dòng họ Se-i-wa-gen-ji, con cháu của Ta-da no Man-ju(**), khác hẳn bọn bạch đình này chứ! Chỉ đáng tiếc là mình không có nhiều trí tuệ nên không biết làm sao đó thôi. Chẳng lẽ bí mà đành chịu thua hay sao? Vì bản tính thật thà nên tôi chịu, không nghĩ ra được phải làm thế nào. Nhưng chả nhẽ trên đời này những người thật thà thì thua, còn những kẻ khác lại thắng hay sao? Phải nghĩ cách. Nếu đêm nay không thắng được thì ngày mai. Ngày mai không thắng được thì ngày kia. Ngày kia cũng không thắng được thì tôi sẽ bảo nhà trọ nắm cơm đến đây, ở cho đến khi nào thắng thì thôi. Tôi hạ quyết tâm như vậy và ngồi xếp bằng tròn giữa hành lang đợi trời sáng. Muỗi bâu đến quanh tôi vo vo nhưng tôi cũng mặc. Tôi sờ tay vào chỗ bắp chân bị vấp lúc nãy thấy dính dính, có lẽ bị chảy máu. Mặc kệ, muốn chảy thì cho chảy. Trong lúc ngồi như vậy, cơn mệt nhọc từ nãy tới giờ kéo đến làm tôi thiếp đi. Lại có tiếng ầm ĩ, tôi mở choàng mắt. Thôi chết! Tôi đứng bật dậy như chiếc lò xo. Cánh cửa phòng phía tây phải chỗ tôi ngồi mở hé ra một nửa, có hai thằng học trò đứng ngay trước mặt tôi. Tôi tỉnh ngủ hần và chợt nhớ ra. Tôi tóm ngay lấy chân thằng đứng sát mũi, kéo thật mạnh làm nó ngã chổng kên. Đó, thấy chưa? Còn một thằng đang luống cuống bị tôi nhào tới tóm lấy vai. Tôi ấn vai nó, giúi ấy cái, mắt nó đảo ngang đảo dọc.

(*) 1 gian = 1,8 m.

(**) Hatamoto tức tướng quân Minamoto no Mitsunaga (Nguyên Mãn Trung) 912-997, vũ tướng thời Hei An, người lập nền móng của dòng họ vũ tướng Genji-Seiwa.

- Đi về phòng tôi. Tôi ra lệnh và kéo thằng học trò đứng lên. Nó vội đi theo luôn, trông có vẻ rất hèn nhát. Thế là trời đã sáng hẳn.

Đưa thằng học trò về tới phòng, tôi lập tức hỏi rất gay gắt. Nhưng cái giống lợn thì dẫu có đánh, có đập thì lợn vẫn hoàn lợn. Hỏi thế nào nó cũng một mực “Không biết, không biết.” Nó có vẻ rất lì lợm, muốn ra sao thì ra nên nhất quyết không khai. Trong khi đó, một thằng, rồi hai thằng, lần lượt tất cả bọn học sinh tầng hai kéo hết cả xuống phòng thường trực. Trông mặt thằng nào cũng có vẻ buồn ngủ, mắt đỏ mọng.

Đúng là lũ bần tiện. Mới chỉ thức có một đêm mà đã mang cái bộ mặt sưng húp như vậy. Thế mà cũng đòi là con trai. Tôi bảo chúng đi rửa mặt đi rồi về đây nói chuyện, nhưng chẳng thằng nào chịu đi cả. Một mình tôi đối đáp với gần năm chục thằng học trò, trong gần một tiếng đồng hồ thì vừa lúc Ta-nu-ki đến. Sau này tôi mới biết là do thấy náo động ầm ĩ nên người tạp dịch đã vội vã chạy đi báo ông hiệu trưởng. Có một tí thế mà cũng phải đi kêu hiệu trưởng, thật là hèn. Chính vì thế cho nên ông ta mới phải đi làm cái chân tạp dịch là phải.

Ông hiệu trưởng yên lặng nghe tôi nói một mạch, rồi nghe bọn học trò nói một chút. Sau đó ông ta bảo tôi chuyện nhỏ này để phân xử sau. Từ giờ đến khi giải quyết vẫn cứ tiếp tục học như bình thường. Bây giờ các học trò phải đi rửa mặt, ăn sáng mau lên kéo muộn giờ học. Nói xong ông ta tha cho tất cả ra về. Quả là một cách làm ăn quá lỏng lẻo. Vào tay tôi thì tôi phải đuổi học tất cả ngay lập tức. Chính vì cái kiểu giáo dục không nghiêm như thế này cho nên bọn học trò nội trú mới dám khinh nhờn giáo viên trực đêm đấy mà!

Sau đó ông ta quay sang bảo tôi:

- Chắc anh cũng đã mệt vì lo sợ. Hôm nay anh có thể nghỉ một buổi cũng được.

Tôi bảo:

- Không, tôi chẳng lo sợ gì hết. Dù đêm nào cũng xảy ra chuyện thế này tôi cũng chẳng sợ, chẳng lo. Tôi vẫn dạy được. Mới mất ngủ có một đêm mà đã phải nghỉ dạy thì phải trả bớt lại lương cho nhà trường mới xứng.

Không biết ông ta nghĩ gì mà yên lặng nhìn vào mặt tôi một chút rồi nhắc:

- Nhưng mặt anh hơi bị sưng lên đấy.

Quả thật, tôi thấy mặt mình hơi nặng nề. Hơn nữa khắp người lại ngứa ran. Chắc đêm qua muỗi đã cắn thỏa thuê. Tôi vừa gãi mặt soàn soạt vừa trả lời:

- Mặt tôi dẫu có bị sưng đến đâu thì chắc miệng vẫn còn nói được, không có ảnh hưởng gì đến giờ giảng đâu.

Ông ta cười và khen:

- Anh khỏe thật đấy.

Thực ra đâu phải khen mà là ông ta chế giễu tôi.

5. Chương 5

- Này, cậu có đi câu không? - Áo Đỏ hỏi tôi. Hắn có giọng nói nhẹ nhàng đến mức khó chịu. Thật khó mà phân biệt được hắn là đàn ông hay đàn bà. Nếu là đàn ông thì phải nói năng cho ra đàn ông chứ. Hơn nữa, lại còn đã tốt nghiệp đại học kia mà. Đến như tôi đây, chỉ tốt nghiệp cái trường trung học, khoa học tự nhiên thôi, mà tôi còn nói rõ ràng được nữa là. Thế mà mang tiếng là cử nhân. Thật không thể chấp nhận nổi!

Tôi trả lời mập mờ:

- Ừ, có lẽ đi chẳng!

- Cậu đã đi câu bao giờ chưa? - Hắn lại hỏi tôi, một câu hỏi rất bất lịch sự.

- Cũng không nhiều lắm. Hồi nhỏ, đã có lần câu được ba con cá chày ở bể câu Ko-u-me đấy. Rồi có lần, vào ngày lễ Bi-sha-mon ở Ka-gu-ra-za-ka, một con chép khoảng tám tấc đã mắc vào câu, tôi đang kéo lên thì nó lại rơi tòm ngay xuống. Đến bây giờ nghĩ lại vẫn còn thấy tiếc.

Nghe tôi nói thế, Áo Đỏ đưa cổ ra cười hí hí.

Hơi một tí là hắn lại điệu bộ, cười cái kiểu đó.

- Ồ, thế thì anh chưa biết cái thú đi câu rồi. Nếu anh muốn, tôi sẽ “truyền thụ” kinh nghiệm cho. Hắn nói với giọng tự đắc. Ai mà thèm nhờ hắn truyền thụ! Đi câu với lại chả đi săn, chẳng qua chỉ là một bọn người độc ác. Không độc ác thì sao lại phải đi tìm lẽ thú vui bằng những sự sát sinh như thế? Con chim, con cá thì nó cũng muốn được sống chứ. Những người đi câu, đi săn vì kẻ sinh nhai thì nó đi một nhẽ. Đẳng này đã sống no đủ rồi nhưng nếu không đi làm cái chuyện giết chóc như vậy thì không ăn ngon ngủ yên. Thật là quá xa xỉ, phù phiếm! Tôi nghĩ trong bụng như thế nhưng không nói ra. Bởi vì tôi biết, tay này là cử nhân nên mồm mép ghê lắm! Có tranh luận với hắn thì thế nào tôi cũng thua. Thấy tôi im lặng, tiên sinh này tưởng lầm là đã thuyết phục được tôi nên giục luôn:

- Tôi sẽ dạy ngay cho anh. Nếu hôm nay rồi anh đi ngay với chúng tôi đi. Thế nào? Chỉ có hai người, tôi với anh Yo-shi-ka-wa thì cũng hơi buồn mà!

Yo-shi-ka-wa chính là cái ông thầy dạy vẽ mà tôi đã tặng cho biệt danh là Hề Trống (No-da-i-ko). Tay này chẳng hiểu sao mà suốt ngày thì thà thì thụt ra vào nhà Áo Đỏ, đi đâu cũng bám theo Áo Đỏ như một cái đuôi, trông chả khác gì một ông chủ với một thằng đầy tớ. Áo Đỏ đi đến đâu thì ở đó có Hề Trống. Điều đó đã rõ ràng, chẳng cần phải ngạc nhiên thêm. Nhưng chỉ hai người đi với nhau thôi cũng đủ rồi, sao còn phải mời thêm tôi, một thằng vốn chẳng yêu quý gì họ, để làm gì? Hay là họ muốn tôi đi để khoe khoang cái sở thích câu cá của họ? Nếu thế thì tôi không phải là người để cho họ khoe đâu! Họ có câu được vài ba con cá Ma-gu-ro(*) đi chẳng nữa thì cũng đã là cái quái gì? Tôi cũng là người. Dù tôi có kém cỏi đến đâu đi chăng nữa thì tôi cũng có thể thả được sợi dây và biết được là có cái gì mắc vào sợi dây đó chứ. Nhưng nếu tôi từ chối không đi thì ai chứ tay Áo Đỏ này lại nghĩ ngay là tôi sợ bị xấu hổ vì câu kém nên từ chối, chứ hắn có biết đâu là tôi không đi là vì ghét hắn!? Nghĩ như vậy cho nên tôi nhận lời. Thế là dạy hết giờ, tôi về nhà chuẩn bị và ra bến xe đợi Áo Đỏ và Hề Trống, rồi cả ba cùng ra bãi biển.

(*) Maguro là loại cá ngừ lớn, Việt Nam gọi là cá bò gù hay cá ngừ đại dương.

Chỉ có một người lái đò. Thuyền thì dài và hẹp. Ở Tokyo, tôi chưa nhìn thấy loại thuyền như thế này bao giờ. Ngay từ đầu tôi đã để ý thấy trong thuyền chả có một chiếc cần câu nào. Tôi hỏi Hề Trống: “Không có cần câu cũng câu được à? Sao vậy?” Hắn bảo câu ở ngoài khơi người ta không cần sào, chỉ có sợi dây câu là đủ.

Vừa nói hần vừa sờ cảm, tỏ vẻ ta đây rất thành thạo. Giá mà biết bị họ lên mặt thế này thì thà tôi cứ im tiệt cho xong!

Người lái đò chèo rất thông thả, nhưng nghệ thuật chèo thuyền của ông ta điêu luyện đến sợ. Chỉ loáng một cái, quay nhìn lại đã thấy bờ cát lùi tít tận đằng sau, chỉ còn nhìn thấy một tí tẹo. Ngọn tháp năm tầng của chùa Ko-ha-ku như một mũi kim nhô lên giữa rừng cây. Ở xa xa, phía bên kia thấy nhô lên đảo Aojima. Nghe nói hòn đảo này không có cư dân. Nhìn kĩ, thấy đảo chỉ toàn đá và thông. Hần nào! Toàn đá và thông thế này thì con người làm sao mà sống được?! Áo Đỏ luôn mồm tấm tắc khen cảnh đẹp. Còn Hề Trống thì: “Tuyệt, tuyệt thật. Tuyệt vời quá!” Tôi chẳng biết phong cảnh ở đây có tuyệt hay không tuyệt, nhưng mà cảm thấy rất dễ chịu. Ở đây, trên mặt biển mênh mông thảnh thơi lại có những con gió mang hơi mặn phả vào da thịt thì quả thật thuốc bổ cũng không bằng. Tôi thấy bụng cồn cào.

- Kìa, nhìn cây thông kia mà xem. Thân cây thẳng tuốt, những tán lá xòe ra như những tầng ô, trông y hệt tranh của Turner(*) vậy! - Áo Đỏ nói với Hề Trống.

(*) Turner (1775-1851): Họa sĩ vẽ phong cảnh nổi tiếng người Anh.

Lập tức Hề Trống họa theo, vẽ mặt đầy tự phụ:

-Ồ, đúng đây là Turner rồi. Những đường nét kia thì không thể chệch đi đâu ngoài Turner. Giống Turner như đúc!

Tôi chẳng biết Turner là cái quái gì. Nhìn không biết thì cũng chẳng cần hỏi để làm gì. Tôi lặng thinh. Chiếc thuyền vòng phải, lượn xung quanh đảo. Mặt biển không một gợn sóng. Ở đây mặt nước yên ả đến nỗi khó mà chấp nhận đó là mặt biển. Nhờ Áo Đỏ, hôm nay tôi được một bữa khoan khoái thú vị. Tôi nảy ra ý định muốn lên đảo chơi, nên hỏi thuyền có thể ghé vào chỗ kia được không?

- Vào thì vào được, nhưng câu cá không nên câu gần bờ.

Áo Đỏ hiểu nhầm ý tôi nên trả lời như vậy. Tôi im không nói gì. Sau đó Hề Trống lại lên tiếng:

- Thế nào thủ trưởng, từ này ta đặt tên cho hòn đảo kia là Turner chẳng?

Hần nêu lên một sáng kiến vớ vẩn, Áo Đỏ tán thành ngay:

-Ừ, hay đấy! Từ nay chúng ta sẽ gọi như thế.

“Chúng ta” này mà bao gồm cả tôi nữa thì gay thật. Đối với tôi thì cái tên A-o-ji-ma (Đảo xanh) là quá đủ rồi.

- Còn hòn đá kia thì sao nhỉ? Chúng ta phải đặt Madonna của Raphaen(*) lên đó và như thế sẽ được một bức tranh tuyệt vời đấy. - Hề Trống nói.

(*) Raffaello (1483-1520): Danh họa Italia.

Hình như câu chuyện về Madonna không có vẻ hay ho lắm nên Áo Đỏ cười khùng khục, một điệu cười ẩn chứa đầy ý xấu. Giá không có ai thì họ muốn cười thế nào mặc xác họ. Nhưng họ lại cố tình liếc nhìn tôi rồi quay mặt đi, cười nhếch nhếch. Tôi rất khó chịu. Madonna hay Ma-cà-bông thì cũng có liên quan gì đến tôi?! Thích đặt ở đâu thì cứ việc mang mà đặt chứ. Cái kiêu ở đâu, thấy người ta không hiểu thì cứ việc nói xơi xơi trước mặt như vậy là thế nào? Thật là tầm thường. Thế mà dám tự nhận “Tôi cũng là dân Ê-dô đây!” Tôi nghĩ Madonna chắc là biệt danh của một cô đào quen biết nào đó của Áo Đỏ. Đem cô đào tình nhân của mình ra đặt dưới gốc thông trên hòn đảo hoang mà ngắm nghía thì có khó khăn gì đâu? Rồi Hề Trống đem mà vẽ thành tranh sơn dầu, mang đi mà triển lãm cũng có sao!

- Đến chỗ này là được rồi chứ ạ?

Người lái đò cho thuyền dừng lại và thả neo. Áo Đỏ hỏi:

- Chỗ này sâu chừng mấy sải(*) nhỉ?

(*) 1 sải = 1,818m.

- Khoảng sáu sải. - Người lái đò trả lời.

- Sáu sải thì khó có cá hồng lắm. Áo Đỏ vừa nói vừa thả dây câu xuống biển. Trông điệu bộ hần ta có vẻ đầy quyết tâm câu loại cá hồng khổng lồ lắm! Hề Trống cũng vừa thả dây câu vừa nịnh:

- Không sao, thủ trưởng đã ra tay là nhất định sẽ câu được. Hôm nay trời lại im gió nữa.

Đầu dây câu buộc những hòn chì trông như những chiếc dây dọi. Không có phao gì cả. Dây câu mà không có phao thì khác gì đo nhiệt độ không có nhiệt kế. Thấy tôi rút cục không làm được. Áo Đỏ giục:

- Kìa cậu, câu đi chứ, không có dây à?

- Dây thì khối, thừa cả ra, chỉ có không có phao thôi. Tôi trả lời.

- Phải có phao mới câu được là người mới vào nghề. Đây, làm như thế này này. Khi dây đã xuống đến đáy biển rồi thì dùng ngón tay trở đặt lên mạn thuyền để nắm bắt hơi thở của nó. Nếu cá cắn câu là ngón tay cảm thấy liên. Đấy, đến rồi đấy! Ông thầy của tôi vội vàng kéo dây lên. Tôi tưởng phải có con cá nào mắc vào lưỡi câu, nhưng chẳng có con quái nào. Chỉ có mồi thì bị xơi mất, thật sự.

- Ôi, thủ trưởng, tiếc quá nhỉ! Con vừa xong chắc là phải to lắm đấy. Đã vào tay thủ trưởng rồi mà nó còn chạy thoát được. Hôm nay hơi bị sơ suất đấy. Nhưng mà thôi, bị trượt như vậy còn hơn dùng phao rồi ngồi nhìn chằm chằm vào phao. Câu kiểu ấy giống như người đi xe đạp phải có phanh thì mới đi được ấy.

Hề Trống lại luyện thuyền toàn những câu tầm phào. Có lẽ tôi phải cho hần một trận mới được. Tôi đây cũng là người chứ. Mà biển này đâu phải của riêng ông hiệu phó. Biển rộng mênh mông thế này, cái gì chứ một con cá ngừ thì làm gì mà không câu được?! Tôi ném tôm hòn dọi và dây câu xuống nước rồi để ngón tay lên dây, chờ một cách lơ đãng.

Một lúc sau thấy động, có lẽ có con gì đã mắc vào câu. Có thể cá. Tôi đoán thế. Bởi vì nếu không thì sao dây câu lại rung mạnh thế này.

- A, cắn rồi! Tôi nói và kéo dây lên.

- Ồ, câu được rồi đấy nhỉ. Hậu sinh khả úy mà.

Hề Trống chưa nói hết câu giễu cợt của hần thì dây đã được kéo lên gần hết, chỉ còn chừng năm tấc vẫn ngập trong nước. Từ trên mạn thuyền nhìn xuống, một con cá có sọc vằn như cá vàng mắc vào lưỡi câu, đang giãy giụa rất hăng và bị kéo dần lên khỏi mặt nước. Thích thật! Khi vừa lên tới mặt nước, nó quẫy mạnh một cái làm nước biển té đầy vào mặt tôi. May mắn đã câu được cá rồi thì lẽ ra tôi phải gỡ con cá ra khỏi lưỡi câu, nhưng tôi không gỡ. Phải sờ tay vào con cá ướm nhớp nháp tôi cảm thấy khó chịu. Gỡ làm quái gì, phiền phức. Tôi vung sợi dây, quật mạnh một cái xuống lòng thuyền. Con cá chết ngay. Cả Áo Đỏ lẫn Hề Trống đều trở mắt nhìn tôi. Tôi thò tay xuống biển rửa soàn xoạt rồi đưa tay lên mũi ngửi vẫn còn thấy tanh. Tôi chán rồi. Câu thì câu nhưng tôi chẳng thích sờ vào cá. Mà cá, chắc nó cũng chẳng thích bị tôi sờ vào mình. Tôi cuộn dây câu lại, quăng vào một góc.

Miếng võ đầu tiên tôi đã cho họ biết tay tôi như thế. Vậy mà Hề Trống lại ột câu rất lão luyện:

- À, một con Go-ru-ki(*).

(*) Cá lẹp. Vùng Matsuyama gọi cá lẹp là Goruki.

- Go-ru-ki. Cái tên nghe như tên nhà văn Nga(*) ấy nhỉ. Áo Đỏ chơi chữ.

(*) Âm chỉ Makxim Gorki (1868-1936).

- Vâng, đúng. Đúng là tên nhà văn Nga đấy. Hề Trống tán thưởng ngay.

Goruki thì là tên nhà văn Nga. Maruki là nhà nhiếp ảnh ở phố Shiba, Tokyo. Còn Naruki của cây lúa thì chắc là cha đẻ của mạng sống con người chắc!? Tay Áo Đỏ này có một cái tật là bất kì ai hần cũng lấy tên của người ta ghép vào một cái tên nước ngoài na ná theo tiếng Nhật. Mỗi người có chuyên môn riêng khác nhau. Tôi là một giáo viên tự nhiên dạy toán. Chẳng nhẽ tôi lại ghép Goruki với Shariki hay sao. Nếu có nói thì phải nói những cái tiếng nước ngoài mà tôi cũng biết, đại loại như: Tự truyện của Benjamin Franklin hay "Pushing to the front" gì gì đấy thì hơn. Thỉnh thoảng Áo Đỏ vẫn hay đem quyển tạp chí "Văn học để quốc" bìa đỏ gì đó đến trường đọc với vẻ quý báu lắm. Tôi hỏi Nhím thì hóa ra tất cả những cái tên nước ngoài mà Áo Đỏ có được là ở tạp chí ấy mà ra. Hóa ra, tội vạ là ở cái tạp chí "Văn học để quốc" ấy cả.

Sau đó Áo Đỏ và Hề Trống lại miệt mài câu. Trong gần một tiếng đồng hồ, họ đã kéo được mười lăm, mười sáu con cá. Nhưng có cái lạ là cũng chỉ toàn cá lẹp, chẳng được một con cá Hồng nào gọi là có.

- Hôm nay nhà văn Nga gặp hạn lớn quá. Áo Đỏ nói với Hề Trống.

- Sở trường của anh là Go-ru-ki cho nên tất nhiên tôi cũng phải theo anh. Hề Trống đáp.

Người lái đò cho biết loại cá lẹp này rất nhiều xương, muốn ăn cũng không thể ăn được, chỉ để làm phân thôi. Thì ra hai người này đã miệt mài để câu được một ít phân đây. Thật là tội nghiệp. Tôi câu được một con xong thì chán, từ nãy đến giờ nằm ngửa trong lòng thuyền ngắm trời xanh. Làm thế này còn đẹp hơn câu cá.

Hai người bắt đầu thì thầm với nhau về chuyện gì đó. Tôi không nghe rõ mà cũng chẳng muốn nghe. Tôi nằm nhìn trời và nghĩ đến bà Ki-yô. Nếu có tiền tôi sẽ đưa bà đến đây để cùng ngắm cảnh đẹp này thì vui biết bao. Còn bây giờ, phải đi cùng với cái loại người như Hề Trống này thì dẫu cảnh có đẹp đến đâu cũng vẫn thấy chán! Mặc dù bà Ki-yô đã già, mặt mũi nhăn nheo, nhưng có đi cùng với bà đến bất kì nơi nào tôi cũng không thấy ngượng. Còn cái loại như Hề Trống này, dù đi ngựa hay đi thuyền, dù có leo đến Lăng Vân Các, tôi cũng chẳng muốn đi cùng với hắn một chút nào. Nếu tôi mà là hiệu phó, còn Áo Đỏ là tôi thì hắn sẽ lại nịnh hót tôi và chế giễu Áo Đỏ như thế à xem. Người ta vẫn bảo dân Êđô là nông cạn, thì ra đúng thế. Thằng cha này, hắn về nông thôn, đi đến đâu cũng vỗ ngực “Tôi là dân Êđô đây!” thảo nào mà những người nhà quê nghĩ rằng cứ những kẻ nào nông cạn thì đúng là dân Êđô và hễ là dân Êđô thì người nào cũng nông cạn!

Tôi đang ngắm nghĩ như vậy thì nghe thấy hai người cười khúc khích. Xen giữa những tiếng cười là những lời nói bập bõm, không thể hiểu được nội dung: “Hả, sao?”, “Lại thế nữa cơ à?...”, “Không hề biết tí nào mà...”, “Chết thật đấy nhỉ...”, “Thật à...”, “Châu cháu... thật đấy...” Những tiếng khác thì tôi không thèm để ý, nhưng khi Hề Trống nói đến châu cháu thì tôi giật mình. Khi nói từ này, không hiểu sao hắn cố tình nói thật rõ ràng để tôi nghe được, rồi sau đó lại liến láu và thì thầm. Tôi nằm yên không động đậy nhưng vẫn lắng tai nghe:

“Lại tay Hot-ta...”, “Có lẽ thế...”,

“Tenpura... Hì, hì, hì...”,

“Khích động?...”

“Cả bánh trôi nữa?...”

Những câu nói ngắt quãng, mập mờ như vậy, nhưng với những từ “châu cháu”, “bánh trôi”... kia thì rõ ràng là họ đang nói về tôi. Nếu nói thì sao không nói to lên. Mà nếu muốn nói sau lưng tôi thì tại sao lại còn rủ tôi đi cùng? Thật là những con người đáng ghét. Châu cháu hay châu cám gì thì lỗi đâu phải tại tôi. Ông hiệu trưởng nói là hãy để đấy, giải quyết sau. Chẳng qua vì nể mặt ông Ta-nu-ki mà chuyện ấy còn gác lại thôi chứ. Hề Trống là cái thứ gì mà dám lên mặt phê phán. Cứ việc ngậm cái bút vẽ cho tốt đi có được không. Việc của tôi thì sớm muộn gì, tôi sẽ giải quyết. Vì vậy tôi chẳng có gì phải sợ cả. Có điều những tiếng như “lại ông Hot-ta”, “kích động”... làm tôi phải để ý. Họ định nói là Hot-ta kích động tôi làm to chuyện hay kích động học sinh trêu chọc tôi?

Trong khi tôi mãi mê ngắm trời thì ánh nắng đã nhạt dần từ lúc nào không biết. Gió thổi mang theo hơi lạnh se se. Nền trời trong xanh xuất hiện một vài vệt mây trắng, mỏng manh như một làn khói tỏa ra từ đầu que nhang. Những sợi khói mây cứ tan dần, tan dần như luồn sâu vào trong nền trời vô tận, để lại phía sau một vệt mờ mờ rồi mất hẳn.

- Có lẽ chúng ta về chăng? Áo Đỏ nhắc như vừa chợt nhớ ra.

- Ủ, cũng đến giờ rồi đấy nhỉ. Tối nay phải gặp nàng Madonna chứ? Hề Trống nói.

- Đừng có nói lung tung. Nhớ ra... Áo Đỏ đang ngồi tựa lưng vào mạn thuyền bèn ngồi thẳng người ngay ngắn lại và nói.

- Không sao! Có nghe thì cũng...

Hề Trống vừa nói vừa quay nhìn tôi. Vừa lúc đó tôi cũng lờ mắt nhìn vào mặt hắn. Có lẽ bị cái nhìn khinh bỉ và tức giận của tôi làm cho ngượng, hắn rụt cổ lại và đưa tay lên vò đầu.

- Chà, thế này thì xin đầu hàng. Hắn nói.

Đúng là đồ xỏ lá.

Thuyền từ từ lướt trên mặt biển êm ả, tiến dần vào bờ. Áo Đỏ bảo tôi:

- Cậu có vẻ không thích trò câu cá lắm nhỉ.

- Ủ, nằm nhìn trời khoái hơn.

Tôi nói và liệng mẩu thuốc lá đang hút xuống biển. Mẩu thuốc chạm tới mặt nước kêu xe...èo một cái rồi dập dờn trên con sóng do mái chèo khuấy nước tạo nên.

- Cậu về đây bọn học sinh chúng nó rất phấn khởi. Cậu nên cố gắng.

Hắn lại nói chuyện chẳng liên quan gì đến việc câu cá.

- Chẳng có học sinh nào phấn khởi về việc tôi về đây cả.

- Không. Không phải tôi nói lấy lòng cậu đâu. Đúng là chúng nó thích cậu thật đấy. Nhỉ! Anh Yo-shi-ka-wa nhỉ.

- Không những chúng thích mà chúng còn làm náo động cả lên nữa kia!

Hề Trống vừa nói vừa cười rất nham hiểm. Không hiểu sao thằng cha này cứ hễ mở miệng nói ra cái gì là đáng ghét cái ấy.

- Nhưng nếu cậu không cẩn thận thì sẽ gay cho cậu đấy. Áo Đỏ nói.

- Đẳng nào thì cũng gay rồi. Cẩn thận hay không thì cũng thế. - Tôi trả lời. - Tôi đã sẵn sàng chọn một trong hai khả năng: một là tôi phải thôi việc, hai là tất cả học sinh nội trú phải xin lỗi tôi.

- Cậu nói thế thì cũng không có cơ sở. Thực ra, với địa vị là hiệu phó, tôi nói đây là vì cậu. Cậu đừng nghĩ xấu về chúng tôi.

- Hiệu phó hoàn toàn nghĩ tốt cho cậu nên mới nói. Bản thân tôi cũng nghĩ rằng, chúng ta cùng là người Êđô, tôi muốn cậu ở lại trường này lâu để giúp đỡ lẫn nhau. Tôi cũng không làm được gì nhưng ngẫm cố gắng hết sức giúp đỡ cậu.

Hề Trống nói xen vào. Ra cái vẻ ta đây cũng chẳng kém ai. Nếu phải đi nhờ vả đến cái loại người như hắn thì thà treo cổ còn hơn.

- Thực ra bọn học sinh chúng nó rất hoan nghênh cậu về đây. Song sự đời cũng lắm lí do này khác. Có lẽ cũng có nhiều chuyện không hay làm cậu bức mình. Nhưng cậu phải cố nén chịu. Chúng tôi sẽ không để cho cậu chịu thiệt thòi vô ích đâu.

- Nhiều lí do này khác là những lí do gì?

- Cái đó cũng hơi phức tạp. Nhưng dần dần rồi cậu sẽ hiểu thôi, chẳng cần phải nói thì cậu cũng hiểu. Có phải thế không, anh Yoshikawa nhỉ!?

- Vâng, cũng hơi phức tạp đấy. Cũng không thể hiểu hết ngay trong một sớm một chiều đâu. Rồi dần dần cậu sẽ hiểu ra. Chẳng cần phải nói thì cậu cũng hiểu.

Hề Trống lặp lại nguyên si lời của Áo Đỏ.

- Nếu chuyện rắc rối như thế thì tôi chả cần nghe làm gì. Chẳng qua tự các anh khơi ra nên tôi mới hỏi thôi.

- Nếu thế thì càng tốt. Nếu chúng tôi đã nói ra mà không nói tiếp, thì chúng tôi vô trách nhiệm. Vì vậy, tôi chỉ xin nói một điểm này để anh rõ. Nói anh tha lỗi, anh mới ra trường, vừa mới bắt tay vào nghề dạy học, chưa có kinh nghiệm gì. Nhưng trường học cũng có vấn đề của trường học. Nếu mà anh cứ sống ngây thơ, đơn giản như thời học sinh thì không được đâu.

- Sống tự nhiên không được thì phải thế nào mới được?
- Đó, anh thật thà quá nên không có kinh nghiệm mà!
- Thì đúng là tôi chưa có kinh nghiệm gì. Điều đó thì tôi đã ghi rõ trong lí lịch. Tôi mới hai mươi ba năm, bốn tháng tuổi.
- Chính vì thế mà nhiều khi vô tình anh bị người ta lợi dụng mà anh không biết.
- Nếu mình ngay thẳng thì ai muốn làm gì cũng chẳng sợ.
- Tất nhiên là không sợ rồi. Không sợ thì không sợ, nhưng mà bị thì cũng vẫn cứ bị. Thực ra, trước anh đã có người bị rồi đấy. Vì thế anh nên cẩn thận vẫn hơn.

Sao không thấy Hề Trống nói gì nhỉ. Lúc này tôi mới để ý, thấy hắn đã ra đằng đuôi thuyền, đang nói chuyện về câu cá với người lái đò. Đúng là không có hắn, hai người dễ nói chuyện hơn.

- Trước tôi đã có người bị mắc bẫy của ai vậy?
- À, cái đó thì cũng khó nói ra. Bởi vì nó còn liên quan đến danh dự của người ta. Vả lại cũng chưa có chứng cứ rõ ràng, nên chưa dám khẳng định. Có điều dù sao thì anh cũng đã về trường này, nếu có chuyện gì thì nghĩ cũng tiếc công chúng tôi đã mời anh về. Mong anh lưu ý cẩn thận cho.
- Cẩn thận. Cẩn thận thì cũng đến thế chứ còn thế nào? Tôi nghĩ mình chẳng làm cái gì xấu thì như vậy là được rồi.

Áo Đỏ bỗng cười phá lên. Tôi không hiểu tôi đã nói cái gì đáng cười đến thế. Từ trước đến nay, tôi vẫn tin như vậy là tốt và niềm tin đó, đối với tôi rất khó thay đổi. Xem ra trên đời này phần lớn người ta chỉ toàn khuyên nhau phải xấu đi. Hình như mọi người tin rằng nếu không phải là kẻ tồi tệ thì không thể thành công trong xã hội được. Nếu thỉnh thoảng có gặp một ai trung thực, thẳng thắn thì họ tỏ ra khinh miệt, cố ý chê bai nào là “cậu ấm ngây thơ”, nào là “nhãi nhép”. Nếu thế thì ở các trường tiểu học, trung học, đừng có dạy luân lí cho học sinh là phải trung thực, không được nói dối... nữa có hơn không. Sao không dạy cho học sinh những phương pháp dối trá, nghệ thuật lừa đảo, không tin ai cả, để mà đào tạo những con người thành đạt, vừa mang lại lợi ích cho xã hội vừa mang lại lợi ích cho những học sinh đó!? Áo Đỏ cười là cười cái sự đơn giản của tôi. Một xã hội mà sự đơn giản, sự trung thực trở thành trò cười thì thật là hết chỗ nói. Nếu ở trường hợp này, bà Ki-yô sẽ không bao giờ cười, bà sẽ luôn luôn khâm phục mà lắng nghe. Bà là người cao quý hơn nhiều so với cái tay Áo Đỏ này.

- Tất nhiên không làm cái gì xấu là được rồi. Nhưng nếu chỉ một mình mình không làm thì cũng không biết cái xấu của người khác, và có thể lúc nào đó gặp phải chuyện gì mà mình không thể lường trước được. Ở đời có những người trông bề ngoài có vẻ cởi mở, thành thật, hào phóng thật đấy, nhưng dẫu họ có nhiệt tình giúp đỡ cả đến chuyện chỗ ăn chỗ ở thì cũng không thể không cảnh giác... Chà, hơi lạnh nhỉ.

Đã bắt đầu mùa thu rồi đấy. Hơi sương làm cho bãi cát ngả sang màu xám, cảnh đẹp quá. Nay anh Yo-shi-ka-wa, nhìn cảnh bờ biển kia mà xem.

Hắn lớn tiếng gọi Hề Trống.

- Ủ, quả là tuyệt vời. Nếu có thời gian phải làm một bức kí họa về phong cảnh này mới được. Tiếc quá! Cảnh đẹp thế này mà không vẽ được thì phí quá.

Hề Trống cũng lớn tiếng họa theo.

Khi những ngọn đèn trên gác hai của “Nhà hàng bến cảng” lần lượt bật sáng, tiếng còi tàu hỏa rú ở phía xa xa thì thuyền chúng tôi cũng vừa cập vào mỏm doi cát và dừng lại.

- Các thầy đã sớm về rồi à!

Người đàn bà chủ quán đứng trên bờ, don đả chào Áo Đỏ. Tôi nhảy thụp một cái từ trên mạn thuyền xuống bãi cát.

6. Chương 6

Hề Trống là một thằng thật đáng ghét. Loại người này phải mang buộc đá mà quăng xuống biển thì may ra nước Nhật mới có phận nhờ. Tiếng nói của Áo Đỏ hoàn toàn không lọt được tai. Hắn cố làm bộ mà ngọt ngào đầu lười với tôi thế thôi. Dầu làm bộ thế thì cái bộ mặt của hắn vẫn là đáng ghét. Cô nào mà mê được hắn thì chắc cũng chỉ có cái loại Madonna nào đó mà thôi. Nhưng là hiệu phó, hắn luôn luôn nói cái gì đó khó hiểu hơn Hề Trống. Tôi về nhà, nghĩ lại những lời của Áo Đỏ, thấy rằng phải có ý gì đây! Hắn không nói rõ ra nên không thể biết được là ý gì. Nhưng có lẽ hắn muốn ám chỉ rằng Nhím là con người nguy hiểm, cần phải cảnh giác. Nếu thế thì sao hắn không nói trắng ra? Thật là đàn bà! Mà nếu trong trường có một giáo viên xấu như thế thì sao không cho thôi việc đi? Mang tiếng là hiệu phó, là cử nhân mà thiếu bản lĩnh đến vậy. Thậm chí nói xấu sau lưng người khác mà hắn cũng không dám nói rõ tên người đó ra, thật quá hèn! Những kẻ hèn nhát thường hiền lành, tử tế. Sự hiền lành, tử tế của Áo Đỏ cũng như sự hiền lành thân thiện của đàn bà. Nhưng thân thiện là thân thiện, còn giọng nói là giọng nói. Chẳng lẽ ghét cách nói của hắn mà phủ nhận sự thân thiện của hắn thì không đúng. Song sự đời thật là trở trêu! Người mà mình không ưa thì lại tỏ ra thân thiện với mình. Còn người bạn mà mình cảm thấy hợp, thấy mến lại là người nham hiểm? Có lẽ ở đây là nhà quê nên mọi sự đều trái ngược với Tokyo chăng? Thật là một chốn nguy hiểm. Biết đâu bất ngờ lửa lại đóng băng, còn đá thì nhũn ra thành đậu phụ cũng nên! Nhưng rõ ràng không có vẻ gì cho thấy là cái tay Nhím này lại đi xúi bọn học sinh đùa nghịch, làm loạn lên như vậy cả. Nghe nói, Nhím là tay giáo viên được học sinh quý mến nhất ở trường này. Vì vậy, nếu muốn thì quả hắn cũng có thể làm được những chuyện không vừa. Nhưng trước hết, làm gì mà phải làm chuyện lắt léo như vậy? Có gì hắn cứ việc gọi thẳng tôi đến cãi nhau thẳng thừng có phải đơn giản không? Nếu việc tôi về đây làm trở ngại đến hắn thì hắn cứ nói thẳng ra, rằng anh thế này, thế này, anh cản trở tôi, anh hãy thôi việc ở đây đi... Như vậy cũng có sao đâu?! Hoặc là thương lượng, bàn cãi với nhau, thế nào cũng được cơ mà! Nếu quả đúng như lời Áo Đỏ thì ngay ngày mai tôi cũng có thể xin thôi việc. Không phải chỉ ở đây tôi mới kiếm được cơm ăn. Dù đi đâu thì tôi cũng không đến nỗi phải chết đói cơ mà. Vậy mà chẳng lẽ Nhím lại là kẻ khó chơi như vậy hay sao?! Khi tôi mới đến, Nhím là người đầu tiên đãi tôi một cốc nước đá bào. Nếu hắn là người lá mặt lá trái như thế thì tôi không thể chấp nhận sự thết đãi của hắn được. Tôi chỉ uống một cốc thôi nên hắn đã phải trả cho tôi một sên rưỡi. Dù là một sên hay năm lìn mà phải mang ơn một kẻ dối trá, lừa lọc thì cho đến chết vẫn không hết khó chịu. Ngày mai đến trường, nhất định tôi sẽ trả lại tiền cho hắn. Tôi đã từng vay của bà Ki-yô ba yên, năm năm nay rồi vẫn chưa trả. Không phải tôi không có khả năng trả mà là tôi cố tình không trả! Bà Ki-yô không bao giờ nghĩ là tôi sẽ trả ngay ba yên ấy và có dự định chi tiêu món tiền ấy. Bản thân tôi, tôi cũng không muốn trả món tiền ấy như một kẻ người dưng nước lã. Nếu tôi để ý đến món nợ ấy, nghĩa là tôi nghi ngờ lòng tốt của bà. Chính vì quý bà, coi bà là chỗ thân tình nên tôi cứ để món nợ đấy. Chuyện vay tiền của bà với của Nhím hoàn toàn khác nhau. Dù được đãi một cốc nước đá bào hay cốc chè đường, khi chấp nhận là tôi chấp nhận mối thân tình trong đó, chấp nhận con người đó là một người đáng hoàng, và đó chính là cách đối xử thịnh tình của ta. Nếu chỉ cần sòng phẳng, tiền ai người ấy trả là xong mà lại không trả, cứ nhận sự chiêu đãi để mang ơn trong lòng thì đó là một sự trả nợ lớn lao, không thể tính bằng tiền được! Một con người, dù là vô danh tiểu tốt đến đâu thì cũng vẫn là người. Nếu con người ấy đã chịu cúi đầu mang ơn ta thì ta phải coi đó là một sự quý giá hơn cả vàng bạc.

Tôi đã để cho Nhím được quyền thết đãi một sên rưỡi đó là với ý muốn trả cho hắn một sự hàm ơn quý hơn cả triệu quan tiền. Nhím phải biết cảm ơn lắm mới phải chứ?! Thế mà sau lưng, hắn lại đi làm cái chuyện tôi tệ như thế thì thật là một kẻ khó chơi. Ngày mai tôi sẽ trả cho hắn một sên rưỡi, thế là giữa hắn với tôi sẽ không còn vay nợ gì nhau nữa. Và sau đó thì tôi sẽ cãi nhau với hắn...

Nằm nghĩ được đến đó thì tôi buồn ngủ và ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Sáng hôm sau, mang sẵn ý định, tôi đến trường sớm và chờ Nhím. Nhưng mãi vẫn không thấy hắn đến. Anh Bí Đỏ đến trước, rồi đến ông thầy Hán học. Rồi đến Hề Trống, và cuối cùng là Áo Đỏ. Trên bàn của Nhím vẫn chỉ có một viên phấn nằm bình thản. Tôi định hể đến phòng giáo viên là tôi trả tiền cho hắn ngay nên từ ở nhà, tôi đã chuẩn bị sẵn một sên rưỡi, cầm lăm lăm trong tay suốt từ nhà đến trường, như là cầm tiền đi tắm vậy. Tay tôi vốn nhiều mồ hôi nên khi mở tay ra thì những đồng tiền đã thấm mồ hôi. Trả những đồng tiền ướt mồ hôi thế này, Nhím sẽ nghĩ gì chẳng? Nghĩ thế, tôi để những đồng tiền lên bàn và thổi phù phù rồi lại nắm vào trong tay. Vừa lúc đó, Áo Đỏ đi lại cạnh tôi:

- Xin lỗi, hôm qua tôi đã làm phiền cậu.

- Chẳng phiền gì cả. Nhờ thế mà tôi đã rất đói bụng, ăn được bao nhiêu là cơm. Tôi trả lời.

Áo Đỏ bèn chống khuỷu tay xuống bàn Nhím, chìa cái mặt phèn phẹt của hắn vào sát mũi tôi. Không biết hắn định làm cái gì đây? Tôi nghĩ.

- Này cậu, chuyện hôm qua chúng ta nói trên thuyền, lúc đi câu về ấy mà, cậu nhớ giữ kín cho nhé, đừng có nói với ai đấy!

Giọng nói của hắn thì thật đàn bà nhưng hắn quả là một người đàn ông có tính lo xa. Nói với ai thì nhất định là tôi không nói rồi. Nhưng ngay bây giờ, tôi đang định nói với Nhím đây. Cho nên tôi đã chuẩn bị sẵn một sên rươi cầm trong tay rồi. Vậy mà hắn lại bảo tôi không được nói thì khó thật. Áo Đỏ đúng là Áo Đỏ. Mặc dù trong câu chuyện, hắn không chỉ đích danh, nhưng hắn đã ra cho tôi một câu đố quá đơn giản. Bây giờ tôi đang sắp giải câu đố đó thì hắn lại ngăn chặn. Đúng là một kẻ vô trách nhiệm chứ không thể nghĩ đó là một hiệu phó được. Đáng lẽ tôi và Nhím đang chuẩn bị đánh nhau, vừa rút gươm ra thì hắn phải xông vào giữa và động viên cổ vũ tôi một cách hăng hái mới phải chứ! Như thế thì mới đáng mặt hiệu phó, mặc áo đỏ chứ!

Tôi nói với tay hiệu phó này:

- Tôi chưa nói với ai cả, nhưng đang định nói chuyện với Nhím đây!

Hắn hốt hoảng:

- Ấy chết, cậu làm thế không được. Tôi nhớ là tôi không có nói hắn điều gì về anh Hot-ta với cậu cả. Nếu cậu gây ra chuyện gì ầm ĩ ở đây thì rất phiền cho tôi. Cậu định làm loạn cái trường này lên hay sao? Hắn hỏi tôi hết sức vô lí như vậy.

- Tất nhiên. Ăn lương của trường mà làm rối loạn trong trường thì cũng rầy rà cho nhà trường đấy! Tôi trả lời.

- Vậy thì chuyện hôm qua, cậu nghe để biết và rút kinh nghiệm thôi, đừng có nói với ai cả.

Hắn lau mồ hôi và khấn khoản yêu cầu tôi. Thấy thế, tôi cũng chấp nhận và hứa:

- Được rồi, tôi không nói cũng khó cho tôi, nhưng nếu ông sợ như vậy thì tôi sẽ không làm phiền lây đến ông đâu.

- Thật không? Cậu có hứa thật không?

Hắn giao hẹn cho chắc chắn. Thật là đàn bà không để đâu cho hết. Cử nhân văn học gì mà ai cũng như hắn thì thật ngán hết chỗ nói. Sau khi đã mà cả được một bản giao kèo vô đạo đức, thiếu luân lí như thế rồi, hắn có vẻ yên tâm. Tuy vậy, hắn vẫn không tin tôi. Xin lỗi chứ, tôi cũng là đàn ông. Chẳng lẽ tôi lại dễ dàng làm cái chuyện bĩ ỉ là đã hứa rồi mà còn đi lật lọng, nuốt lời hứa hay sao?

Những người chủ của hai chiếc ghế bên cạnh đã đến. Áo Đỏ đành phải về chỗ của mình. Đến cả bước đi, hắn cũng chú ý làm điệu, làm bộ. Đi lại trong phòng, bao giờ hắn cũng rón rén bước thật nhẹ. Bây giờ tôi mới biết là bước đi nhẹ nhàng, không gây ra tiếng động cũng là một việc đáng tự hào kia đấy! Sao lại không bước đi cho nó tự nhiên, đàng hoàng? Có phải rèn luyện để đi ăn trộm đâu mà phải rón ra rón rén như vậy?

Thế rồi kèn báo giờ vào lớp đã thổi. Rót cuộc, Nhím vẫn không đến. Tôi để một sên rươi trên bàn và đi lên lớp.

Tiết đầu tiên tôi cho nghỉ hơi muộn. Khi quay về phòng, các giáo viên khác đã ngồi đông đủ, đang chuyện gẫu với nhau. Nhím cũng đã đến từ lúc nào. Tưởng hôm nay hắn nghỉ, hóa ra hắn đến muộn. Vừa thấy mặt tôi, hắn nói ngay:

- Hôm nay vì cậu mà tớ đi muộn đấy. Bỏ tiền ra nộp phạt đi.

Tôi cầm một sên rươi trên bàn đưa cho hắn:

- Đây, tôi trả anh. Anh cầm lấy. Đây là tiền nước đá hôm trước uống ở dưới phố.

Tôi nói và đặt tiền trước mặt Nhím.

- Cậu làm cái gì thế?

Hắn cười và nhìn tôi, nhưng tôi vẫn lạnh như tiền. Hắn liền đẩy tiền về phía bàn của tôi và bảo:

- Cậu đừng có đùa kiểu đó.

Đúng là bản chất của Nhím! Trước sau gì, hắn vẫn cứ nghĩ là hắn chiêu đãi tôi cốc nước đó.

- Tôi không đùa đâu. Nói thật đấy. Tôi chẳng có liên quan gì đến anh mà anh phải đãi tôi uống nước cả. Vì thế cho nên tôi trả lại anh. Anh không có quyền gì mà từ chối, không nhận cả.

- Nếu anh để ý đến một sên rười đến thế thì tôi nhận lại cũng chả sao. Nhưng sao tự nhiên hôm nay anh lại nghĩ ra mà làm như vậy?

- Hôm nay hay hôm nào thì tôi trả là tôi trả. Tôi không muốn được anh chiêu đãi nên tôi trả, thế thôi.

Nhím lạnh lùng nhìn tôi rồi “hừ” một cái. Nếu không bị Áo Đỏ yêu cầu thì tôi đã nói thẳng ra sự bỉ ổi của hắn và cãi nhau ra trò với hắn ngay lập tức. Nhưng vì đã hứa với Áo Đỏ là không nói nên tôi đành im lặng. Người ta giận tím mặt thế này mà hắn chỉ hừ một cái là xong thôi à?

- Tôi sẽ nhận tiền nước đá này. Còn anh thì chuẩn bị chuyển nhà trọ đi.

- Anh chỉ cần nhận tiền là đủ rồi. Còn việc chuyển nhà hay không là việc của tôi, mặc tôi.

- Không mặc anh được. Hôm qua chủ nhà đến chỗ tôi, yêu cầu tôi bảo anh dọn đi. Tôi đã hỏi lí do. Thì ra họ nói thế mà đúng. Mặc dù vậy, để xác minh lại, sáng nay tôi đã phải đến đó hỏi lại cho cặn kẽ, rõ ràng đấy.

Tôi hoàn toàn không hiểu Nhím nói cái gì.

- Chủ nhà đã nói với anh cái gì, tôi làm sao mà biết được? Một mình anh quyết định như thế mà được hả? Có lí do gì thì trước hết anh phải nói xem đã chứ. Chưa chi anh đã bảo chủ nhà nói thế mà đúng. Kiểu nói như vậy thật mất lịch sự.

- Được, thế thì tôi nói cho anh biết. Chủ nhà bảo là anh rất thô bạo. Vợ chủ nhà dù sao thì vẫn là vợ chủ nhà chứ! Có phải là người hầu phòng trong khách sạn đâu mà anh dám bắt người ta lau chân? Thật là kiêu ngạo quá đáng!

- Tôi bắt vợ chủ nhà lau chân bao giờ?

- Có bắt hay không thì tôi không biết. Nhưng rõ ràng là họ bảo họ rất khó chịu với anh. Họ bảo là mười hay mười lăm yên tiền nhà, họ chỉ cần bán một bức tranh là được.

- Đồ lếu láo. Đã biết thế sao họ còn nhận cho tôi trọ?

- Vì sao họ nhận, tôi không biết. Cho trọ thì đã cho trọ rồi. Bây giờ không muốn cho nữa thì họ mời anh đi. Vậy thì anh hãy dọn đi đi.

- Tất nhiên rồi! Dù cho chủ nhà có khoanh tay van lạy, tôi cũng chẳng thèm ở lại nữa đâu. Chính anh, tại sao anh lại đi giới thiệu cho tôi một cái nơi như thế? Anh cũng chẳng ra làm sao cả.

- Có thể, hoặc là tôi chẳng ra làm sao, hoặc là anh là người quá đáng. Có thể thôi.

Nhím cũng là loại dễ nổi khùng chả kém gì tôi, nên hắn cũng gân cổ, nói rất to. Những người trong phòng nghĩ là giữa hai chúng tôi có chuyện gì nên đổ dồn vào nhìn hai đứa rồi ngẩn mặt ra xem chúng tôi cãi nhau. Tôi chẳng thấy ngượng gì cả, đứng lên đi vòng một lượt quanh phòng, nhìn thẳng vào mặt từng người. Ai nấy đều sững sốt. Riêng chỉ có Hề Trống là cười có vẻ khoái chí lắm. Đôi mắt to của tôi dọi thẳng vào cái mặt dài như quả bí của hắn, vẻ như thách thức “mày cũng muốn cãi nhau hả”. Lập tức hắn trở lại bộ mặt nghiêm túc, rất lễ độ. Trông hắn có vẻ hơi sợ. Kèn vào lớp lại thôi. Chúng tôi nghỉ cãi nhau. Cả tôi và Nhím đều đi lên lớp.

Chiều hôm đó có cuộc họp bàn biện pháp xử lí những học sinh nội trú đã vô lễ với tôi hôm trước. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa từng dự một cuộc họp nào bao giờ cho nên chả biết cuộc họp nó ra làm sao. Có lẽ

cuộc họp thì đại loại là các giáo viên ngồi lại với nhau, rồi thì người nào tự do phát biểu ý kiến của người đó, rồi sau đó ông hiệu trưởng sẽ tổng kết, tóm tắt lại ý kiến của mọi người chẳng? Tóm tắt, ở đây có nghĩa là tóm tắt những cái gì còn chưa rõ trắng đen, còn cần phải bàn cãi. Nhưng trường hợp hôm nay, họp về một vấn đề mà nội dung của nó ai cũng thấy là miễn cưỡng phải bàn thì chắc họp là một hình thức để giết thời gian? Bởi vì, dù ai muốn nói gì thì nói, sự thật cũng đã quá rõ ràng, chỉ cần hiệu trưởng xử lý ngay lập tức là xong. Thế mà ông ta không chịu xử lý. Như thế này thì hiệu trưởng chẳng là cái quái gì cả. Đó chẳng qua chỉ là một cái tên để chỉ một con người do dự, ù lì, thiếu quyết đoán...

Phòng họp nhỏ và hẹp, nằm ngay cạnh phòng hiệu trưởng. Bình thường, phòng này được dùng làm phòng ăn. Có khoảng hai chục cái ghế bọc da đen đặt xung quanh một chiếc bàn dài. Căn phòng trông giống một tiệm ăn u ở Kan-da. Ông hiệu trưởng ngồi ở đầu bàn. Bên cạnh là Áo Đỏ. Còn lại thì mọi người tùy tiện tìm lấy chỗ của mình. Nghe nói ông thầy dạy thể dục bao giờ cũng khiêm tốn chọn chỗ ngồi ở cuối dãy ghế. Tôi chẳng hiểu đầu đuôi thế nào nên ngồi lọt vào giữa một bên là ông thầy tự nhiên học và một bên là ông thầy Hán học. Đối diện với tôi là Nhím và bên cạnh đó là Hề Trống. Cái mặt tay Hề Trống này, lúc nào trông cũng thấy bí ối. Nhím, mặc dù vừa cãi nhau với tôi nhưng trông mặt hắn còn dễ chịu hơn nhiều. Mặt Nhím trông rất giống một người trong bức tranh treo ở chùa Dưỡng Nguyên ở Kobinata mà tôi đã nhìn thấy khi đám tang bố tôi. Vị hòa thượng của chùa cho biết đó là quái vật Vĩ Thái Thiên. Hôm nay hắn tức giận nên mắt cứ đảo ngang đảo dọc, thỉnh thoảng lại nhìn tôi. Tôi cũng chẳng sợ. Mắt tôi cũng long lên, cũng đảo ngang đảo dọc chẳng kém gì và thỉnh thoảng cũng gườm gườm nhìn lại hắn. Mắt tôi không đẹp nhưng được cái to nên chẳng kém ai. Bà Ki-yô vẫn bảo là mắt cậu to nên làm diễn viên thì hợp lắm.

“Thôi có lẽ đông đủ cả rồi đấy nhỉ!”

Ông hiệu trưởng nói xong thì thư kí là anh Ka-wa-mu-ra bắt đầu đếm đầu người: Một, hai, ba, bốn... thiếu một người. Thiếu một người? Tôi cũng nghĩ thế. Hóa ra là thiếu anh Bí Đỏ. Tôi với Bí Đỏ không hiểu có duyên nợ tiền kiếp gì hay không mà từ khi trông thấy anh ta lần đầu tiên, tôi không thể nào quên được bộ mặt anh ấy. Bước vào phòng giáo viên, bao giờ tôi cũng nhìn thấy Bí Đỏ trước nhất. Đang đi trên đường, hình dáng Bí Đỏ cũng hiện ra trước mắt tôi. Thỉnh thoảng đến nhà tắm, tôi cũng gặp anh ta ngồi trong bồn ngâm nước với bộ mặt vàng vố. Mỗi khi tôi cất tiếng chào, anh ta lại sợ sệt cúi đầu đáp lại rất tội nghiệp. Trong trường, không có ai hiền như Bí Đỏ. Anh rất ít khi cười mà cũng chẳng mấy khi nói. Tôi đã đọc được chữ “quân tử” trong sách, nhưng tôi nghĩ đây chỉ là khái niệm có trong từ điển chứ trong cuộc sống làm gì có người quân tử. Vậy mà từ khi gặp anh, tôi mới vỡ lẽ rằng từ này đã có dẫn chứng thực tế trong cuộc sống.

Vì có mối ràng buộc sâu xa như thế cho nên vừa vào phòng là tôi biết ngay thiếu Bí Đỏ. Thực ra tôi đã đưa mắt tìm, định ngồi cạnh anh ta.

- Thôi được, rồi anh ấy sẽ tới.

Ông hiệu trưởng nói và mở cái khăn bọc bằng lụa màu tím để trước mặt ra, rồi lấy ra một bản tài liệu giống như bản in roneo và bắt đầu đọc. Áo Đỏ thì dùng chiếc khăn tay lụa lau đi lau lại chiếc tẩu hổ phách. Đây là một sở thích riêng của ông ta, rất phù hợp với cái áo màu đỏ. Những người khác, người thì thì thầm nói chuyện với người ngồi cạnh, người thì chả biết làm gì, dùng mẫu cao su ở đuôi bút chì viết bâng quơ cái gì đó trên mặt bàn. Hề Trống thỉnh thoảng lại quay sang nói chuyện với Nhím. Nhưng Nhím không bắt chuyện, chỉ ừ hử hoặc hử?... hử?... rồi thỉnh thoảng lừ lừ đưa mắt nhìn sang tôi. Tôi cũng không chịu thua, gườm gườm nhìn lại.

Vừa lúc đó thì Bí Đỏ đáng tội nghiệp bước vào.

- Xin lỗi, tôi có chút việc nên đến muộn.

Anh ta lễ phép chào và xin lỗi ông Ta-nu-ki mắt ốc nhồi.

- Thế ta bắt đầu đi.

Ta-nu-ki nói và đưa cho anh thư kí Kawamura những bản in roneo, bảo phân phát ọi người. Trong bản đó gồm có các khoản mục: thứ nhất là vấn đề xử lý học trò. Thứ hai là vấn đề dạy dỗ, hướng dẫn... Ngoài ra còn hai ba khoản mục gì gì đó. vẫn như thường lệ, về trình trọng và quan trọng hóa, ông Ta-nu-ki vừa thể hiện cái mẫu mực linh hồn của sự giáo dục vừa thuyết như sau:

- Các giáo viên và học sinh trường ta, nếu ai có điều gì sơ suất đều do lỗi tại tôi, bởi vì tôi thiếu nhân đức, chưa nêu gương về đạo đức tốt. Mỗi lần trong trường xảy ra chuyện gì, với trách nhiệm là hiệu trưởng, tôi cảm thấy rất ân hận và hổ thẹn. Lần này, không may trường ta lại xảy ra chuyện âm ỉ. Tôi xin thành thật nhận lỗi trước tất cả các thầy. Chuyện đã trót xảy ra rồi, chúng ta đành phải chịu. Tất nhiên chúng ta phải hết sức tìm biện pháp xử lý. Sự việc thì như tất cả mọi người đã biết. Bây giờ, để làm rõ vấn đề trái phải, mong các vị thành thật cho ý kiến, không nên giấu giếm điều gì...

Nghe diễn văn mà thật khâm phục hiệu trưởng. Thì ra, dù là hiệu trưởng hay là Ta-nu-ki thì một khi đã nói cái gì là phải toàn những chuyện cao siêu to tát cả. Nếu đã thấy tất cả là lỗi tại mình, tự mình phải xin lỗi, tự mình thiếu trách nhiệm, thiếu đạo đức như thế thì cần gì phải xử lý học sinh nữa. Cứ xử lý ngay hiệu trưởng thôi. Nghĩa là hiệu trưởng chỉ việc xin từ chức là xong. Đã thế thì còn cần gì phải họp hành như thế này cho rắc rối?! Lí lẽ thật đơn giản: tôi đi trực đêm hiền lành, tử tế. Bọn học trò gây sự. Lỗi chẳng phải tại hiệu trưởng, cũng chẳng phải tại tôi. Rõ ràng lỗi đó chỉ có bọn học sinh. Còn nếu đó là do Nhím xúi giục học sinh thì cứ phạt luôn cả học sinh lẫn Nhím là quá đủ. Cái kiểu đầu lại đi lấy đuôi người khác cắm vào đít mình rồi múa may tự nhận “đây là đuôi tôi, đuôi tôi...” như vậy?! Diễn được cái trò này chắc chả có ai ngoài Chồn Cáo ra đâu. Sau khi xổ ra một tràng lí lẽ ngang tai như vậy, ông ta có vẻ đắc ý, đưa mắt nhìn lướt qua một lượt khắp mọi người. Chẳng ai hé răng nói câu nào. Ông thầy dạy tự nhiên học thường thức thì ngồi ngắm con chim đang đậu trên mái nhà lớp Nhất. Ông thầy Hán Học thì hết cuộn vào lại gỡ ra, rồi lại cuộn vào cái bản in roneo. Nhím thì vẫn còn lườm tôi. Nếu biết họp chán thế này, thà tôi nằm quách ở nhà làm một giấc ngủ trưa còn hơn.

Tôi rất nóng ruột, nghĩ là phải nói ọi người hiểu ra mới được. Đang định đứng lên, thấy Áo Đỏ lên tiếng, tôi lại ngồi im. Nhìn sang thì thấy hắn đã cắt chiếc tẩu đi, đang cầm cái khăn tay lụa hoa, vừa lau mặt vừa nói. Chiếc khăn này chắc là của nàng Madonna tặng hắn. Đàn ông thì người ta phải dùng khăn tay bằng vải đay trắng mới là đàn ông chứ.

- Nghe thấy chuyện học sinh làm âm ỉ, náo động cả trong trường, là một người hiệu phó, tôi cảm thấy mình thật có lỗi hết sức. Tôi tự thấy hổ thẹn vì chưa làm tròn bốn phận, chưa chu đáo, thiếu gương mẫu và chưa dạy dỗ các em đến nơi đến chốn, để cho các em thiếu ngoan ngoãn, thiếu lễ độ. Như vậy, chuyện đáng tiếc xảy ra cũng là do thiếu sót của tôi. Trong chuyện này, lỗi xem ra có vẻ ở các em học sinh cả. Nhưng việc làm rõ phải trái ra sao thì ngược lại, đó lại là trách nhiệm của nhà trường. Vì vậy, nếu ta chỉ căn cứ vào những lí do bề ngoài như đã nói, để rồi trừng phạt các em thì tôi e rằng kết quả ngược lại sẽ không có lợi cho tương lai sau này. Các em học sinh thực ra còn trẻ người non dạ, tính hiếu động, chưa biết phân biệt đúng sai, nhiều khi chúng nghịch ngợm một cách vô ý thức. Song, xử lý như thế nào thì đó là tùy suy nghĩ và cách làm của hiệu trưởng, tôi không có ý kiến gì cả. Tôi chỉ tha thiết mong rằng chúng ta nên xem xét sự thể nó là như vậy để có cách xử lý khoan dung, độ lượng đối với các em.

Thật đúng là Ta-nu-ki là Ta-nu-ki, Áo Đỏ là Áo Đỏ. Hắn đã công nhiên tuyên bố rằng học sinh hỗn láo không phải là lỗi của học sinh mà đó là lỗi của giáo viên. Khi một thằng điên đánh vào đầu người khác thì không phải lỗi tại thằng điên, chính người đó có lỗi nên mới bị đánh. Thật là hạnh phúc hiếm có. Nếu các em hiếu động quá, không thể chịu nổi thì sao các em không ra sân mà vật nhau cho bớt hiếu động đi? Việc gì lại đi bắt cào cào thả vào giường người khác rồi gọi đó là nghịch ngợm vô ý thức. Cứ kiểu này thì nếu có ai đang ngủ mà bị cắt cổ thì chắc cũng chỉ là những trò đùa vô ý mà thôi, cứ việc tha bổng tuốt đi chắc?!

Tôi nghĩ bụng như vậy và rất muốn phải nói thế nào để diễn đạt được ý ấy. Nhưng tôi lại sợ là nhờ mình đang nói giữa chừng mà lại bị tắc thì mọi người sẽ không hiểu nó ra làm sao. Tôi có cái tật là khi tức giận, nói cái gì chỉ được vài câu là tắc tị, không sao nói ra được ý của mình. Những người như Ta-nu-ki, Áo Đỏ, tuy về phẩm chất họ thấp kém hơn tôi rất nhiều nhưng mồm mép họ lại rất ghê. Nếu tôi không khéo, lỡ miệng một cái họ lại vịn vào đó mà bắt bẻ cho thì thật không tiện. Tôi phải chuẩn bị thế nào để nói cho thật đầy đủ mới được. Tôi nghĩ như vậy và sắp xếp ý tứ, câu cú trong đầu. Bỗng nhiên tôi giật mình thấy Hề Trống, ngồi trước mặt tôi, đứng lên. Cái đồ Hề Trống mà cũng định nói năng cái gì đây? Thât bố láo! Bằng cái giọng nịnh bợ thường ngày, hắn nói:

- Chuyện châu chấu và việc xảy ra ồn ào trong trường lần này thực ra là một sự kiện rất đặc biệt, hiếm có từ trước đến nay. Nó làm cho chúng ta, những người giáo viên có lương tâm không thể không băn khoăn lo lắng đối với tương lai của nhà trường sau này. Vì vậy, nhân dịp này, tất cả giáo viên chúng ta phải xem lại mình, chúng ta phải chấn chỉnh lại toàn bộ kỉ cương, lễ lối của nhà trường. Vì vậy, ý kiến vừa rồi của ông

hiệu trưởng và ông hiệu phó, tôi thấy là rất chính đáng. Tôi hoàn toàn đồng ý. Tôi đề nghị chúng ta nên khoan dung, độ lượng đối với các em.

Lời phát biểu của Hề Trống có lời mà không có nghĩa. Hần đã làm cái trò đi sắp xếp các từ ngữ vào với nhau thành một chuỗi mà chẳng nói lên cái gì. Trong đó, chỉ có mỗi một câu có thể hiểu được, đó là “tôi hoàn toàn đồng ý”. Chẳng hiểu được Hề Trống nói cái gì, nhưng tôi rất tức, tôi đứng phắt dậy:

- Tôi hoàn toàn phản đối.

Chỉ nói được đến đó, xong rồi tôi chẳng biết phải nói tiếp gì nữa.

- Cái... cái kiểu làm ăn vớ vẩn như vậy, tôi chúa ghét...

Tôi tiếp thêm được một câu nữa thì mọi người cười ồ cả lên.

- Đại thể là học sinh hoàn toàn sai. Nếu không bắt chúng nhận lỗi thì chúng sẽ quen đi. Nếu cần, đuổi học cũng được. Kiểu đầu hỗn láo... Thấy giáo viên mới đến là tưởng...! Tôi nói thêm rồi ngồi xuống.

Ông thầy tự nhiên học, ngồi bên tay phải tôi lên tiếng. Ông ta đưa ra cái luận điệu yếu hèn thế này:

- Học sinh sai thì đúng là sai rồi nhưng nếu phạt chúng nghiêm khắc quá, sợ chúng phản ứng lại thì càng tệ hơn. Như vậy thì không được.

Ông Hán học ngồi bên tay trái tôi cũng tán thành giải pháp mềm dẻo. Ông thầy dạy lịch sử thì đồng ý kiến với hiệu phó. Còn lại những người rụt rè, ấp úng thì đại loại cùng một bè với Áo Đỏ cả. Toàn những người thế này, họp lại với nhau để mà thành trường học thì còn trông mong cái nổi gì?! Tôi đã nhất quyết: một là nhà trường phải bắt học sinh xin lỗi tôi, hai là tôi sẽ thôi dạy ở trường này. Nếu Áo Đỏ thắng thì ngay lập tức bây giờ tôi về, chuẩn bị hành lí đi ngay. Đảng nào thì tôi cũng không thể cãi nhau bằng mồm với bọn này, mà tôi cũng chẳng thêm hơi đầu mà thương lượng, bắt chúng làm theo ý tôi. Tốt nhất là đi khỏi trường này. Còn sau đó, họ muốn làm sao, ra sao mặc họ. Nếu tôi có nói gì nữa thì chắc mọi người chỉ lấy làm trò cười. Ai mà thêm nói. Tôi nghĩ thế và ngồi tĩnh bơ.

Nhím nãy giờ ngồi im lắng nghe, lúc đó bỗng đứng bật dậy. Tôi nghĩ thầm: “Đồ tôi, đừng có mà họa theo giọng của Áo Đỏ. Ừ, thì đảng nào ta cũng cãi nhau với mi đó. Muốn làm gì thì cứ việc làm đi xem nào!”

Giọng Nhím sang sảng rung cả cửa kính.

- Tôi hoàn toàn không đồng ý với ý kiến của hiệu phó và các vị khác. Bởi vì, trong sự kiện này, xét theo lí lẽ nào thì cũng chỉ có một sự thật là năm chục học sinh nội trú đã khinh nhờn và trêu chọc một giáo viên mới. Ngoài ra không có một lí do nào khác. Ông hiệu phó nói rằng nguyên nhân là tại ở người giáo viên. Nhưng xin lỗi, có lẽ ông ta đã lỡ lời chẳng? Người được phân công đi trực là người mới về trường, tiếp xúc với học sinh chưa được hai chục ngày. Trong hai chục ngày đó, học sinh chưa thể có thời gian để đánh giá người này về học vấn và nhân cách. Nếu có lí do chính đáng là giáo viên ấy đáng bị khinh nhờn nên học sinh đã khinh nhờn thì còn có thể cân nhắc khi xét hành vi của học sinh. Đảng này không có lí do gì, chỉ vì chúng nghĩ là thầy giáo mới mà chúng dám hỗn láo, trêu chọc, coi như trò đùa. Đối với những học sinh như vậy mà lại đi rộng lượng, khoan dung thì thiết nghĩ uy tín của nhà trường cũng không hay lắm. Tôi nghĩ rằng tình thần của giáo dục chính là ở chỗ không chỉ dạy cho học sinh về học vấn, mà còn ở chỗ khuyến khích sự lành mạnh, cao thượng, chính trực và quân tử. Đồng thời loại trừ, tẩy rửa tất cả những mầm mống hư hỏng, xấu xa, mang tính chất thấp hèn, mọi rợ, ma giáo, độc ác. Nếu chúng ta sợ học sinh sẽ phản ứng, làm loạn hơn nữa, rồi né tránh nhất thời thì đến bao giờ mới sửa được cái thói xấu này? Chính là nhằm ngăn chặn, loại trừ cái thói quen xấu xa này mà chúng ta dạy học ở cái trường này. Vậy mà chúng ta lại muốn bỏ qua những chuyện như thế này thì tôi nghĩ rằng ngay từ đầu chúng ta không nên làm nghề nhà giáo mới phải. Với lí do trên, tôi đề nghị chúng ta phải xử thật nghiêm đối với tất cả mọi học trò, bắt chúng phải công khai xin lỗi người giáo viên kia, đó mới là cách làm thích đáng nhất.

Nói xong, Nhím ngồi phịch xuống ghế. Tất cả im lặng, không ai nói gì. Áo Đỏ lại bắt đầu lau cái tẩu. Tôi thấy sao mà hả lòng hả dạ. Nhím hầu như đã nói thay tôi tất cả những điều tôi muốn nói. Vốn là người hết sức đơn giản nên tôi quên bém ngay chuyện cãi nhau vừa xong, với bộ mặt biết ơn, tôi hơn hờ đưa mắt về phía Nhím, nhưng mặt hắn vẫn tĩnh bơ.

Một lát sau, Nhím lại đứng lên:

- Có một điều tôi quên chưa nói, là tối hôm đó, trong lúc trực trường, hình như người trực đã bỏ đi tắm suối nước nóng. Tôi nghĩ rằng chuyện đó không được. Mình đã nhận trông coi cả một cái trường mà lại lợi dụng không có ai ngăn cấm, bỏ đi chơi, mà lại đi đến tận suối nước nóng thì không được. Chuyện học sinh là học sinh. Riêng về điểm này, tôi đề nghị nhà trường và những người có trách nhiệm cần phải nhắc nhở.

Thật là một con người kì quặc. Vừa mới bênh vực người ta xong đã lại tố cáo ngay được. Tôi hoàn toàn vô tình nghĩ rằng vì trước đây tôi có biết đã có trường hợp người thường trực đi vắng, vậy thì chắc đó là tập quán của trường nên đã bỏ đi suối nước nóng. Bây giờ bị phê bình mới thấy quả là mình sai, bị phê bình cũng đúng. Tôi đứng lên nói:

- Đúng là trong giờ trực tôi đã đi đến suối nước nóng. Việc này tôi hoàn toàn sai. Tôi xin nhận khuyết điểm.

Nói xong tôi ngồi xuống. Tất cả lại cười ồ. Hề tôi nói cái gì, thậm chí là điều tốt họ cũng cười. Thật là một bọn người đáng ghét. Các người có dám ngang nhiên nhận cái sai của mình như thế không? Không dám nên mới cười chứ gì?!

Sau đó ông hiệu trưởng nói:

- Có lẽ không còn ai có ý kiến gì nữa nhỉ? Thế thì chúng tôi sẽ cân nhắc và tìm biện pháp xử lí.

Kết quả là tất cả bọn học sinh nội trú bị phạt, cấm ra khỏi trường trong một tuần lễ và phải xin lỗi tôi. Giá mà đừng có xin lỗi, cứ để tôi bỏ quách trường ngay hôm ấy thì lại tốt. Đàng này lại đi làm theo ý muốn của tôi, thành ra mới gay cho tôi hơn. Vì sao thì sau này tôi sẽ nói. Cuộc họp vẫn tiếp tục và ông hiệu trưởng đề nghị:

- Tác phong của học sinh như thế nào là do tác dụng cảm hóa của người thầy. Muốn làm được điều đó, trước hết tôi mong rằng giáo viên chúng ta không nên đi ra ngoài ăn uống ở hàng quán. Trừ những trường hợp đặc biệt như liên hoan hay gì đó thì không kể, còn cá nhân giáo viên, chúng ta nên tránh vào những nơi ăn uống không đàng hoàng, ví dụ như hiệu phở, hiệu bánh trôi...

Ông ta nói thêm. Và mọi người lại cười. Hề Trống đưa mắt nhìn Nhím và ra hiệu như muốn nói “ten-pu-ra” nhưng Nhím không hưởng ứng. Hay lắm!

Đầu óc tôi kém nên tôi chẳng hiểu ông Ta-nu-ki nói cái gì?! Nhưng tôi hiểu đại loại là những nơi như quán phở, hiệu bánh không phải là nơi cho những giáo viên trung học, dù đó là những kẻ háu ăn như tôi lui tới. Như thế thì cũng được thôi. Nhưng sao ngay từ đầu họ không ra điều kiện là chỉ tuyển những giáo viên không thích ăn phở, ăn bánh trôi...? Không nói gì cả, tự nhiên đưa công lệnh quyết định, xong rồi thì mới nào là không được ăn phở, không được ăn bánh, nọ kia. Làm như vậy là giáng những đòn chí tử vào những kẻ như tôi, những kẻ chẳng có sở thích gì ngoài cái sở thích háu ăn.

Áo Đỏ lại bắt đầu hót:

- Giáo viên trung học vốn dĩ thuộc tầng lớp có địa vị cao trong xã hội. Vì thế cho nên không thể chỉ đi tìm những thú vui vật chất tầm thường. Nếu cứ lao vào những chỗ đó thì phẩm cách con người cũng bị tiếm nhiễm những cái xấu, trở nên tầm thường. Nhưng có điều, chúng ta là những con người. Là con người mà về cái nơi thôn quê hẻo lánh này, nếu không có một sở thích nào thì kể cũng khó. Phải chăng ta nên đi câu cá, tìm đọc những sách văn học, hay làm thơ... nghĩa là đi tìm một sự thú vui về tinh thần cao thượng nào đó...

Càng thấy mọi người ngồi nghe, không ai nói gì, hần lại càng nỗ lực. Nếu những cái trò đi ra biển câu được toàn phân, rồi gọi những con cá lẹp là nhà văn Nga, đem cô đào tình nhân của mình ra đặt dưới gốc cây thông, rồi thì ngâm “con cóc nhảy xuống hồ”(*)... là những thú vui tinh thần của hần thì việc chén bánh, chén phở cũng là thú vui tinh thần chứ sao?! Làm những cái trò vớ vẩn ấy mà gọi là thú vui tinh thần thì thà đi mà giặt cho sạch cái áo màu đỏ của hần đi còn hơn. Tôi lộn ruột quá, không chịu được, bèn hỏi:

(*) Ám chỉ bài thơ Áo xưa nổi tiếng của Basho.

- Thế đi tìm em Madonna thì có phải là thú vui tinh thần không?

Nghe thế không ai cười nữa. Mọi người bối rối đưa mắt nhìn nhau. Áo Đỏ có vẻ lúng túng, cúi mặt xuống. Đó, thấy ngay mà. Có tật thì giặt mình mà! Nhưng tội nghiệp lại là anh Bí Đỏ. Nghe tôi nói, bộ mặt vốn

đã tái của anh lại càng thêm tái mét.

7. Chương 7

Ngay tối hôm đó tôi chuyển chỗ trọ. Về đến nhà là tôi sắp xếp đồ đạc ngay. Thấy thế, mẹ vợ chủ nhà hỏi leo leo: - Sao lại thế? Thầy ở đây có gì không vừa lòng hay sao? Nếu có gì thì thầy cứ cho chúng tôi hay để chúng tôi sửa chữa mà!

Tôi thật kinh ngạc. Sao mà ở đời lại toàn những bọn lẻo láo như thế này. Không biết thực ra mẹ ta muốn đuổi tôi đi hay muốn giữ tôi ở lại. Đúng là điên rồ. Cãi nhau với loại người như thế này là một điều đáng xấu hổ ột người Êđô. Tôi đành nín lặng, gọi xe đến, đi ngay cho đỡ bức.

Lên xe rồi nhưng chẳng biết là đi đâu. Người kéo xe hỏi đi đâu, tôi bảo cứ đi đi rồi sẽ biết và cuống cuống giục ông ta đi nhanh lên. Thật là gay go quá. Hay là đến quán trọ Ya-ma-si-ro chẳng? Nhưng đến đó rồi thì lại phải chuyển đi cũng mất công vô ích. Thôi, cứ đi như thế này, biết đâu giữa đường có một cái nhà nào đó có biển đề cho thuê cũng nên. Cứ mặc kệ trời phạt dẫn dắt đến đâu thì ở đó.

Chúng tôi cứ đi lòng vòng như thế trong một khu phố tĩnh mịch và có vẻ sống ở đây sẽ rất lí tưởng. Cuối cùng đã chạm đến phố Lò rèn. Khu phố này là nơi ở của tầng lớp sĩ tộc, không thể có nhà cho ở trọ được. Tôi đang định quay lại những phố náo nhiệt hơn thì chợt nảy ra một ý hay hay. Chả là, ông thầy Bí Đỏ mà tôi vốn có cảm tình, nhà cũng ở khu phố này. Ông ta quê ở đây thì chắc là có nhà từ thời ông bà để lại. Thế nào ông ta chả biết tình hình nhà cửa quanh đây. Hãy đến hỏi ông này, biết đâu lại được mách ột chỗ trọ tốt. Chỉ cần đến hỏi ông ta, có phải đỡ tốn công đi tìm kiếm loanh quanh không! Đây rồi, hình như nhà ông ta đây. Tôi cố soát lại trí nhớ của mình rồi lên tiếng:

- Xin lỗi, xin cho tôi hỏi. Xin lỗi!

Vừa gọi được vài tiếng thì từ trong nhà, một người đàn bà trạc năm mươi tuổi, tay cầm một cây đuốc bằng giấy cuộn theo kiểu cổ, bước ra. Tôi cũng chẳng ghét gì đàn bà, con gái trẻ lắm. Song, không hiểu sao, cứ gặp các bà già là tôi lại cảm thấy gần gũi, thân thuộc đặc biệt. Có lẽ vì tôi rất quý bà Ki-yô nên tình cảm ấy lây sang tất cả các bà già khác. Bà này có lẽ là mẹ của Bí Đỏ đây. Một người đàn bà trông phúc hậu, đoan trang, tóc ngắn để xoa trên vai và trông mặt rất giống Bí Đỏ.

Người đàn bà mời tôi vào nhà, nhưng tôi bảo là chỉ cần gặp để hỏi có chút việc thôi, nên không vào. Tôi gọi Bí Đỏ ra, nói rõ đầu đuôi, rồi hỏi anh ta có biết ở đâu có nhà cho thuê hay không? Anh ta bảo là nhà trọ thì hơi khó đấy. Rồi ngẫm nghĩ một lát anh ta nhớ ra và bảo:

- Ở phố đằng sau này có nhà ông Ha-ghi-no, chỉ có hai ông bà già sống với nhau. Ông bà ấy nói là nhà rộng, còn thừa chỗ để không cũng phí. Đã có lần ông bà ấy hỏi là thầy có thấy ai cần thuê thì giới thiệu giúp. Không biết bây giờ nhà ấy có còn cho trọ nữa hay không? Ta cứ đến hỏi thử xem sao.

Nói rồi anh ta sốt sắng dẫn tôi đi.

Tôi bắt đầu trọ ở nhà ông Ha-ghi-no từ đêm hôm đó. Rất lạ là cái phòng tôi trọ ở nhà lão Bạc, tôi vừa trả hôm trước thì hôm sau Hê Trống thần nhiên đến thế chỗ. Thực ra thì tôi cũng đã chán ngấy cái chỗ ấy rồi. Hình như trên đời này chỉ toàn những đồ lừa đảo, chỉ rình chờ xô lẫn nhau hay sao? Thật là quá ớn! Đời như thế này thì có lẽ tôi cũng phải cố mà theo mới sống được chẳng? Nếu quả là ta phải móc lại một phần trong túi của những thằng móc túi thì mới có mà ăn, thì tôi phải xem lại cách sống mới được. Nếu không thì mang cái thân sức dài vai rộng mà phải treo cổ hổ thẹn với ông cha, mà người đời cũng chẳng ai khen cả. Ngẫm ra, giá mà tôi đừng có đi học trường chuyên môn rồi lại đi dạy toán như thế này, cứ để sáu trăm yên làm vốn mở một cửa hàng bán sữa lại hơn. Như vậy thì có phải bây giờ bà Ki-yô cũng được ở với tôi mà tôi thì không phải ở xa mà lo lắng cho bà gì cả. Lúc ở gần, tôi không nhận ra, nhưng bây giờ ở xa, về cái xó nhà quê này, tôi mới thấy bà là người thật đáng quý. Một người đàn bà tử tế như vậy, cả nước Nhật này chắc cũng chẳng có mấy đâu. Hôm tôi đi bà vẫn còn bị cấm, không biết bây giờ đã khỏi hẳn chưa? Hôm trước, nhận được thư của tôi chắc là bà vui lắm đấy. Có lẽ thư trả lời của bà cũng sắp đến rồi đây... Suốt hai, ba ngày liền tôi toàn sống với những ý nghĩ về bà Ki-yô như vậy.

Vì mong thư nên thỉnh thoảng tôi lại hỏi bà chủ nhà là có thư nào từ Tokyo gửi cho tôi không? Mỗi lần tôi hỏi, bà chủ nhà lại ái ngại nhìn tôi và trả lời chẳng có thư nào cả. Vợ chồng người chủ nhà này khác hẳn vợ chồng nhà lão Bạc. Cả hai ông bà đều xuất thân tầng lớp sĩ tộc nên họ rất tử tế. Đối với tôi, chỉ có một điều khó chịu là buổi tối ông cụ hay hát tuồng. Nhưng cụ không gạ gẫm uống chè vô tội vạ như lão Bạc nên ở đây dễ chịu hơn nhiều. Cụ bà thì hay vào phòng tôi nói đủ các thứ chuyện. Bà hỏi tôi sao không mang vợ đi theo? Tôi hỏi:

- Thế cụ trông tôi là người có vợ rồi à? Tội nghiệp, tôi mới có hai mươi tư tuổi thôi mà!

- Sao, hai mươi tư tuổi à? Hai mươi tư tuổi thì có vợ được quá đi rồi còn gì?! Anh A ở phố B, có hai mươi tuổi mà cũng đã có vợ rồi này. Còn anh Y ở phố Z thì mới có hai mươi hai tuổi mà đã có hai con...

Cứ thế bà đưa ra hàng nửa tá dẫn chứng hùng hồn để cãi lại, làm cho tôi phát sợ. Tôi bèn bắt chước giọng nhà quê hỏi bà:

- Vậy thì tôi hai mươi tư rồi cũng phải tìm và cưới vợ thôi, nhờ bà tìm giúp cho tôi cô nào nhé!

- Thật à? Thầy nói thật đấy à? Bà hỏi rất nghiêm chỉnh.

- Thật đấy chứ, tôi muốn lấy vợ quá đi chứ.

- Ủ, thế đấy. Còn trẻ thì ai cũng thế cả! Lời nói của bà làm tôi ngạc nhiên và không dám nói đùa thêm nữa.

- Nhưng thầy thì chắc chắn là đã có vợ rồi. Tôi xem là tôi biết được liền.

- Sao bà có con mắt tinh thế hả? Làm thế nào mà bà xem là biết được như vậy?

- Làm thế nào ư? Thì ngày nào mà thầy chẳng nôn nóng hỏi có thư từ Tokyo đến không đấy thôi, còn gì nữa!

- Thôi chết rồi, quả là một đôi mắt tinh tường, sợ thật.

- Đã đúng chưa nào?

- Vâng, có lẽ đúng đấy.

- Này, nhưng mà con gái bây giờ không như ngày xưa đâu. Không thể coi thường, phải cẩn thận đấy thầy ạ.

- Sao cơ? Vợ tôi ở Tokyo sẽ đi với người khác mất sao?

- Không, không, vợ thầy thì chắc là không thế đâu. Nhưng...

- Nếu thế thì tôi yên tâm. Nhưng bà bảo phải cẩn thận là cẩn thận cái gì cơ?

- Vợ thầy thì... Vợ thầy thì chắc chắn rồi... Nhưng mà...

- Thế thì ở đâu có người không chắc chắn...?

- Ở đây có nhiều lắm. Thầy có biết cái cô con gái nhà To-ya-ma không?

- Không, tôi không biết.

- Ủ. Thầy chưa biết đâu. Ở đây, thầy biết không, cô ta vào loại đẹp nhất đấy. Thực ra cô ta cũng chẳng đẹp lắm đâu, nhưng tất cả các thầy trong trường ai cũng gọi cô ta là Madonna, Madonna... Thầy chưa nghe thấy bao giờ à?

- À, Madonna à? Tôi cứ tưởng đó là một cô kĩ nữ nào chứ?

- Không, thầy ơi, Madonna là tiếng nước ngoài, nghĩa là cô gái đẹp đấy.

- Ồ, có thể là như vậy, ghê thật.

- Hình như là thầy giáo dạy vẽ đã đặt tên ấy đấy.

- Tay Hề Trống đặt à?

- Không, thầy Yo-si-ka-wa đặt đấy.

- Thế cái cô Madonna ấy không đứng đắn à?

- Vâng, cái cô Madonna ấy là Madonna không đứng đắn đâu.
 - Rắc rối quá nhỉ. Đàn bà mà có biệt danh như thế, xưa nay có ai đứng đắn đâu. Có thể đúng thế.
 - Vâng, đúng thế đấy thầy ạ. Thì chả có những người đàn bà đáng sợ như quỷ thần O-ma-tsu, công nương Đắc Kỷ đó là gì?
 - Thế Madonna cũng thuộc loại ấy à?
 - Madonna này ấy à, thầy biết không, cái thầy Ko-ga đã đưa thầy đến đây ấy, cô ta đã hứa sẽ lấy thầy Ko-ga đấy, thầy ạ.
 - Chà, lạ quá nhỉ. Không ngờ cái anh Bí Đỏ ấy mà lại đào hoa thế cơ à? Con người ta thật là không thể chỉ nhìn mà biết được nhỉ. Đúng là phải coi chừng!
 - Nhưng mà, năm ngoái, ông cụ nhà ấy mất đi. Trước đó thì nhà đó cũng khá. Đã có tiền, lại có cả cổ phiếu của ngân hàng, nên mọi sự dường như êm cả. Nhưng mà rồi thì sau đó, chẳng hiểu sao cứ sa sút dần... Nghĩa là cái thầy Ko-ga này là người rất tốt nên đã bị lừa. Nghĩa là việc cưới xin cứ kéo dài mãi, rồi thì cái thầy hiệu phó ấy về đây, ông ta đã ngỏ lời muốn lấy cô Madonna đấy.
 - Cái tay Áo Đỏ ấy à? Thật là một thằng quá đáng! Tôi đã nghĩ đúng là tay này không phải tay vừa mà. Rồi sau đó thế nào?
 - Ông ta đã nhờ người đến ngỏ lời. Nhưng giữa nhà To-ya-ma với thầy Ko-ga thì còn phải giữ cái đạo lý chứ, cho nên chỗ cô ta chưa trả lời ngay được, chỉ trả lời mập mờ là xin để cho suy nghĩ đã. Thế rồi ông thầy Áo Đỏ này đã liên lạc, trao đổi với cô ta thông qua một người quen. Nghĩa là, ông ta thường xuyên lui tới nhà To-ya-ma. Cuối cùng, thầy ạ, ông ta đã lôi kéo hẳn được cô ta rồi. Mọi người ai cũng nói cả cái ông Áo Đỏ lẫn cô này chả ra cái gì cả. Đã nhận lời lấy thầy Ko-ga rồi, thế mà thấy ông cử nhân thì lại ngả theo. Như vậy thì Ngài Hôm nay cũng chẳng để yên cho đâu, có phải không thầy?
 - Nhất định rồi. Chẳng cứ gì Ngài Hôm nay mà Ngài Ngày mai, Ngài Ngày kia và cả Ngài Mãi Mãi sau này nữa, chẳng có ngài nào tha thứ cho họ đâu!
 - Thế rồi, thấy tội nghiệp thầy Ko-ga quá, bạn của thầy ấy là ông Hot-ta đã đến nói với ông hiệu phó. Nhưng mà cái ông Áo Đỏ này nói là tôi đâu có cướp vợ chưa cưới của người khác. Tôi chỉ mới nói là sau này, khi cô ta đã dứt khoát từ hôn xong rồi thì tôi sẽ cưới cô ta, thế thôi. Còn bây giờ tôi chỉ có quan hệ quen biết, đi lại với gia đình nhà ấy thôi. Việc tôi quan hệ, đi lại với nhà To-ya-ma chẳng có lỗi gì đối với anh Ko-ga cả. Ông Hot-ta nghe nói thế thì cũng đành ra về chứ chả biết làm sao được. Nghe nói, từ đó trở đi, quan hệ giữa ông Áo Đỏ với thầy Hot-ta chẳng mấy tốt đẹp gì cả.
 - Bà biết nhiều chuyện quá nhỉ! Làm sao mà bà lại biết được rành rọt nhiều chuyện như thế? Tôi phục bà thật đấy.
 - Cái xứ nhỏ hẹp này, có chuyện gì mà mọi người chả biết hả thầy?
- Bà cụ biết nhiều chuyện thế này thì thật đáng sợ. Kiểu này thì chắc là cái chuyện tenpura, chuyện bánh trôi của tôi bà cũng biết hết cả rồi cũng chưa biết chừng! Thật là một cái nơi dễ sợ. Nhưng nhờ trời, cũng vì thế mà tôi biết được ý nghĩa của cái tên Madonna, biết được quan hệ giữa Nhím và Áo Đỏ. Thật là những kiến thức bổ ích đối với tôi. Nhưng khổ một nỗi, như thế này thì tôi không làm sao mà hiểu được ai là người tốt, ai là người xấu nữa. Với những kẻ đơn giản như tôi, nếu không được chỉ bảo rạch ròi, nói rõ trắng đen thì tự mình không thể biết được mình nên đứng về phía nào?!
- Thế giữa Áo Đỏ với Nhím thì ai là người tốt hả bà?
 - Nhím là ai cơ?
 - Nhím tức là cái ông Hot-ta ấy.
 - Về mạnh mẽ thì cái ông Hot-ta này mạnh mẽ hơn. Nhưng ông Áo Đỏ lại là cử nhân, lại có quyền thế nữa. Còn nói về hiền thì ông Áo Đỏ có vẻ hiền hơn. Nhưng bọn học trò thì lại thích thầy Hot-ta hơn.
 - Vậy thì ai là người tốt?

- Thì chả phải là ai có tiền lương cao hơn thì người đó oai hơn hay sao?

Cứ kiểu này thì có hỏi mãi cũng chẳng đi đến đâu. Thôi, đành chả hỏi nữa.

Sau đó ít lâu, khoảng hai, ba ngày sau, một hôm tôi vừa ở trường về thì bà cụ hớn hở đưa cho tôi một bức thư và bảo:

- Gớm, mong mãi, hôm nay đến rồi đây! Đây, thầy cứ thông thả đọc cho kĩ vào.

Nói xong, bà đi ra. Tôi cầm bức thư lên xem, hóa ra là thư của bà Ki-yô. Trên phong bì dán thêm hai, ba cái nhãn tem bưu điện. Nhìn kĩ mới biết, lá thư đã đi vòng vèo qua quán trọ Ya-ma-si-ro, sang nhà I-ka Gin, rồi từ nhà I-ka Gin mới vòng đến đây. Lá thư đã nằm lại ở quán trọ Ya-ma-si-ro đúng một tuần lễ. Có lẽ đó là nhà trọ nên họ có cả phòng trọ dành cho thư từ chẳng?

Tôi bóc thư ra. Một bức thư dài ơi là dài.

“Nhận được thư của cậu ấm, tôi định viết thư trả lời ngay. Nhưng đáng tiếc là tôi bị cảm, nằm mất đúng một tuần, cuối cùng mãi bây giờ mới viết thư được. Mong cậu thứ lỗi cho. Vả lại, bây giờ tôi không thể đọc, viết một cách dễ dàng như các cô gái trẻ. Phải cố gắng lắm mới viết cho cậu được những dòng chữ nguyệt xích ngoạc như thế này đây. Thế mà đã thấy vất vả lắm rồi. Tôi cũng định đọc cho cháu tôi viết hộ, nhưng lại nghĩ là đã cất công viết thư cho cậu mà lại không tự tay mình viết thì không phải với cậu. Vậy là tôi cố tự mình viết nháp một lần, rồi sau đó chép lại cho sạch sẽ. Chép lại chỉ mất có hai ngày, nhưng viết thì phải mất nhưng bốn ngày mới xong. Chắc cậu đọc thư này cũng khó đọc lắm đây. Nhưng tôi đã cố viết được như vậy thì cậu cũng cố mà đọc cho hết nhé...”

Nguyên phần mở đầu bức thư đã dài tới bốn thước(*), toàn những lời giao hẹn này nọ. Đúng là thư khó đọc thật! Không chỉ chữ xấu, mà hầu hết đều viết bằng chữ Hi-ra-ka-na(**) nên chẳng còn biết chỗ nào nối với chỗ nào nữa. Cậu cũng chẳng có chấm phẩy gì, cho nên lần cho được đâu là đầu, đâu là cuối câu cũng mệt. Tôi là một thằng tính hay nôn nóng. Một lá thư như thế này, giá mà ai thuê tôi đọc với giá năm yên tôi cũng xin kiếu. Thế mà chỉ riêng hôm nay, tôi đã nghiêm chỉnh đọc hết từ đầu đến cuối bức thư. Đọc thì quả là tôi đã đọc hết một lượt thật. Nhưng vì phải dồn sức vào để đọc cho kì được, nên tôi chẳng hiểu nội dung nói gì. Vì vậy, đọc xong tôi lại phải đọc lại từ đầu. Trong phòng đã hơi tối, không nhìn rõ nữa, tôi mang ra ngoài cửa, vừa tựa lưng vào bậc cửa, tôi vừa trịnh trọng bái kiến bức thư. Một cơn gió đầu Thu lay động tàu lá chuối, phả vào da thịt tôi rồi giật luôn bức thư trong tay tôi, kéo ra phía vườn. Kết quả là bốn thước giấy phần đầu bức thư cứ bay phần phật, phần phật. Nếu mà tôi buông tay thì có lẽ bức thư sẽ bay tuốt sang tận hàng rào phía bên kia vườn mất. Tôi mặc kệ thế, cứ tiếp tục đọc.

(*) Thư viết bằng giấy cuộn, viết đọc từ trên xuống dưới và từ phải sang trái.

(**) Chữ Hirakana là những chữ cái của tiếng Nhật, mỗi chữ thể hiện một âm tiết. Một từ tiếng Nhật gồm nhiều âm tiết, thường được thể hiện bằng một chữ Hán. Nếu không dùng chữ Hán, chỉ dùng Hirakana thì rất khó phân biệt âm tiết nào nối với âm tiết nào để mà hiểu từ.

“... Tính cậu thẳng tuột, dứt khoát như dao chém đá, lại hay nóng giận nên tôi rất lo. Cậu đặt biệt danh ọi người tùm lum như vậy, dễ làm cho người ta ghét mình. Cậu phải cẩn thận, đừng có gọi người ta bằng biệt danh. Có đặt thì chỉ nên gọi khi viết thư cho tôi thôi. Cái bọn người nhà quê là không có tốt đâu, cậu phải chú ý giữ gìn kẻo bị họ hại đấy. Còn khí hậu ở đây thì dứt khoát không thuận hòa như Tokyo đâu, khi ngủ cậu đừng để bị lạnh rồi bị cảm là không được đâu. Thư của cậu ngắn quá, chẳng biết được tình hình cuộc sống của cậu ở đó ra sao. Lần sau cậu cố gắng viết dài bằng chừng nửa bức thư này cho tôi nhé. Ở quán trọ, cậu đã cho bọn hầu phòng năm yên tiền quà thì cũng được, nhưng sau đó hết tiền thì lấy gì mà tiêu? Về cái nơi nhà quê ấy, cậu chẳng có ai mà trông cậy, chỉ còn biết dựa vào đồng tiền, cho nên cậu phải hết sức tiết kiệm, dành dụm để khi nhớ có làm sao thì còn có tiền mà dùng. Chắc là cậu hết tiền tiêu vặt rồi, tôi gửi cho cậu mười yên bằng ngân phiếu đấy. Hôm trước, cậu cho tôi năm mươi yên, tôi đã mang gửi tiết kiệm ở bưu điện, để dành để khi cậu về Tokyo mua nhà, nếu thiếu thì sẽ bù thêm vào. Bây giờ tôi rút bớt mười yên này thì vẫn còn bốn mươi yên, cậu cứ yên tâm...”

Đúng là người đàn bà bao giờ họ cũng chu đáo thế đấy.

Tôi cứ để bức thư mở trước mặt và ngồi suy nghĩ miên man như thế cho đến khi cánh cửa liếp khê mở ra và bà cụ Ha-ghi-no bưng cơm tối vào.

- Thầy vẫn còn đọc thư kia à? Trời ơi, thư dài quá nhỉ!

- Vâng, thư này quan trọng lắm, tôi vừa hóng gió vừa đọc đi đọc lại nó mà!

Tôi trả lời bằng quơ cho qua chuyện rồi ngồi vào mâm. Tối nay lại khoai sọ kho. Nhà trọ này, so với nhà I-ka Gin thì cách đối xử thân thiện, tử tế và cẩn thận hơn hẳn. Chỉ đáng tiếc là món ăn thì lại rất dở. Hôm qua khoai sọ, hôm kia khoai sọ, hôm nay lại khoai sọ. Cửa đáng tội, tôi cũng có nói là tôi thích ăn khoai sọ. Nhưng nếu vì thế mà ngày nào cũng cho ăn như thế này thì có lẽ nguy đến tính mạng mất. Cứ nói anh Bí Đỏ mà làm gì! Cũng chẳng còn mấy chốc nữa thì tôi cũng sẽ thành anh Khoai Sọ à xem. Giá là bà Ki-yô thì những ngày như hôm nay, thể nào bà cũng cho tôi ăn gỏi cá Ma-gu-ro hay chả cá xào giòn đây. Nhưng ở cái gia đình sĩ tộc nghèo và keo kiệt này thì chỉ có vậy. Nhất định tôi phải ở cùng với bà Ki-yô thì mới sống được. Nếu tôi còn dạy học lâu dài ở cái trường này thì tôi sẽ gọi bà xuống đây. Ngẫm ra, làm cái thân giáo viên sao mà khổ thế. Không được ăn phở Ten-pu-ra. Bánh trôi cũng không được. Chỉ có độc một món khoai sọ ở nhà trọ. Cứ nuốt mãi vào rồi thì da sẽ xanh bủng xanh beo. Dầu có là các vị hòa thượng của đạo Thiền tông thì chắc họ cũng còn được ăn uống có chất hơn. Tôi ăn hết đĩa khoai sọ, rồi lôi từ trong ngăn kéo ra hai quả trứng sống, gõ gõ vào thành bát rồi đập vào bát cơm, và cho xong bữa. Nếu không có trứng sống cung cấp thêm dinh dưỡng thì làm sao mà trụ nổi mỗi tuần hai mươi một tiết giảng?!

Hôm nay vì có thư của bà Ki-yô nên giờ đi tắm hơi bị muộn. Nhưng tôi đã có thói quen ngày nào cũng phải đi tắm, nghỉ một ngày là thấy khó chịu. Hôm nay tôi định sẽ đi tàu. Tôi lấy chiếc khăn tắm màu hồng mọi ngày, vắt trên vai rồi đi ra ga. Chuyển tàu trước vừa đi khỏi được hai, ba phút, phải chờ tương đối lâu mới có chuyến sau. Tôi ngồi xuống ghế trên sân ga, móc điều thuốc Si-ki-si-ma châm lửa hút thì chợt thấy anh Bí Đỏ đi đến. Tôi vừa nghe được chuyện của anh nên càng thấy anh tội nghiệp, đáng thương. Bình thường, thấy anh cứ khép nép, sợ sệt, giống như một kẻ thất thế, phải đi ăn đậu ở nhờ, sống nhờ vả vào người khác, đã thấy tội nghiệp. Nhưng hôm nay thì không chỉ dừng lại ở lòng thương hại mà tôi còn có ước muốn nếu tôi làm được, tôi sẽ tăng lương cho anh gấp đôi, làm cho anh cưới được cô con gái nhà To-ya-ma ngay trong ngày mai, rồi cho hai người đi du lịch Tokyo một tháng.

- Anh cũng đi tắm à? Chà, ngồi xuống đây một chút đã.

Tôi ngồi dịch lại để lấy chỗ cho anh, nhưng Bí Đỏ có vẻ ngại ngùng, lúng túng, cứ đứng và từ chối:

- Không sao, anh cứ mặc tôi.

- Còn lâu mới có tàu. Đứng mãi mỏi chân chết. Anh ngồi xuống đây đi.

Tôi lại mời một lần nữa. Quả thật tôi thấy thương anh đến nỗi muốn anh ngồi xuống cạnh tôi một chút.

- Vâng, thế thì xin phép, làm phiền anh.

Mãi anh mới chịu ngồi xuống. Ngẫm ở trên đời, có những kẻ thì trắng tráo như Hề Trống, bất cứ chỗ nào, chẳng ai cần đến, hẳn cũng giơ cái mặt hằn ra, bắng nha bắng nhắng. Lại có những kẻ vênh váo, mặt vắt trên vai “cái nước Nhật này mà không có tôi là không xong” như Nhím. Rồi có những kẻ như Áo Đỏ, tự đóng vai một gã lái buôn, chuyên kinh doanh những mặt hàng làm đom, nước hoa, son phấn và trai lơ. Cũng có những ông Ta-nu-ki luôn mồm tuyên bố “ta đây chính là nền giáo dục biết đi, nền giáo dục khoác áo đuôi tôm”. Biết bao nhiêu loại người, biết bao nhiêu bộ mặt, ai cũng thấy mình oai, mình giỏi. Vậy mà chỉ có anh Bí Đỏ này, chưa thấy ai hiền như anh. Anh hiền như một con búp bê mà người ta giữ để làm tín, hiền đến nỗi có anh mà cũng như không có. Quả là mặt anh có bị phù nề, hèm hụp thật, nhưng anh là một người tốt. Bỏ một người tốt như anh để chạy theo một gã như Áo Đỏ thì cái cô Madonna nào đó cũng là một cô gái đồng danh, nông cạn hết mức. Người như Áo Đỏ thì có hàng mấy tá, nhưng tìm được một người chồng tốt như anh đâu có phải chuyện dễ.

- Anh có bị đau ồm gì không? Trông anh không được khỏe lắm.

- Không. Tôi không có bệnh gì cả...

- Ồ, thế thì tốt. Cơ thể mà không lành mạnh thì cuộc sống cũng khó ổn thỏa.

- Anh trông có vẻ khỏe mạnh lắm nhỉ?

- Vâng, tôi gầy nhưng không có bệnh tật gì. Bệnh tật vốn là cái tôi chúa ghét mà!

Nghe tôi nói thế, anh hơi tủm tủm cười.

Vừa lúc đó, ở phía cửa bán vé nghe có tiếng cười của phụ nữ rất trẻ trung. Tôi bất giác ngoái nhìn ra thì thấy những nhân vật rất cực kì xuất hiện trước cửa bán vé. Một cô gái rất xinh, thân hình dong dỏng cao, nước da trắng, tóc để theo một hiện đại đang đứng cùng với một bà khoảng chừng bốn mươi lăm, bốn mươi sáu tuổi. Tôi là thằng con trai chẳng rành lắm về cái đẹp của phụ nữ, nên không biết giải thích thế nào đây, nhưng theo tôi thì nhất định cô này phải thuộc vào loại người đẹp. Nhìn cô ta, người ta có cảm giác như đang cầm trong tay một viên ngọc vừa được hâm nóng bằng nước hoa. Người phụ nữ lớn tuổi thì thấp hơn nhưng nét mặt trông rất giống. Có lẽ họ là hai mẹ con. Tôi sửng sốt khi bất chợt nhìn thấy họ và trong chốc lát quên bém mắt anh Bí Đỏ đang ngồi cạnh. Cả tâm hồn lẫn ánh mắt của tôi đều bị hút về phía cô gái trẻ. Bỗng nhiên anh Bí Đỏ đứng lên, từ từ tiến về phía cô gái. Tôi hơi ngạc nhiên. Có lẽ cô ta là Madonna chăng? Ba người khẽ cúi chào nhau ở chỗ cửa bán vé. Vì tôi ngồi xa nên không nghe được họ nói với nhau cái gì.

Nhìn đồng hồ treo trong ga thấy còn năm phút nữa thì có tàu. Giá mà tàu đến nhanh hơn một chút có phải tốt không. Chẳng còn người để nói chuyện, tôi thấy thời gian chờ đợi sao mà lâu thế. Vừa lúc đó, lại thấy một người hốt hơ hốt hải chạy vào trong ga. Thì ra là Áo Đỏ. Hắn mặc chiếc áo mỏng xúng xáo xính, bên ngoài còn quần thêm cái dây lưng dũi. Dưới thắt lưng toồng teng sợi dây chuyền vàng mà hàng ngày hắn vẫn đeo. Đó là sợi dây giả mà hắn tưởng mọi người không biết nên đeo để lèo mọi người. Nhưng tôi nhìn là tôi biết ngay. Áo Đỏ hốt hải chạy vào ga, đưa mắt nháo nhác nhìn xung quanh rồi trịnh trọng cúi đầu chào ba người đang đứng nói chuyện trước cửa bán vé. Hắn nói vài ba câu gì đó rồi đi lại phía tôi. Vẫn cái bước chân rón rén như mèo ấy, hắn lại gần tôi:

- À, anh cũng đi suối nước nóng đây à? Tôi cứ sợ muộn chuyến tàu nên vội vội vàng vàng, thế mà vẫn còn những ba phút. Không biết đồng hồ kia có chính xác không nhỉ? Hắn móc chiếc đồng hồ vàng vàng trong túi ra:

- Chênh nhau hai phút.

Hắn vừa nói vừa ngồi xuống cạnh tôi. Không hề ngoái lại phía cô gái, hắn thản nhiên chống chiếc gậy dưới cằm, mắt nhìn thẳng về phía trước. Người đàn bà lớn tuổi thì thỉnh thoảng lại quay lại nhìn Áo Đỏ, còn cô gái thì quay mặt đi. Đúng Madonna không chệch vào đâu được.

Tàu hỏa rú một tiếng còi “tu... u” rồi dừng lại. Hành khách chen lấn nhau lên toa. Áo Đỏ nhảy tót lên toa hạng nhất trước tiên. Lên toa hạng nhất thì cũng có gì đáng để mà vênh vang lắm đâu. Giá vé từ đây đến Su-mi-ta, toa hạng nhất năm chinh, toa bình thường ba chinh. Hơn nhau có hai chinh mà cũng nhất với chả bát. Tôi đây, tôi cũng đang cầm trong tay tấm vé màu trắng đấy thôi, cứ nhìn thì biết. Thế mà cái dân nhà quê ở đây, chỉ có hai chinh thôi mà họ phải chen chúc nhau nhảy lên toa rẻ tiền. Áo Đỏ lên tàu rồi, tiếp theo đến cô Madonna, rồi đến mẹ cô ta cũng lên toa hạng nhất. Còn anh Bí Đỏ thì như đã thành quy định, đóng khung chặt chẽ, chuyên trị chỉ có toa rẻ tiền. Ông thầy ấy đứng trù trừ trước cửa toa hạng thường, bần khoản nhìn tôi một lát rồi quả quyết chui tọt vào toa. Lúc này không hiểu sao tôi cảm thấy thương anh không chịu nổi. Lập tức, tôi cũng nhảy theo anh vào cùng một toa. Mua vé hạng nhất mà lại đi toa hạng thường cũng chẳng có gì là thiệt thòi cho lắm.

Ở nhà tắm, khi tôi khoác bộ áo tắm, đi vào phòng nước nóng trên tầng ba thì lại gặp anh Bí Đỏ. Những lúc ở cuộc họp, hay những khi cần phải nói năng cái gì thì tôi là thằng ngậm hột thị, nhưng bình thường tôi cũng thuộc loại mau mồm mau miệng. Vì vậy, khi cùng ngồi ngâm trong bồn nước nóng, tôi đã gọi chuyện hỏi han anh Bí Đỏ rất nhiều. Chỉ vì không hiểu sao tôi cảm thấy thương hại anh. Tôi muốn lúc này là cơ hội để tâm sự, an ủi anh một vài lời. Làm như vậy mới đúng bốn phận của một chàng trai Êđô.

Nhưng thật đáng tiếc, chính anh lại chẳng hào hứng bắt chuyện với tôi tí nào. Tôi nói gì, hỏi gì anh cũng chỉ có “vâng” hoặc “không”. Thậm chí ngay cả hai tiếng trả lời ngắn, gọn ấy anh cũng miễn cưỡng lắm mới thốt lên được. Thành ra chuyện cứ rơi như cơm nguội. Cuối cùng, chính tôi phải xin kiếu.

Trong nhà tắm, chúng tôi không gặp Áo Đỏ. Cũng bởi vì trong nhà tắm có rất nhiều phòng nên không phải cứ đi cùng một chuyến tàu thì dứt khoát phải tắm chung trong một bồn tắm. Không thấy hắn ta đâu, chúng tôi cũng chẳng lấy thế làm lạ. Ở nhà tắm ra thì trắng đã lên, sáng vàng vạc. Những con đường trong thị trấn đều có trồng liễu hai bên. Những vòm liễu rủ bóng thành những khối đen tròn, trùm lên vai khách

đi bộ. Tôi nảy ra ý muốn đi dạo một chút. Tôi đi ngược lên con đường dốc về phía Bắc, chẳng mấy chốc đã ra tới ngoại vi thị trấn. Chỗ này, về phía tay phải có một cái cổng lớn. Chui qua cổng này, đi thẳng thì sẽ tới một ngôi chùa. Hai bên tả hữu chùa đều là những dãy lầu xanh. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa hề nghe nói ở cái chốn cửa rừng hẻo lánh thế này mà lại có lầu xanh! Tôi cũng muốn vào qua xem thử mặt mũi nó thế nào, nhưng lại sợ nhỡ ra khi hợp lại bị ông Ta-nu-ki lấy chuyện đó ra mà mè nheo này nọ, cho nên tôi đành bậm bụng đi qua.

Những dãy hàng quán nhà một tầng nho nhỏ, liền vách với nhau, có những chiếc cửa sổ chắn song treo rèm đen, chính là nơi tôi đã một lần ăn bánh trôi và bị thất sách. Có một chỗ có chiếc đèn lồng đề biển “Bánh canh, cháo thập cẩm” treo trên cây liễu gần mái hiên. Tôi rất muốn vào ăn nhưng rồi cố nhịn và đi qua. Muốn ăn mà chẳng được ăn thì cũng thật khổ. Nhưng so với người có vợ chưa cưới mà lại bị người đó bỏ, chạy theo kẻ khác thì chắc là nỗi khổ còn lớn hơn nhiều. Nghĩ đến anh Bí Đỏ thì dầu phải nhịn ăn quà, chứ thậm chí phải nhịn ăn ba ngày cũng chưa thấm vào đâu! Thật là chẳng có gì khó hiểu bằng lòng người. Nhìn con người mặt mũi như thế, ai mà có thể ngờ được lại đi làm những chuyện bất nghĩa như vậy?! Con người mặt mũi đẹp dễ thì thiếu tình nghĩa. Còn người mặt mũi phù ửng như quả dưa mùa đông như anh Ko-ga thì lại là người quân tử, lương thiện, sống ở trên đời này, không thể chủ quan được. Cái tay Nhím cứ tưởng là người thật thà, chất phác, thế mà lại đi xúi giục bọn học trò làm bậy. Mà ngay trong lúc còn đang chưa biết có đúng là hấn xúi giục hay không thì hấn lại cự ông hiệu trưởng về việc xử học trò. Cái con người hình như nhào nặn bằng toàn những sự đáng ghét như Áo Đỏ, tự nhiên lại thân thiện, chỉ bảo cho tôi điều này điều nọ thì lại đi tán tỉnh Madonna. Rõ ràng là tán tỉnh, nhưng lại nói là nếu chuyện của cô ta với anh Ko-ga không tan vỡ thì hấn cũng không có ý định lấy cô ta. Cái nhà I-ka Gin thì bịa chuyện nói xấu tôi để đuổi tôi đi. Tôi vừa ra khỏi thì Hề Trống đến thế chỗ ngay được... Thật là không còn biết thế nào ra thế nào nữa. Nếu viết hết những chuyện này vào thư cho bà Ki-yô thì chắc bà cũng ngạc nhiên lắm. Bà sẽ bảo rằng vì ở cái xứ bên kia Ha-ko-ne nên có nhiều cái quái đản như vậy đây.

Tôi sinh ra vốn là kẻ dễ tính. Từ xưa tới nay, dù có chuyện gì xảy ra tôi cũng không mấy bận tâm dằn vặt đau khổ, mà cố sống cho đến được hôm nay. Vậy mà mới về đây chưa đầy một tháng, tôi đâm ra sợ hãi, thấy cuộc đời như một cạm bẫy nguy hiểm. Thực ra cũng chưa gặp phải chuyện gì ghê gớm to tát lắm. Vậy mà tôi như đã già thêm năm, sáu tuổi. Có lẽ tốt nhất là mau mau dứt bỏ nơi đây mà về Tokyo thôi...

Đang miên man suy nghĩ về sự đời như vậy thì tôi đã đi qua chiếc cầu đá, ra đến con đê của sông No-ze-ri. Gọi là sông cho nó oai thế thôi, chứ thực ra bề ngang chỉ rộng được khoảng một gian(*), nước chảy loì choì dọc theo con đê dài khoảng trên một nghìn mét thì đọng đến làng A-i-ôi. Trong làng này có một vị Quan âm.

(*) 1 gian = 1,8m.

Đứng ở đây nhìn lại, dãy phố có nhà tắm đã lên đèn. Những bóng đèn đỏ nhấp nháy dưới ánh trăng. Văng vẳng có tiếng trống, có lẽ vang ra từ nhà hát cô đầu. Dòng sông không sâu nhưng nước chảy mạnh nên mặt nước phản chiếu ánh trăng trông có vẻ gì vội vã, giống như một người đang nôn nóng, sốt ruột. Tôi bước lững thững trên đê, được chừng ba trăm mét thì thấy có bóng người ở phía trước. Ánh trăng sáng nên nhìn thấy rõ có hai người. Có lẽ họ là những thanh niên mới đi tắm về. Nhưng sao họ không hát, mà lại im lặng một cách khác thường. Tôi vẫn tiếp tục bước về phía trước. Có lẽ tôi đi nhanh hơn nên hai bóng người phía trước trông rõ hơn. Tôi nhận ra một trong hai người là phụ nữ. Có lẽ họ đã nghe thấy bước chân của tôi cho nên khi còn cách khoảng hơn chục mét thì bất chợt người đàn ông quay lại nhìn về phía sau. Vì ánh trăng rọi từ phía sau cho nên trong khoảnh khắc tôi nhận ra người đàn ông ăn mặc rất diện. Hai người đó lại tiếp tục đi. Tôi rảo cẳng bước thật nhanh, đuổi theo sau họ với ý định xem họ là thế nào. Hai người không để ý nên vẫn tiếp tục bước lững thững như trước.

Bây giờ thì đã có thể nghe được tiếng nói chuyện của hai người gần như ta có thể dùng tay mà nắm bắt được các âm thanh. Mặt đê chỉ rộng có sáu thước nên nếu đi hàng ngang, cổ lăm cũng chỉ được ba người. Tôi chẳng khó khăn gì đã đuổi kịp và vượt lên trước hai người. Khi ngang qua, tay tôi chạm vào cánh tay người đàn ông. Vượt lên trước khoảng hai bước, tôi quay gót nhìn vào mặt người đàn ông. Ánh trăng rọi thẳng không thương tiếc từ cái đầu cắt ngắn cho tới tận cằm của tôi. Người đàn ông vội vàng thốt lên một tiếng “Ồi!” nho nhỏ, vội vã quay mặt đi rồi giục người con gái “Thôi đi về đi.” Lập tức họ quay gót, đi trở lại phía phố nhà tắm.

Áo Đỏ láu cá định trí trá, lừa mọi người hay là hèn nhất không dám ra mặt? Nhưng ở cái xứ chật hẹp này, chẳng phải chỉ có một mình tôi đã gặp phiền toái.

8. Chương 8

Từ hôm theo Áo Đỏ rủ đi câu về, tôi đâm nghi ngờ Nhím. Khi bị vu oan để có cơ bị đuổi khỏi nhà trọ, tôi càng nghĩ hắn là người tồi. Nhưng trong cuộc họp, khi thấy hắn khẳng khái đòi xử phạt bọn học sinh hỗn láo thì tôi ngạc nhiên và không hiểu nổi. Khi nghe bà cụ Ha-gi-no nói là Nhím đã từng gặp Áo Đỏ để nói về chuyện của anh Bí Đỏ thì tôi vỗ tay khâm phục. Trong lúc đầu óc tôi còn đang phân vân, chưa biết chừng chính Áo Đỏ là kẻ giả dối đã vòng vo xuyên tạc sự thật chứ không phải Nhím là người xấu thì bắt gặp hắn dẫn Madonna đi chơi ở bờ đê, thế là tôi tin ngay rằng từ trước tới nay chính Áo Đỏ là đồ lừa lái. Hắn có gian xảo hay không thì tôi chưa rõ, nhưng quyết không thể là người lương thiện được. Hắn là con người lá mặt lá trái rõ ràng. Làm người mà không thẳng thắn như cây to thì chẳng hay ho tốt đẹp gì. Nếu gặp được người thẳng thắn thì dầu có phải cãi nhau với họ cũng thấy dễ chịu. Còn cái loại tỏ ra hiền lành, thân mật, cao sang, luôn luôn khoe cái tấu màu hổ phách của mình như Áo Đỏ thì không thể chơi được. Loại này dù có muốn cãi nhau với hắn cũng không cãi nhau được. Mà có cãi nhau được cũng không thể cãi một cách hả lòng hả dạ, cãi cho đã được. Cũng như chơi vật sumo, đã chơi thì phải chơi như cuộc đô vật tổ chức tại chùa E-ko-in mới là đồ vật. Còn nếu không thì thà cãi nhau với Nhím như chuyện một xu rưỡi ở phòng giáo viên hôm nọ, làm ọi người được một phen trố mắt, kinh ngạc còn thú vị hơn. Trong cuộc họp, khi mắt hắn đảo ngang đảo dọc, nhìn tôi long sông sọc thì trông đáng ghét thật. Nhưng suy cho cùng, thà thế còn dễ chịu hơn cái giọng ỉ eo, vuốt ve như vồn mèo của Áo Đỏ. Thực ra sau cuộc họp đó, tôi đã có ý định làm lành, nên nhiều lần gọi chuyện với hắn, nhưng hắn không thèm bắt chuyện, mặt cứ lơ vờ lên nên tôi cũng tức, không thèm làm lành nữa. Từ sau hôm cãi nhau, Nhím không thèm nói chuyện với tôi. Một xu rưỡi tôi để trên bàn vẫn nằm nguyên tại chỗ. Những đồng tiền đã bị bụi phủ kín. Tất nhiên tôi không đụng tới mà Nhím cũng dứt khoát không cầm. Một xu đã trở thành bức tường ngăn cách giữa hai chúng tôi. Tôi muốn nói gì cũng không dám nói. Còn Nhím thì cũng gan lì không chịu mở miệng. Trong khi tôi và Nhím giận nhau như vậy thì giữa tôi và Áo Đỏ vẫn quan hệ bình thường. Thỉnh thoảng tôi và Áo Đỏ vẫn nói chuyện với nhau. Sau tối hôm gặp ở bờ sông No-ze-ri, sáng hôm sau đến trường, hắn chạy đến chỗ tôi trước:

- Thế nào cậu? Nhà trọ mới có khá hơn không? Hôm nào ta lại đi câu nhà văn Nga nữa chứ? Hắn gọi chuyện nói luyện thuyền.

Lúc đó tôi thấy hơi ghét nên bèn nói:

- Tối qua tôi đã gặp anh đến hai lần nhỉ.

- Ừ, mình đã gặp nhau ở ngoài bến tàu nhỉ. Hôm nào cậu cũng đi vào giờ ấy à? Đi như vậy có muộn không?

- Chúng ta còn gặp lại nhau cả trên đê sông No-ze-ri nữa nhỉ - Tôi để thêm.

- Không, tôi không hề ra đê. Tắm xong là tôi về ngay mà! Hắn trả lời.

Không hiểu sao mà chuyện gì hắn cũng có thể trí trá như thế được. Chuyện rõ ràng hiển nhiên như vậy mà hắn chối phăng. Đúng là một thằng dối trá thành thần. Một kẻ như thế này mà cũng đi làm hiệu phó của một trường trung học thì có lẽ tôi đây cũng có thể làm hiệu trưởng một trường đại học thừa sức. Từ đó tôi dần dần mất hết lòng tin đối với Áo Đỏ. Với con người mà mình không tin thì lại nói chuyện, còn con người mà tôi thích như Nhím thì lại không được nói. Cuộc đời thật ngang trái.

Một hôm Áo Đỏ bảo tôi:

- Tôi có chuyện muốn nói với anh, anh vui lòng ghé vào nhà tôi được không?

Phải bỏ một buổi đi tắm cũng tiếc, nhưng tôi đã đến nhà Áo Đỏ vào khoảng bốn giờ chiều. Hắn chưa có gia đình nhưng vì có chức hiệu phó nên thuê hắn cả một căn nhà có phòng tiếp khách rất rộng. Nghe nói tiền nhà mỗi tháng tới chín yên năm mươi xu. Nếu ở nhà quê, bỏ ra mỗi tháng chín yên rưỡi mà thuê được một căn nhà thì tôi cũng muốn thuê, rồi đưa bà Ki-yô từ Tokyo xuống đây cho bà phấn khởi.

Tôi lên tiếng hỏi thăm người chủ nhà thì thấy em Áo Đỏ đi ra. Thằng này cũng là học sinh của trường, có học giờ toán, giờ đại số của tôi và rất dốt. Đã thế, nó là thằng ở địa phương khác đến nên còn mất dạy hơn những thằng nhà quê ở đây.

Tôi gặp Áo Đỏ hỏi có chuyện gì? Vẫn cái tẩu hổ phách mọi khi, hần vừa phun khói khét mù vừa nói:

- Từ khi anh về đây, thành tích của học sinh khá hơn hẳn trước đây khi ông thầy cũ dạy. Ông hiệu trưởng rất mừng là đã lấy được giáo viên tốt về trường. Nhà trường rất tin tưởng, hi vọng ở anh. Mong anh hãy cố gắng học hỏi thêm.

- Cái gì? Thật thế ư, tôi phải học thêm à? Nhưng tôi không thể học thêm hơn thế này được nữa!

- Tất nhiên trình độ của anh hiện nay là đủ rồi. Nhưng có điều... Anh hãy nghe tôi nói đã, và mong anh đừng quên cái chuyện tôi đã nói là được.

- Chuyện cái tay giúp tôi tìm nhà trọ là người nguy hiểm ấy à?

- Ủ, nói thẳng ra thì cũng không có gì là cụ thể. Thôi được, về ý nghĩa thì anh cũng đã hiểu. Nếu anh chịu khó cố gắng như từ trước đến nay thì nhà trường cũng công nhận khả năng của anh. Nếu có điều kiện, có thể tăng lương cho anh ít nhiều...

- Cái gì, tiền lương ấy à? Tiền lương thì thế nào cũng được. Nhưng nếu có khả năng được tăng thì tăng vẫn hơn không.

- Vậy thì cũng nhân dịp này, trường có một người sẽ đổi đi. Để tôi bàn lại với hiệu trưởng xem. Tất nhiên nếu trường không đồng ý thì cũng phải chịu. Nhưng sẽ có một số tiền dôi ra. Tôi đang định xem thế nào rồi bàn với hiệu trưởng.

- Xin cảm ơn anh. Nhưng ai sẽ đổi đi thế?

- Chuyện này cũng sắp công khai nên tôi có thể nói với anh, đó là anh Ko-ga.

- Anh Ko-ga? Anh ấy là người quê ở đây cơ mà?

- Là người ở đây nhưng nó có lẽ nên phải thế. Vả lại một nửa cũng là nguyên vọng của anh ấy nữa.

- Anh ấy chuyển đi đâu?

- Đến No-be-ô-ka vùng Hi vọng Gu-ga. Đó là vùng xa nên anh ta đồng ý chuyển đi để được tăng một bậc lương.

- Vậy ai sẽ về thay anh ấy?

- Người thay thế cũng đã có quyết định rồi. Vì thế mới có điều kiện có thể tăng lương cho anh.

- Nếu thế thì tốt. Nhưng cũng không cần phải cố tình tăng lương cho tôi đến thế đâu.

- Thực ra thì tôi cũng định bàn với ông hiệu trưởng và chắc ông ấy cũng tán thành thôi. Mà nếu như vậy thì anh sẽ phải tăng phần công việc. Cho nên mong anh chuẩn bị tinh thần ngay từ bây giờ là vì vậy.

- Tăng số giờ hiện nay lên ấy à?

- Không, số giờ thì có thể giảm hơn hiện nay cũng nên.

- Giảm số giờ mà sao bảo phải làm việc nhiều hơn là thế nào? Lạ nhỉ!

- Nghe thì có vẻ lạ thực. Thật ra cũng khó nói. Đại loại là anh có thể phải gánh thêm một trách nhiệm nặng hơn.

Tôi chẳng hiểu ra làm sao cả. Trách nhiệm nặng hơn thì chả lẽ tôi sẽ làm chủ nhiệm khoa toán chẳng?! Nhưng chức chủ nhiệm thì đã có Nhím rồi. Mà hần thì chả có lí do gì để mà phải từ chức cả. Một giáo viên có năng lực, được học sinh kính phục như vậy nếu bất thôi việc hay chuyển đến nơi khác thì chả mang lại lợi ích gì cho nhà trường. Chuyện của Áo Đỏ bao giờ cũng mập mờ, bí hiểm, chẳng làm sao mà hiểu nổi. Không hiểu được thì cũng mặc. Câu chuyện chính đến đây là hết. Sau đó hai người quay ra nói phiếm với nhau. Trong câu chuyện tào lao, có đề cập đến bữa liên hoan chia tay tiễn anh Koga. Rồi Áo Đỏ hỏi tôi có

uống được rượu không? Tôi bảo anh Bí Đỏ là một người rất quân tử, đáng mến. Áo Đỏ thì diễn thuyết đủ thứ. Cuối cùng hẳn đối chủ đề hỏi tôi có hay làm thơ Haiku không? Thằng cha này lại sắp gở quẻ đây! Tôi bảo không, rồi chào hẳn và chuồn. Thơ với thần thì để cho những ông Basho hay những ông thợ cắt tóc ông ấy làm. Chứ còn cái loại giáo viên dạy toán như tôi đây, ai hơi đâu mà đi “kín nước tưới hoa bìm bìm”(*).

(*) Âm chỉ câu thơ của Kaga Chiyo 1702-1775, nhưng trích dẫn sai.

Về nhà, tôi cứ suy nghĩ mãi. Đời sao mà lắm kẻ khó hiểu thế không biết. Đang tự nhiên lại đi bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ cái nơi làm việc chẳng có gì đáng phàn nàn để đi đến một cái nơi khổ ho cò gáy nào đó mà rước khổ vào thân. Đành rằng đi xa, nhưng nếu là đi đến những nơi đô hội, có tàu điện, có phố phường đầy hoa đã đành. Đành này đi đến cái vùng No-be-ô-ka ở tận bên kia phía mặt trời mọc. Tôi mới đến cái xứ này có một tháng, mà lại là nơi có nhiều thuyền bè qua lại dễ dàng, thế mà tôi đã muốn về ngay. Còn No-be-ô-ka là cái nơi rừng núi của rừng núi, phải qua bao nhiêu núi mới tới. Theo Áo Đỏ nói thì sau khi lên thuyền rồi, còn phải đi xe ngựa một ngày mới tới Mi-ya-za-ki, rồi từ đó lại đi xe hơi một ngày nữa mới tới nơi. Chỉ nghe cái tên thôi đã thấy đó là một nơi chẳng tốt lành gì. Người ta có cảm tưởng ở đó một nửa là người còn một nửa là khỉ sống chung với nhau. Dù cho có thánh thiện quân tử như anh Bí Đỏ đi chẳng nữa, chẳng có lí do gì khiến anh lại thích làm bạn với khỉ đến thế. Thật là quá đáng!

Tôi đang suy nghĩ như vậy thì bà chủ nhà bưng cơm tới vào. Tôi hỏi hôm nay lại khoai sọ phải không? Bà bảo không, hôm nay đậu phụ. Thì cũng thế cả.

- Nay, bà này, nghe nói anh Ko-ga sắp chuyển đi Hi vọng Gu-ga có đúng không?
- Thật tội nghiệp cho anh ấy quá.
- Bà nói tội nghiệp là nghĩa thế nào? Anh ấy thích đi thì thế chứ sao mà tội nghiệp?
- Thích đi? Ai bảo là anh ấy thích đi?
- Còn ai bảo nữa. Tất cả đều nói thế mà. Họ bảo là anh Ko-ga thích nên đã xin đi đấy chứ?!
- Không phải thế đâu thầy ơi, thầy nhầm rồi.
- Nhầm à? Chính Áo Đỏ nói thế mà. Nếu mà tôi nhầm thì thằng cha ấy là vua nói láo.
- Ông hiệu phó ông ấy nói thế thì cũng có cái lí của ông ấy. Nhưng anh Ko-ga có thích đi hay không thì cũng có cái lí của nó.
- Thế thì cả hai bên đều đúng cả nhỉ?
- Sáng nay tôi vừa mới gặp bà mẹ của anh Ko-ga, bà ấy đã kể cho tôi tất cả tình đầu câu chuyện rồi.
- Bà ấy kể thế nào?
- Chả là bố anh ấy mất đi, nhà ấy không còn sung túc như ta tưởng đâu, mà ngược lại rất nghèo túng. Mẹ anh ấy mới đi tìm ông hiệu trưởng, nói là cháu nó đã làm ở trường được bốn năm rồi, mong ông tăng thêm lương cho cháu một ít. Thế đấy thầy ạ.
- À ra vậy.
- Thế rồi ông hiệu trưởng ông ấy mới hứa là để ông ấy xem xét. Bà mẹ anh ấy rất yên tâm, cứ chờ tin anh ấy được tăng lương. Chờ mãi tháng này sang tháng khác cũng chẳng thấy ai nói năng gì. Đang sốt ruột thì ông hiệu trưởng gọi anh Ko-ga lên bảo là có chuyện muốn nói. Tưởng chuyện gì, hóa ra ông ấy bảo là bây giờ nhà trường đang rất khó khăn, không có tiền nên không thể tăng lương cho anh được. Nhưng ở No-be-ô-ka họ đang cần người, nếu chuyển sang đó thì mỗi tháng sẽ được thêm năm yên tiền lương. Tôi nghĩ đến nguyện vọng của anh nên đã làm thủ tục chuyển chuyển cho anh xong rồi. Vậy anh chuẩn bị mà đi...
- Như vậy là gọi người ta đến để ra lệnh chứ nói chuyện gì?
- Thì đúng là thế. Anh Ko-ga anh ấy bảo là anh ấy không muốn được tăng lương mà phải chuyển đi xa như vậy. Cứ để cho anh ấy ở lại như cũ vì nhà cửa, gia đình anh ấy đều ở đây cả. Nhưng ông hiệu trưởng bảo là không được vì mọi thủ tục đã làm xong rồi. Ở đây đã có người thay thế anh ấy nên không thay được nữa.

- Kì lạ! Bắt nạt người ta quá đáng, chả ra làm sao. Như vậy có nghĩa là anh Ko-ga không muốn đi phải không? Tôi cũng nghĩ làm gì có chuyện lạ như vậy?! Làm gì có người hâm đến nỗi chỉ vì tăng thêm năm yên tiền lương mà thích đi đến cái nơi rừng rú, ở chung với khỉ, với vượn như vậy!

- Hâm là thế nào cơ hở thầy?

- Là thế nào cũng được... Cái trò này nhất định do Áo Đỏ bày ra đây. Thật là độc ác. Cứ như là rình để cắn trộm người ta vậy! Hắn nói là sẽ tăng lương cho tôi mà sao dám bảo là nhà trường không có tiền? Vậy lên lương cho tôi là ai lên?

- Thầy được lên lương ấy à?

- Họ bảo sẽ lên lương cho tôi nhưng tôi đang định từ chối đây.

- Sao? Sao thầy lại từ chối?

- Chẳng sao cũng cứ từ chối. Bà biết không? Cái tay Áo Đỏ đó là đồ láo lếu, đồ khôn kiếp.

- Nhưng mà thầy ạ, láo lếu thì mặc láo lếu, nếu họ lên lương ình thì mình cứ vui vẻ mà nhận. Tội gì từ chối cho thiệt. Người ta lúc trẻ thì hay nóng nảy, tức giận thế đấy, nhưng đến lúc già, nghĩ lại mới thấy hối tiếc nhiều chuyện. Giá như mình chịu khó kiềm chế một chút. Chỉ vì nóng nảy mà chịu thiệt. Rồi sau này phải hối tiếc là đương nhiên. Thầy hãy nghe lời bà lão này, nếu ông Áo Đỏ ông ấy tăng lương cho thầy thì thầy cứ vui vẻ mà nhận lấy.

- Bà già rồi, không cần phải lo cho tôi như vậy. Tăng lương hay giảm lương thì cũng là lương của tôi chứ không phải là của bà.

Bà cụ im re, không nói năng gì nữa. Ông già thì vẫn thản nhiên hát dân ca. Cái làn điệu mà ông đang ca là một nghệ thuật cổ tình gằm gào, uốn éo làm sao cho những lời ca, lẽ ra dễ hiểu trở nên ồm ồm, không ai còn biết là gì nữa. Vậy mà tối nào ông cũng rên rĩ, không biết chán thì lạ thật. Nhưng hát hò không phải là việc của tôi lúc này. Người ta hứa tăng lương cho tôi. Tôi cũng chẳng yêu cầu phải tăng. Nhưng nếu họ thừa tiền không biết để làm gì thì bỏ không cũng phí nên tôi đồng ý nhận. Thế mà đối với người khác, chỉ vì lấy cớ là lên lương cho người ta mà người ta không muốn đi cũng bắt chuyển đi. Làm sao họ có thể đang tâm làm những chuyện tàn nhẫn như vậy. Anh ấy đã nói là tôi cứ ở đây, không cần tăng lương cũng được. Thế mà vẫn tổng người ta đến tận cái nơi như No-be-ô-ka là thế nào? Đến như Da-zai-gon-no-so-tsu(*) cũng chỉ bị đẩy đến gần Hakata. Còn Ka-wa-i Ma-ta-go-ro thì cũng chỉ mới đến Sa-ga-ra là dừng lại. Nhất định tôi phải đến chỗ Áo Đỏ để từ chối chuyện lên lương mới được. Không thì tức lắm, không chịu nổi.

(*) Tức Sugawara no Mitsizane 845-903, nhà quý tộc, một học giả nổi tiếng thời Hei An, bị thất sủng và bị đầy năm 901, chết trong tù. Ngày nay được thờ như một vị thần của học vấn.

Xỏ chiếc quần Hakama vải thô vào xong, tôi đến nhà Áo Đỏ. Đứng trước cái cửa ra vào chính rộng mênh mông, tôi gọi thật to. Vần thẳng em hấn ra làm người liên lạc tiếp khách. Thấy tôi, mắt nó trở ra như muốn hỏi: “Sao, ông lại đến à?” Lại đến nữa thì đã sao. Có việc thì đến bao nhiêu lần chẳng được. Dù cho là đã nửa đêm thì cũng không phải không thể dậy được. Tôi có đến để xin xỏ gì ông hiệu phó đâu mà sợ thiệt. Tôi đến là để trả lại cái tiền lương mà ông ấy hứa tặng cho tôi nhưng tôi không cần.

Thằng em hấn nói là hấn đang có khách. Tôi bảo tôi chỉ cần gặp một chút thôi, ở ngoài cửa ra vào này cũng được. Tôi nói thế, thằng lỏi đi vào trong nhà. Tôi nhìn xuống chỗ để giày dép, thấy có một đôi guốc có lót cội, thấp tè và chúc mũi. Từ trong nhà, nghe thấy tiếng nói vọng ra “thế thì tuyệt”. Tưởng ai, hóa ra khách là Hề Trống. Giọng nói the the ấy với đôi guốc phường chèo này, không hấn thì còn ai vào đây nữa. Một lúc sau, Áo Đỏ cầm đèn đi ra.

- Anh vào trong nhà đi. Anh Yo-si-ka-wa đấy mà.

- Thôi, tôi đứng đây đủ rồi. Tôi có chút việc muốn nói với anh, được không?

Tôi nói và nhìn Áo Đỏ. Mặt hấn đỏ như gà chọi, đúng là hấn và Hề Trống đang uống rượu.

- Lúc nãy anh có nói chuyện là sẽ lên lương cho tôi, nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi không đồng ý nữa. Tôi đến để nói cho anh biết là tôi từ chối việc đó.

Áo Đỏ giơ cái đèn lên phía trước, dòm vào tận mặt tôi. Sự bất ngờ làm cho hấn ngớ ra, không biết trả lời thế nào. Có lẽ hấn không tin nổi ở đời lại có một thằng, người ta tăng lương à lại từ chối không nhận? Hoặc hấn quá ngán ngẩm rằng nếu có từ chối thì làm gì đến nỗi vừa về đến nhà đã vội vàng quay lại ngay như thế? Hoặc là cả hai lí do đó đã làm cho hấn chỉ biết đứng há hốc mồm ra mà không thốt lên được.

- Lúc này tôi đồng ý là vì nghe nói anh Ko-ga tự ý muốn chuyển đi...
- Đúng là anh Ko-ga hoàn toàn tự nguyện xin chuyển đi mà.
- Không phải. Anh ấy muốn ở lại đây, dù lương vẫn như cũ cũng được. Anh ấy muốn ở lại quê mình.
- Anh nghe anh Ko-ga nói thế à?
- Không, tôi không nghe trực tiếp anh Ko-ga nói.
- Vậy thì nghe ai?
- Bà chủ nhà trọ của tôi. Hôm nay bà ấy nghe mẹ anh Ko-ga nói, bà ấy nói lại cho tôi.
- Bà chủ nhà trọ của anh, bà ấy nói thế hả?
- Vâng, đúng thế.
- Vậy thì xin lỗi anh, không phải thế đâu. Nếu anh nói như thế thì nghĩa là anh đã tin lời bà chủ nhà hơn là lời của người hiệu phó, có phải không ạ?

Tôi hơi bí. Đúng là cử nhân văn học có khác. Đang lúng túng như vậy mà hấn quay sang tấn công ngay được. Bố tôi vẫn thường hay nói tôi là “cái thằng này bộp cha bộp chộp, chẳng được cái tích sự gì cả”. Ngẫm ra, quả là tôi phỉa bò thật. Vừa mới nghe bà chủ nhà nói thế, đã tin ngay và chạy vội đến đây. Không gặp anh Ko-ga hay mẹ anh ấy mà hỏi xem thực hư ra sao đã. Bây giờ bị loại cử nhân văn học họ dồn cho như thế này, chẳng còn biết chống đỡ thế nào nữa.

- Tôi cũng không bắt buộc anh phải hiểu. Chỉ biết là tôi từ chối, thế thôi.
- Anh đã không muốn thì tôi cũng không ép buộc anh làm gì. Có điều, chả có lí do gì mà mới chỉ vài ba tiếng đồng hồ, anh đã thay đổi ý kiến nhanh như vậy. Làm như vậy, e rằng không có lợi cho uy tín của anh sau này đâu.
- Không lợi cũng chẳng sao.
- Sao lại chẳng sao nhỉ. Đối với con người ta, cái quý nhất là sự tín nhiệm. Ví dụ bây giờ anh chịu nhận một bước. Chuyện ông chủ nhà...
- Không phải ông chủ mà là bà già.
- Thì ông già hay bà già cũng vậy. Ví dụ chuyện bà chủ nhà nói với anh là đúng sự thật đi, thì chuyện tăng lương cho anh cũng không phải là do bớt lương của anh Ko-ga mà có. Chẳng qua vì anh Ko-ga chuyển đi No-be-ô-ka thì người khác sẽ về thay. Người về thay này, lương thấp hơn anh Ko-ga một chút, vì thế cái chỗ dôi ra ấy mới có để tăng cho anh. Anh không cần phải ái ngại cho ai cả. Anh Ko-ga chuyển đến No-be-ô-ka sẽ được trọng dụng hơn ở đây rất nhiều. Còn người mới đến thì đã chấp nhận mức lương thấp ấy trước khi đến cơ mà. Như vậy thì nếu anh được tăng lương cũng là một dịp may hiếm có. Anh không thích thì cũng được, nhưng có lẽ anh nên về suy nghĩ kĩ lại đi.

Tôi là một thằng chẳng khôn ngoan gì, cho nên những lúc khác, nếu bị đối phương mồm mép khôn khéo dồn cho thế này, thế nào tôi cũng đầu hàng và cho là mình sai thật rồi. Nhưng hôm nay thì không thế. Ngay trước khi đến đây, tôi đã ghét Áo Đỏ lắm rồi. Trên đường đi thì có lúc tôi cũng nghĩ hấn hiền như đàn bà, nhưng lại nghĩ ngay là chẳng phải hiền từ gì đâu và càng tức. Bây giờ thì tôi thấy ghét thực sự.

Cho nên mặc cho hấn trở hết tài lí luận ra, hấn có ra vẻ ta đây là hiệu phó mà thuyết phục tôi thì cũng vô ích. Chẳng phải cứ ai mồm mép giỏi thì người đó là người tử tế. Người không cãi lại được thì chưa chắc đã là người xấu. Nhìn bề ngoài có tuyệt vời bao nhiêu đi chăng nữa, chưa chắc đã thuyết phục được bên trong con người ta. Nếu dùng tiền của, uy quyền hay lí luận mà mua nổi lòng người thì những kẻ cho vay nặng lãi, bọn cảnh sát hay giáo sư đại học cũng đều được mọi người yêu quý tất. Với cái tài lí luận cỡ hiệu phó

trung học của hắn, liệu có thể lung lạc được tôi chăng? Người ta nghe theo hay không là do tình cảm yêu hay ghét mà nghe, chứ đâu phải do nghệ thuật lí luận!

- Anh nói đúng lắm. Nhưng mà tôi không thích lên lương. Tôi từ chối. Có suy nghĩ lại thì cũng thế thôi. Thôi, chào anh, tôi về.

Tôi nói rồi đi ngay.

Bầu trời đầy sao. Dải Ngân Hà kéo một vệt sáng vắt ngang trên đầu.

9. Chương 9

Hôm dự định liên hoan chia tay anh Bí Đỏ, buổi sáng đến trường, tự nhiên Nhím nói với tôi: - Nay cậu, hôm trước nhà I-ka Gin họ tìm đến tôi, bảo là cậu đối xử với họ rất thô bạo, họ không chịu được, nhờ tôi nói với cậu để cậu đi nơi khác. Tôi cứ tưởng thật nên đã nói lại với cậu y nguyên như thế. Sau này tôi mới biết, nhà ấy là loại tồi. Họ hay đóng dấu giả vào các bức thư họa cổ để bán. Vậy thì chuyện của cậu nhất định cũng do họ bịa đặt ra mà thôi. Họ gạ gẫm bán tranh, bán đồ cổ cho cậu nhưng cậu không mua. Không kiếm được nên họ bịa chuyện, nói láo để đuổi cậu. Không biết là họ xấu như vậy nên tôi đã hiểu lầm cậu. Tôi có lỗi lớn với cậu. Mong cậu tha thứ!

Tôi không nói gì, lặng lẽ nhặt một xu rưỡi ở trên bàn anh ta nhét vào ví. Nhím nghi ngờ nhìn tôi:

- Cậu lấy lại tiền đó à?

- Ủ, hôm trước tôi nghĩ là tôi không cần anh chiều đãi nên tôi trả lại. Nhưng sau tôi nghĩ lại, thấy là được anh mời cũng tốt, nên tôi lấy lại. Tôi giải thích.

- Ha... ha... ha...! Nghĩ vậy sao không lấy lại từ trước đi? Nhím cười hô hố hỏi tôi. Tôi bảo:

- Thực ra thì tôi đã định lấy lại mấy lần rồi, nhưng thấy không tiện nên cứ để nguyên như thế. Đạo này, mỗi lần đến trường, nhìn thấy một xu rưỡi trên bàn tôi rất buồn.

- Cậu đúng là một thằng hiếu thắng.

- Còn anh thì là kẻ bướng bỉnh có hạng.

Tôi trả lời. Sau đó Nhím hỏi tôi:

- Cậu quê ở đâu?

- Tôi là dân Êđô.

- Hử, dân Êđô à? Thảo nào mà kiêu ngạo, hiếu thắng khiếp!

- Còn anh?

- Tôi quê ở Ai-zu.

- Dân Ai-zu à? Thế thì cứng đầu cứng cổ lắm đấy! Hôm nay anh có đi dự liên hoan không?

- Đi chứ! Còn cậu?

- Tất nhiên là tôi đi. Tôi còn định, hôm anh Ko-ga đi, tôi sẽ tiễn anh ấy ra tận bến đò kia.

- Liên hoan sẽ vui lắm đấy. Cậu đi sẽ thấy. Hôm nay tôi định sẽ uống cho bí tỉ đây!

- Anh cứ việc uống thoải mái. Còn tôi, tôi chén no đồ nhắm xong là về ngay. Những thằng uống rượu là những thằng ngốc.

- Cậu đúng là vua gây chuyện nhỉ. Đúng là thể hiện sự nông nổi, phôi bò của dân Êđô.

- Thế cũng được. Trước khi đi dự liên hoan, anh ghé qua chỗ tôi một chút nhé. Tôi có chuyện muốn nói với anh.

Giữ lời hứa, Nhím ghé vào nhà trọ của tôi. Đạo này trông thấy anh Bí Đỏ tôi rất thương. Cuối cùng hôm nay đã đến ngày chia tay với anh ấy, tôi càng thấy anh ấy tội nghiệp vô cùng. Tôi định làm một cái gì đó cho anh ấy, nếu mà tôi làm được. Ví dụ trong bữa liên hoan hôm nay, tôi sẽ nói những lời thật hay để động viên an ủi anh ấy và làm cho buổi chia tay thật long trọng, đường hoàng... Song với cái giọng tào lao của tôi, làm sao có thể đạt được nguyện vọng ấy. Vì vậy tôi định nhờ Nhím, với cái giọng hùng hồn của anh ta, sẽ vạch rõ tim đen của Áo Đỏ cho hắn biết một lần. Vì vậy nên tôi đã gọi Nhím đến.

Tôi vào đề bắt đầu từ chuyện về Madonna. Về chuyện này, tất nhiên Nhím còn biết rõ hơn tôi nhiều. Tôi kể chuyện trên đê No-ze-ri và bảo “đúng là đồ ngu ngốc”. Nhím bảo:

- Cậu thì ai cậu cũng gọi là đồ ngu ngốc. Hôm nay ở trường chúng nó cũng gọi chính cậu là đồ ngốc đấy thôi? Nếu cậu là đồ ngốc thì Áo Đỏ không thể là đồ ngốc được, bởi vì không thể đánh đồng giữa mình với Áo Đỏ như vậy.

- Vậy thì hắn là đồ hèn. Loại ngu ngốc hèn nhất chẳng?

- Ủ. Có lẽ đúng thế đấy. Nhím nhiệt liệt tán thành.

Nhím mạnh mẽ thì mạnh mẽ thật đấy, nhưng khi phải chọn từ ngữ như thế này thì lại tỏ ra kém hơn tôi về chữ nghĩa rất nhiều. Có lẽ dân Ai-zu tất cả đều thế.

Sau đó tôi nói chuyện Áo Đỏ định tăng lương và tăng chức cho tôi. Nghe thế, Nhím phì cười:

- À, có lẽ hắn định miễn chức tôi đấy!

Tôi hỏi:

- Nếu họ miễn chức của anh thì anh có đồng ý không?

- Ai mà đồng ý? Tôi mà bị miễn chức thì tôi cũng làm cho Áo Đỏ cùng bị miễn chức mới nghe. Nhím đe dọa.

- Thế anh làm thế nào để cho hắn cũng bị miễn chức như anh? Tôi hỏi.

- Cái đó thì tôi chưa nghĩ đến. Nhím trả lời.

Nhím là người mạnh mẽ nhưng xem ra không có nhiều trí tuệ lắm. Tôi bảo tôi đã từ chối việc tăng lương rồi. Hắn vui sướng và khen tôi:

- Cậu khá lắm. Đúng là dân Êđô.

Tôi hỏi Nhím là nếu anh Bí Đỏ không thích đi như thế thì tại sao anh ấy không khiếu nại, đòi ở lại. Nhím bảo là khi anh ấy biết chuyện thì mọi sự đã quyết định xong rồi. Anh ấy có gặp hiệu trưởng hai lần, gặp Áo Đỏ một lần để kêu nhưng họ đều bảo là không thay đổi được. Cũng tại anh ấy là người quá tốt nên việc mới khó thêm ra. Giá như ngay khi nghe Áo Đỏ nói mà anh ta cứ cương quyết từ chối, hay thoái thác nọ kia thì xong ngay. Đằng này, nghe mồm mép liến thoắng của tay kia, anh ta không nói gì, đành im lặng chấp nhận, thành ra sự đã rồi. Sau này, dù mẹ anh ta khóc lóc, anh ta đi lại van nài cũng không được nữa. Thật rõ chán.

Tôi bảo vụ này nhất định là do âm mưu của Áo Đỏ, muốn đẩy anh Bí Đỏ đi xa để chiếm Madonna đây. Nhím nói:

- Tất nhiên đúng thế rồi. Thằng cha ấy bề ngoài làm ra vẻ hiền lành, tử tế nhưng làm rất những chuyện ác. Nếu ai có nói gì thì hắn tìm cách lẩn tránh, rất gian ngoan xảo quyệt. Với loại ấy, chỉ có nện cho thật đau thể này này, thì may ra nó mới chữa.

Nhím vừa nói vừa xắn tay áo, để lộ những bắp thịt đang lên gân cuộn cuộn. Tôi bảo:

- Tay anh trông có vẻ cứng nhĩ. Ta thử vật Judo xem nào.

Hắn liền lên gân cánh tay và bảo tôi sờ thử. Tôi lấy đầu ngón tay ấn thử thấy rắn đàn, y hệt hòn đá ki trong nhà tắm nước nóng. Tôi rất mê và bảo:

- Tay anh cứng như vậy, một mình anh có thể đánh bay một lúc năm, sáu thằng như Áo Đỏ dễ như bỡn đây nhỉ.

- Tất nhiên.

Hắn vừa nói vừa co giãn hai cánh tay. Những bắp thịt cuộn cuộn như đang nhào lộn dưới lớp da, trông rất khoái. Nhím bảo là nếu dùng hai sợi dây bện bằng giấy Nhật, xe lại với nhau rồi quấn vào chỗ bắp thịt cuộn lên đó, lên gân vặn một cái, sợi dây sẽ đứt ngay. Tôi bảo nếu dây bằng giấy thì tôi cũng làm được.

- Làm được à? Làm được thì làm thử xem nào.

Nhờ ra mà không đứt thì mang tiếng chết. Tôi cân nhắc và thôi không làm. Tôi xui hắn, nửa đùa nửa thật:

- Nay, tối nay uống rượu xong, anh nện cho Áo Đỏ một trận chẳng?

- Ủ, có lẽ thế.

Nhúm có vẻ suy nghĩ rồi bảo:

- Tối nay có lẽ không nên.

Tôi hỏi:

- Tại sao?

- Là vì nếu làm thế thì tội nghiệp anh Ko-ga... Nếu cần nện thì ta tìm dịp khác. Khi nào bắt được quả tang hắn đang làm gì bậy bạ, ta nện tại chỗ. Làm như vậy mình khỏi mắc lỗi.

Hắn phân tích cho tôi, nghe ra có lí có lẽ. Thì ra, hắn trông thế mà xem ra có vẻ hiểu biết hơn tôi. Tôi bảo:

- Hay ta nói thật hùng hồn, ca ngợi anh Ko-ga thật nhiều vào chẳng? Nhưng mà tôi nói thì cái giọng Êđô liên thoảng của tôi làm mọi người khó nghe. Mà hễ cứ nói cái gì quan trọng là tôi hay cảm động, tự nhiên cổ nghẹn lại, không nói được. Cho nên anh nói đi.

- Chà! Cậu có cái bệnh gì kì lạ nhỉ? Vậy ra cậu là cái loại trước đám đông thì mồm mép không mở ra được. Cái đó khó đấy.

Nhúm nói thế. Tôi bảo:

- Khó gì, không khó đâu.

Nói đi nói lại mãi, đã đến giờ phải đi liên hoan. Chúng tôi đi đến hội trường. Hội trường liên hoan ở Ka-shin-tei, một hiệu ăn vào loại bậc nhất ở vùng này. Tôi chưa hề đặt chân vào đây lần nào. Nghe nói nơi này vốn là dinh thự của một viên quan cỡ tể tướng, người ta đã mua lại và mở cửa hàng ăn. Quả thật, vào trong mới thấy cơ ngơi rất sang trọng. Dinh thự của tể tướng mà đem làm cửa hàng ăn uống thì có khác nào đem bộ chiến bào ra khâu lại thành chiếc áo may ô?!

Hai người tới nơi thì hầu như đã đủ mặt tất cả. Trong gian phòng rộng năm mươi chiếu, mọi người tùm tùm thành hai ba nhóm. Phòng năm mươi chiếu thì rộng thật. Cái gian phòng mười lăm chiếu mà tôi được làm chủ ở quán trọ Ya- ma-si-ro không thể so với ở đây được. Nếu đo thử thì phải dài đến hai gian(*). Phía tay phải có đặt một cái bình loại gốm Se-to có hoa văn đỏ. Trong bình cắm một cành thông lớn. Không biết cắm cành thông như thế thì có ý nghĩa gì. Nhưng rõ ràng cành thông ấy thì phải mấy tháng cũng không héo. Không phải thay, đỡ khối tiền. Tôi hỏi ông thầy dạy khoa học thường thức cái bình Se-to kia là của nơi nào? Ông ấy bảo đó không phải bình Se-to mà là bình I-ma-ri. Tôi hỏi bình I-ma-ri thì không phải Se-to à? Ông ấy cười hớ hớ. Sau này tôi mới biết những đồ gốm sản xuất ở Se-to thì người ta gọi là Se-to. Tôi là dân Êđô nên cứ tưởng hễ là đồ gốm thì gọi là Se-to.

(*) Gian là đơn vị đo chiều dài = 1,8m.

Chính giữa gian nhà có treo một bức trướng, trên đó viết hai mươi tám chữ Hán, mỗi chữ to bằng cả mặt tôi, chữ nào chữ ấy viết xấu như ma. Trông xấu quá, tôi bèn hỏi ông thầy Hán học tại sao người ta lại treo cái chữ kém cỏi ấy một cách cung kính như thế? Ông ấy bảo đó là bút tích của Kai-ô-ku, một thư gia nổi tiếng. Kai-ô-ku, Kai-ô-kiếc gì mà sao tôi thấy viết xấu thế không biết.

Cuối cùng, anh thư kí Ka-wa-mu-ra lên tiếng mời quý vị vào chỗ. Tôi tìm một chỗ có cột dựa lưng và ngồi xuống. Ngồi trước bức tường của Kai-ô-ku là Ta-nu-ki với bộ Kimono chỉnh tề. Phía tay trái là Áo Đỏ, cũng y hệt bộ y phục ấy. Còn phía tay phải là anh Bí Đỏ, nhân vật chính của buổi liên hoan này, cũng mặc lễ phục Nhật Bản. Tôi mặc đồ Tây nên ngồi quỳ bị kích khó chịu, bèn ngồi bệt ngay xuống đệm. Bên cạnh tôi, ông thầy thể dục mặc quần áo màu đen, ngồi quỳ rất nghiêm chỉnh. Ông ta là giáo viên thể dục, cho nên hàng ngày đã được rèn luyện kĩ rồi mà.

Các mâm thức ăn được bưng ra, trên bàn xếp đầy các cốc rượu. Người chủ trì đứng lên nói vài câu mở đầu. Sau đó đến Ta-nu-ki rồi Áo Đỏ đứng lên. Ai cũng nói những lời từ biệt, nhưng cả ba đều như đã được hẹn trước với cùng một nội dung là anh Bí Đỏ là một người tốt, một giáo viên tuyệt vời. Phải chia tay với anh là một điều thật đáng tiếc. Đó là một sự thiệt thòi không những chỉ cho nhà trường mà cho cả mỗi cá nhân chúng tôi. Song, đây là nguyện vọng của anh nên đành phải chịu! Đối trá đến nước này mà còn tổ chức liên hoan chia tay mà không thấy xấu hổ. Trong ba người thì Áo Đỏ là người ca tụng anh Bí Đỏ nhiều nhất. Thậm chí hắn còn nói mất một người bạn tốt như anh là một bất hạnh lớn nhất đối với hắn. Đã thế, giọng nói của hắn lại rất mùi mẫn, ăn khớp. Giọng nói vốn đã nhẹ nhàng, hôm nay hắn lại càng rền rĩ, khiến ai mới nghe lần đầu, không hiểu hắn, thì không thể không bị lừa. Chắc Madonna cũng đã bị quyến rũ bằng cái thủ thuật này của hắn đây. Trong khi Áo Đỏ đứng nói, thì Nhím đang ngồi đối diện đưa mắt nhìn tôi, nháy mắt ra hiệu. Tôi đưa tay lên bành mắt, thề lời trả lời lại hắn(*).

(*) Một cử chỉ ra hiệu tỏ ý là “nói dối đấy, đừng có tin”.

Chờ Áo Đỏ nói xong, ngồi xuống, Nhím đứng ngay dậy. Tôi mừng quá, bất ngờ vỗ tay bốp, bốp, bốp... Tất cả mọi người, kể cả Ta-nu-ki, đều ngạc nhiên quay nhìn tôi, làm tôi hơi ngượng. Tưởng Nhím nói gì, té ra hắn nói:

“Vừa rồi ông hiệu trưởng và ông hiệu phó đều nói là rất lấy làm tiếc về việc anh Ko-ga phải chuyển đi. Tôi thì ngược lại, tôi chỉ mong cho anh ấy đi sớm khỏi đây ngày nào tốt ngày ấy. No-be-ô-ka là nơi xa xôi hẻo lánh, chắc là về vật chất sẽ khó khăn hơn ở đây. Nhưng nghe nói về phong tục, ở đó là nơi rất ôn hòa chất phác, từ học sinh đến giáo viên, ai cũng trung thực, thẳng thắn. Tôi tin rằng ở đó sẽ không có một kẻ nào đạo đức giả, lúc nào cũng ra vẻ ta đây quân tử, bề ngoài thì diêm dúa, mềm mỏng ngọt xớt, mà trong bụng thì gian tà, hại người khác. Một người hiền từ nhân hậu như anh, đến đó nhất định sẽ được quý mến. Tôi xin nhiệt liệt chúc mừng sự chuyển chuyển này của anh. Cuối cùng, tôi mong rằng anh đến nhận việc ở No-be-ô-ka sẽ tìm được một người thực nữ, xứng đáng làm vợ quân tử, mau chóng xây dựng một gia đình hạnh phúc tràn trề, để cho cái loại đàn bà đỏng đảnh, lăng lơ nhìn thấy mà xấu hổ, đến phải chết quách đi.”

Nhím e hèm hắng giọng rồi ngồi xuống. Tôi lại định vỗ tay, nhưng sợ mọi người nhìn nên thôi. Nhím ngồi xuống xong, đến lượt thầy Bí Đỏ đứng dậy. Anh ta trịnh trọng đi ra phía đầu dãy bàn, kính cẩn cúi chào mọi người rồi mới nói:

“Hôm nay nhân dịp tôi sắp chuyển về Kyu-shu theo nhiều lí do cá nhân, được các thầy tổ chức buổi liên hoan chia tay trịnh trọng và chu đáo thế này, tôi thật lấy làm cảm động. Tôi chân thành cảm ơn tất cả quý vị. Vừa rồi, đã được thầy hiệu trưởng, thầy hiệu phó và các thầy cho những lời dặn dò, từ biệt rất quý báu. Tôi sẽ ghi sâu trong lòng những lời tốt đẹp đó. Sắp tới, tôi sẽ chuyển đi xa, nhưng mong rằng cũng như từ trước tới nay, mọi người vẫn luôn nhớ đến tôi, dành cho tôi sự quan tâm quý mến.”

Nói xong, anh cúi rạp xuống chào mọi người rồi đi về chỗ.

Không hiểu sao cái anh Bí Đỏ này lại tốt đến mức như vậy. Đối với cái ông hiệu trưởng, tay Áo Đỏ, những người đã coi thường anh ta đến thế mà anh ta vẫn lễ độ, tử tế như vậy. Giá như đó chỉ là những lời xã giao thì cũng được. Đằng này, từ dáng điệu, cử chỉ, nét mặt lẫn lời nói đều cho thấy rõ ràng anh ta cảm ơn họ một cách chân thành. Lẽ ra, trước một người thánh thiện như vậy, được đối xử như vậy thì họ phải biết cảm động hay xấu hổ đến đỏ mặt lên ấy chứ. Nhưng Ta-nu-ki và Áo Đỏ chỉ biết nghiêm trang lắng nghe và cứ tưởng đúng là mình xứng đáng được cảm ơn như vậy.

Chào hỏi xong xuôi đâu đấy rồi thì bắt đầu chỗ này “sự...p” chỗ kia “so...p”. Tôi cũng bắt chước họ húp thử canh. Dễ ợt là dễ. Đồ ăn thì có cả cá Ka-ma-bo-ko nhưng trông đen kịt, chả ra dáng chả cuốn chút nào. Gỏi cá cũng có nhưng thái dày bình bịch, chả khác gì đem sắt cá Maguro ra mà ăn sống. Thế mà xung quanh mọi người vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngon. Chắc những người này chưa bao giờ được ăn món ăn Êđô

chính cống đâu.

Những bình rượu hâm nóng được chuyền tay nhau. Không khí trở nên náo nhiệt. Hề Trống xun xoe đến trước mặt ông hiệu trưởng chạm cốc. Cái thằng đến ghét. Anh Bí Đỏ lần lượt đi chuốc rượu mọi người. Chắc anh ta định đi vòng cả một lượt chẳng. Thật là cực nhọc. Đến trước mặt tôi, anh ta sửa sang lại ống quần Hakama cho ngay ngắn rồi: “Nào, xin anh một cốc.” Mặc dù mặc quần Âu khó ngồi quỳ, tôi cũng phải quỳ ngay ngắn lại, chuốc rượu cho anh. Tôi bảo:

- Chúng ta mới gặp nhau đã phải chia tay ngay, tiếc quá nhỉ! Bao giờ thì anh lên đường? Tôi sẽ đi tiễn anh đến tận bến đò. Bí Đỏ vội vã từ chối:

- Ấy chết, anh còn bận công việc, không dám làm phiền anh thế đâu.

Mặc kệ anh ấy từ chối. Tôi vẫn nhất quyết sẽ nghỉ dạy để đi tiễn anh ấy.

Khoảng một tiếng đồng hồ trôi qua. Các mâm tiệc đã nhốn nháo, nhộn nhạo. Một vài người đã bắt đầu lè nhè: “Nào, một cốc nữa... Tôi định chuốc rượu cho...” Cảm thấy vô vị, tôi đứng lên đi giải và ra ngoài sân. Đang đứng trong mảnh vườn kiêu cổ, đầy ánh sao thì Nhím đến cạnh tôi hỏi với vẻ tự phụ:

- Thế nào, lời phát biểu của tôi vừa xong được không?

- Rất tán thành, nhưng có một chỗ tôi không đồng ý. Tôi nói.

- Anh không đồng ý chỗ nào?

- Anh nói là ở No-be-ô-ka không có những kẻ đạo đức giả, dùng bề ngoài tốt đẹp để lừa dối mọi người... phải thế không?

- Ừ.

- Nếu chỉ nói kẻ đạo đức giả không thôi chưa đủ.

- Thế thì nói thế nào?

- Phải nói là “dù là kẻ đạo mạo hay thằng lừa đảo, dù là thằng cha ảo thuật hay kẻ đội lốt mèo, dù thằng cha đi bán rong cao đàn hoàn tán hay con chồn bay, thằng cảnh sát... thằng nào mà sửa oằng oằng thì đều như chó cả”(*). Phải nói như thế mới đủ.

(*) Lời của một bài tanka.

- Tôi không có tài nói như vậy. Cậu có vẻ mồm mép dẻo dầy chứ. Cậu biết bao nhiêu những ngôn từ búa bổ, vậy mà lại không có tài hùng biện thì lạ thật.

- Lạ cái gì mà lạ. Đây là những từ ngữ tôi thu nhặt để dành dùng khi cãi nhau. Còn khi diễn thuyết thì nó lại không bật ra.

- Ra thế đấy. Nhưng mà cậu chả nói liên thoảng đấy là gì? Cậu thử nói lại một lần nữa xem nào.

- Được thôi. Tôi sẽ nói mấy lần cũng được: Dù là kẻ đạo đức, dù là thằng lừa đảo, dù là thằng ảo thuật...

Tôi đang nói thì trong hành lang nghe có tiếng bước chân thậm thịch rồi có hai người lão đảo chạy ra.

- Hai người làm gì ở đây thế này... không được... sao lại bỏ trốn như thế, không được. Tôi còn ở đây thì tôi không cho ai trốn đâu... Nào, uống đi. Người làm ảo thuật à? Hay đấy. Người làm ảo thuật, rất hay... nào uống đi...

Hai người vừa nói vừa túm lấy tôi và Nhím kéo xềnh xệch. Thực ra họ ra đây là định đi giải, nhưng vì say nên quên mất ý định ban đầu mà quay ra lôi kéo bọn tôi. Những người say là thế. Họ tự nghĩ ra chuyện, nhưng rồi lại quên ngay.

- Nào, các vị, tôi đã tóm được anh chàng làm ảo thuật đây rồi. Hãy bắt anh ta uống nhiều, thật nhiều cho đến khi anh ta bảo “được rồi” đi!

Mặc dù tôi chẳng có ý định trốn gì cả nhưng họ vẫn ghì tôi vào tường. Tôi đưa mắt nhìn khắp lượt, chẳng thấy mâm nào còn khá đồ ăn. Thậm chí có người chén sạch phần của mình rồi, chạy sang mâm cách đây năm, sáu ghế để ăn tiếp. Ông hiệu trưởng đã về từ bao giờ, không thấy nữa.

Vừa lúc đó có ba bốn cô kĩ nữ đi vào, lú lú ríu ríu: “Đâu, chỗ nào? Chỗ này à?” Tôi hơi ngạc nhiên nhưng vẫn còn đang bị ấn vào tường nên chỉ im lặng ngó nhìn. Lập tức, Áo Đỏ vẫn ngồi dựa cột từ nãy đến giờ, bỗng đứng phắt dậy, định đi ra. Vừa vặn, hấn va phải một cô đang đi vào, cả hai cười, chào nhau. Cô này trẻ và xinh nhất trong cả bọn. Tôi đứng xa nên không nghe thấy tiếng, nhưng tôi nghĩ là họ chào nhau những câu thường lệ như “chào thầy”, “chào cô” chẳng hạn. Áo Đỏ làm bộ tỉnh bơ, đi thẳng ra rồi không thấy quay lại nữa. Có lẽ hấn đuổi theo ông hiệu trưởng rồi về rồi chẳng?!

Các cô kĩ nữ xuất hiện, lập tức tất cả sôi nổi hẳn lên. Tưởng như tất cả đều đồng thanh hát hò cùng với tiếng đàn vậy. Có chỗ thì chơi trò “tập tầm vông”, xòe tay ra nắm tay vào rồi hò hét y như là luyện kiếm thuật ngồi vậy. Có chỗ thì chơi “oản tù tì”, vung tay một cách say sưa đến nỗi những con rối của gánh hát Dac-cơ chắc cũng thua tài. Góc đằng kia thì hét “rót đi, rót đi...” tay thì quơ quơ tìm nút rượu, miệng thì la rượu... rượu... Chỗ nào cũng âm ỉ, điếc cả tai. Trong khi đó, chỉ có anh Bí Đỏ uể oải ngồi cúi đầu suy nghĩ, vẻ chán chường. Thì ra họ tổ chức liên hoan tiễn mình chẳng phải vì họ lưu luyến khi mình ra đi, mà chẳng qua để họ uống rượu, vui chơi với nhau cho thỏa thích và mặc ình đau khổ, buồn chán một mình. Tiễn như thế này thì đừng tiễn còn hơn.

Một lúc sau tất cả lại rống lên, hát lạc cả giọng. Một cô kĩ nữ ôm đàn sha-mi-sen đến trước mặt tôi mời: “Anh hát một bài gì đi.” Tôi bảo: “Tôi không hát, cô hát đi.” Cô ta liền hát:

Này chiêng này trống

Này San-taro đưa trẻ lạc nhà

Đưa trẻ lạc nhà

Bung bung... cheng cheng...

Vỗ nhịp vòng quanh

Có gặp ai chẳng

Chính là tôi đây

Này chiêng này trống

Bung bung... cheng cheng...

Cô ta hát liền hai hơi rồi kêu mệt quá. Rõ khéo! Mệt thì sao không chọn cái việc không mệt mà làm. Hề Trống đã mò đến ngồi bên cạnh từ lúc nào. vẫn cái giọng phờnghề chèo muôn thuở hấn nói:

- Em Su-zu hôm nay đến đây, tưởng gặp được người muốn gặp. Ai ngờ người ấy lại về mất rồi. Tội nghiệp quá.

Cô gái vênh mặt quay đi:

- Không biết.

Hấn vẫn không chịu thôi, tiếp tục bắt chước cái giọng tuồng múa rối nói nghe rất khó chịu:

- Thì thỉnh thoảng cũng vẫn gặp đó mà.

Cô gái lấy tay vỗ đét một cái vào đùi Hề Trống:

- Thôi đi mà!

Hấn sững run, cười tíu cả mắt.

Đây chính là cô gái đã chào Áo Đỏ ban nãy. Mới chỉ được cô gái vỗ vào đùi, Hề Trống đã lấy làm sung sướng lắm. Hấn bảo:

- Em Su-zu, anh sẽ múa điệu Ki-no-ku-ni, em gảy đàn đi. Xem ra hần còn muốn nhảy múa nhiều hơn thế nữa.

Phía đằng kia, cụ già Hán học, miệng không còn răng đang móm mém hỏi một cô kĩ nữ:

- Ôi! Không nghe rõ. Anh Den-be-e, giữa em và anh... Đến chỗ này thì được rồi, rồi sao nữa? Cụ già có tính đăng trí, cứ hát xong lại quên ngay. Một cô khác túm được ông thầy dạy tự nhiên học:

- Đạo này sao không thấy đến? À, được rồi đây, gảy thử xem nhé. Nghe đây này...

Cô gái này đầu búi tóc theo một dạng thịnh hành, có buộc giải nơ trắng, tay gảy Mandolin, miệng liền thoảng hát bằng tiếng Anh khá sôi bài “I am glad to see you”. Ông thầy nhiên học có vẻ thán phục lắm: “Chà, hay thật! Bài hát có tiếng Anh đấy.”

Nhím gọi ầm lên như thằng rồ:

- Cô đào ơi, cô đào ơi, gảy đàn đi để tôi múa kiếm nào.

Giọng ra lệnh quá thô bạo làm cho cô kĩ nữ ở ra không biết trả lời làm sao. Nhím tự mình vác gậy nhảy vào giữa phòng, vừa múa vừa làm trò, miệng ngân nga:

- Khói lửa mịt mù, vượt qua vùng thiên sơn vạn nhạc có...

Trong khi đó thì Hề Trống đã hát xong nào là “Ki-no-ku-ni”, rồi nhảy “Kappore”, rồi lại hát “Ông phổng tuyết trên giá”, rồi cời hết chỉ còn một manh khổ Et-tsú, rồi ôm chổi lông đi quét, rồi đến “cuộc đàm phán Nhật Thanh” bị vỡ... hần nhảy nhót khắp phòng y như một thằng điên.

Tôi thấy anh Bí Đỏ từ nãy đến giờ vẫn nghiêm trang với bộ quần áo Ha-ka-ma, như bị trói một cách khổ sở, trông rất tội nghiệp. Làm quái gì phải trịnh trọng như thế nhỉ?! Mang tiếng là họ liên hoan để tiễn biệt mình mà họ đi múa cả điệu đóng khổ cời trần như vậy, trong khi mình thì mặc lễ phục. Tôi nghĩ thế và đến gần anh rú:

- Anh Ko-ga, ta về đi.

Nghe thế anh ta bảo:

- Hôm nay liên hoan tiễn tôi, tôi về trước e không phải phép. Xin anh cứ tự nhiên.

Nói xong anh ta lại ngồi yên, có vẻ như không dám ngo nguậy. Tôi lại giục:

- Cứ về đi, không sao đâu. Liên hoan chia tay gì thì phải cho nó ra chia tay chứ. Đằng này, anh xem xem, như là hội điền ấy. Thôi, đi về đi.

Tôi cố tình lôi kéo anh ta về. Vừa ra đến cửa thì Hề Trống ôm chổi lông đến huơ huơ trước mặt hai chúng tôi:

- Chà, chủ nhân mà lại bỏ về trước thế này, tệ quá đấy. Đúng là cuộc đàm phán Nhật Thanh đây. Tôi sẽ không cho về đâu.

Nói rồi hần cầm ngang cây chổi chắn lối, không cho đi.

- Đàm phán Nhật Thanh à? Nếu thế thì mày là Tàu phỉ chứ gì?

Tôi đã sẵn lộn tiết từ ban nãy, liền gơ thẳng nắm đấm, dọi cho hần một quả vào đầu.

Bị bất ngờ quá, Hề Trống ngó ra đến vài ba giây, không còn hiểu ra làm sao nữa. Sau khi định thần lại, hần mới bắt đầu:

- Ôi, thế này thì quá đáng quá! Nện nhau thế này thì thật là ác quá. Đánh Yo-shi-ka-wa là không có được đâu. Phải tiếp tục Nhật Thanh đàm phán thôi...

Trong lúc hần cứ lải nhải chấp nối câu nọ vào câu kia, chẳng hiểu nghĩa lí gì như thế thì Nhím tưởng là sắp xảy ra chuyện gì ghê gớm, vội ngừng múa kiếm, chạy lại. Thấy cảnh không ngoạn mục này, Nhím liền túm gáy Hề Trống kéo giật lại.

- Nhật Thanh... Ôi đau, đau! Đây đúng là một sự hành hung thô bạo...

Hề Trống vắn người, quay lại rồi đổ ụynh xuống sàn.

Sau đó chẳng hiểu rồi thế nào. Tôi và anh Bí Đỏ về đến giữa đường thì chia tay nhau. Tôi về đến nhà đã quá mười một giờ đêm.

10. Chương 10

Trường nghỉ học để tham dự lễ mừng chiến thắng. Nghi lễ cử hành tại bãi luyện quân. Ông Ta-nu-ki có nghĩa vụ phải dẫn đầu nhà trường, đưa học sinh đi tham dự. Là nhân viên của trường, tôi cũng có nghĩa vụ phải đi. Đường phố ngập trong rừng cờ. Những lá cờ có hình mặt trời đỏ rực đến chói mắt. Trường có tới tám trăm học sinh. Ông thầy thể dục phải chia chúng ra từng nhóm, xếp thành hàng rồi bố trí mỗi nhóm một vài giáo viên cai quản. Lúc phân chia nhóm thì có vẻ đâu ra đấy lắm, nhưng thực tế chẳng nghĩa lý gì. Bọn học trò vốn là trẻ con lại hỗn láo bướng bỉnh. Đứa nào cũng nghĩ rằng ta đây là học sinh. Nếu đã là học sinh mà không phá rối kỷ luật thì còn gì là sĩ diện của một học sinh nữa. Cho nên dù có bố trí một giáo viên hay mấy giáo viên đi kèm thì cũng chẳng làm sao cho chúng tử tế được. Chẳng ai ra lệnh, chúng cũng tự động hát âm i bài Tiến quân ca. Hát chán rồi chúng lại đồng thanh gào tướng lên như bọn lông bông đi bát phố. Hò hát chán, quay sang nói chuyện với nhau léo nhéo. Dẫu cái mồm không nói thì cái chân vẫn cứ bước được cơ mà. Nhưng cái dân Nhật này, cái mồm vốn được sinh ra trước khi sinh người, cho nên có quát tháo thế nào cũng không làm cho chúng im lặng được. Mà chuyện của chúng nó có phải chỉ là chuyện không đâu. Toàn là nói xấu thầy này, thầy nọ mới tởm chứ. Sau cái chuyện hôm trực trường, đã bắt học sinh xin lỗi rồi, tôi cứ tưởng từ nay chúng sẽ tử tế hơn. Nhưng thật là lắm to. Nói như bà chủ nhà tôi thì thật là “bé cái nhâm”.

Bọn học trò nhận lỗi không phải thực lòng chúng cảm thấy có lỗi. Chẳng qua bị thầy Hiệu trưởng bắt nhận thì chúng phải nhận thế thôi. Cũng như bọn lái buôn cúi đầu hứa lần sau không gian dối nữa, bọn học sinh nhận lỗi đấy, nhưng chúng không thể chừa nghịch ngợm được. Ngắm ra trên đời này, tất cả đều hình thành bởi những con người có bản chất như đám học trò này cả. Chỉ những người chân thật, tưởng người khác ăn năn hối lỗi thật, đã thực lòng tha thứ mới là người đại. Lúc nào cũng phải nghĩ rằng người nhận lỗi cũng là giả, mà người tha lỗi cũng là vờ vịt tất. Nghĩ như thế thì mới không bị đánh lừa. Nếu muốn chúng nhận lỗi thực sự thì trước hết phải làm cho chúng thực sự hối hận mới được.

Đi lẫn giữa những hàng học sinh, tai tôi luôn luôn nghe thấy nào là những tempura với bánh trôi... Giữa đám đông như thế, không thể biết được đứa nào nói. Mà dù cho có biết thì nó cũng chối phăng ngay: “Em có nói gì đâu? Em không nói chuyện tempura của thầy. Đây là do thầy bị yếu thần kinh nên thầy nghe nhầm đấy thôi.” v.v... Cái bản chất xấu xa này đã được nuôi dưỡng từ thời phong kiến, đã trở thành phong tục tập quán của vùng này rồi. Dẫu có nói, có sửa, có giáo dục bao nhiêu cũng không sao sửa được tận gốc. Sống ở đây một năm thì người trong sạch như tôi có lẽ cũng bắt chước thói xấu này mất thôi. Không thể có cái trò đánh bạc mà một bên thì cứ liến láu khua môi múa mép, còn một bên thì bị bôi nhọ đến mức nào cũng được. Chúng nó là người thì tôi đây cũng là người. Dù cho chúng là học trò, là trẻ con, nhưng thân thể chúng còn to hơn cả tôi. Cho nên phải làm cái gì trừng phạt, bắt chúng đền tội mới đúng. Nhưng nếu bên này mà có làm gì trả đũa thì sẽ bị bên kia nói lại ngay. Ngay từ đầu chúng nó đã chuẩn bị sẵn để cãi ào ào nào là tại anh xấu, nguyên nhân là tại anh... Cái rồi tỏ ra mình là chân chính, tốt đẹp, rồi bôi mớ những cái xấu của bên kia. Mình thì vì trả đũa nên không có lý lẽ để nêu những tội xấu của đối phương. Thế là cuộc cãi nhau, chính ra do lỗi bên kia trước mà thành ra lỗi lại tại mình. Thật là thiệt đơn thiệt kép. Nhưng nếu mình cứ chịu mãi thì bên kia càng lấn tới. Suy rộng ra, như thế không có lợi cho đời. Thế là đành phải lấy độc trị độc, lấy ngay cái thủ thuật của đối phương mà trả thù. Nghĩa là làm cách sao cho bên kia biết mà cũng đành, không sao bắt bẻ được mình. Đã làm cái kiểu ấy thì không còn là dân Êđô nữa. Không còn là dân Êđô, nhưng nếu mà tôi cứ bị như thế này một năm nữa thôi thì chắc tôi không làm như thế không được. Bởi vì tôi cũng là người. Trừ trường hợp tôi mau mau về Tokyo mà sống với bà Ki-yô. Còn sống ở cái xứ nhà quê này, cứ như là người ta đến đây để mà trở thành đồ hư hỏng. Thà làm nghề đưa báo mà kiếm sống còn hơn ở đây để mà đồi bại dần dần như thế này.

Vừa đi theo học sinh tôi vừa miên man suy nghĩ như vậy. Bỗng từ phía đầu hàng có tiếng ồn ào, nhốn nháo. Rồi hàng người bị nghẽn tắc lại. Thấy lạ, tôi vòng qua phía tay phải hàng, để xem thử thế nào thì thấy ở ngã tư đường, chỗ phố Lớn và phố Nhà thuốc cắt nhau đang bị kẹt, mọi người xô đẩy lẫn nhau. Tôi hỏi ông

thầy thể dục, đang hét “trật tự, trật tự” đến lạc cả giọng ở phía trước, thì biết ở đầu đường, trường trung học và trường sư phạm đang xung đột nhau.

Ở tỉnh nào cũng thế, trường sư phạm và trường trung học bao giờ cũng ghét nhau như chó với mèo. Chẳng hiểu sao mà cứ như hai người không hợp tính khí với nhau vậy. Hơi một tí là choảng nhau ngay. Có lẽ ở nhà quê chật hẹp và buồn chán quá, cho nên đó là một cách tiêu khiển, giết thời gian chẳng? Tôi thuộc loại mê đánh nhau nên nghe nói có xung đột thì có phần thích thú, vội chạy đến xem ngay. Đến nơi thì thấy những bọn ở phía trước luôn miệng la hét: “Lui ra, lui ra, kiểu đâu ăn lương mà thế. Từ phía sau thì những tiếng hét lớn: “Đẩy đi, đẩy đi.”

Tôi chui vào giữa đám học sinh đang đứng chắn chỗ, định vòng ra gần đầu đường hơn một chút thì bỗng nghe thấy tiếng ra lệnh rất to, rất danh thếp: “Tiến lên!”

Sau đó, trường sư phạm từ từ, lặng lẽ tiến bước. Cuộc tranh chấp giành phần đi trước này đúng là đã được giải quyết, nhưng trường trung học đã phải chịu thua một bước, về tư cách mà nói, thì trường sư phạm cao hơn trường trung học.

Lễ mừng chiến thắng tương đối đơn giản. Đại loại là Lữ đoàn trưởng đọc diễn văn, Tỉnh trưởng đọc diễn văn, mọi người hô “muôn năm, muôn năm” thế thôi. Tuy vậy, dư âm vui vẻ vẫn còn lại đến chiều, nên tôi về nhà trọ viết thư cho bà Ki-yô, một công việc mà lâu nay tôi vẫn sốt ruột vì chưa làm được. Bà đã yêu cầu “lần sau cậu phải viết kĩ hơn” nên lần này tôi phải viết cẩn thận. Nhưng khi lấy giấy ra thì mặc dù muốn viết rất nhiều mà tôi không biết nên bắt đầu viết từ chỗ nào. Viết về chuyện ấy chẳng? Chuyện đó mà viết thì lời thôi dài dòng quá. Viết về chuyện này chẳng? Chuyện này thì không hay. Tôi nghĩ mãi, xem có chuyện gì dễ viết mà khi đọc bà Ki-yô sẽ thích không? Nhưng theo yêu cầu của bà thì có lẽ chẳng có chuyện nào dễ mà viết cả. Tôi mài mực, chấm bút rồi ngồi nhìn cuộn giấy. Nhìn giấy, rồi lại chấm bút rồi lại mài mực. Cứ lặp đi lặp lại như thế mấy lần, cuối cùng tôi biết là mình không thể viết được thư, nên đành đóng hộp mực lại. Viết thư viết thủng thật là phiền hà. Đúng là cứ về quách Tokyo, gặp trực tiếp nói chuyện là đơn giản nhất. Không phải tôi không biết nỗi lo lắng của bà Ki-yô đâu. Nhưng mà viết được bức thư như bà yêu cầu thì còn khổ hơn phải nhịn ăn tới ba mươi bảy ngày.

Tôi quăng giấy mực, nằm kènh ra sàn, gối tay sau gáy nhìn ra sân và lại lo lắng nghĩ đến bà Ki-yô. Lúc đó tôi nghĩ thế này: “Từ nơi xa xôi này mà tôi lo lắng, nghĩ đến sức khỏe của bà, thì tấm lòng thành của tôi sẽ thấu đến bà. Đã hiểu thấu lòng nhau thì không cần thư từ gì cả. Không có thư gì của tôi thì bà sẽ hiểu đó là tôi bình an vô sự. Chỉ khi nào chết hay đau ốm hay có chuyện gì, thì mới cần viết thư...”

Mảnh vườn rộng khoảng trên ba chục mét vuông, bằng phẳng và không trồng cây cối gì cả. Chỉ có mỗi một cây quýt cao hơn bờ tường một chút, giống như cái mốc để làm dấu hiệu cho bên ngoài nhìn vào. Mỗi khi ở nhà, bao giờ tôi cũng ngắm cây quýt này. Đối với kẻ chưa bao giờ ra khỏi Tokyo như tôi, một cây quýt đang sống như thế này là một điều kì lạ hết sức. Những quả xanh kia sẽ dần dần chín và ngả thành màu vàng, chắc là sẽ rất đẹp. Ngay bây giờ, màu của nó cũng đã thay đổi một nửa rồi. Bà chủ nhà bảo là cây quýt này rất nhiều nước và ngọt lắm, “bao giờ chín thì xin mời thầy cứ xơi thật nhiều.” Bà bảo thế nên tôi định là sẽ ăn dần hàng ngày cho bà. Chắc là ba tuần lễ sau mới chín để ăn được. Chắc chắn trong vòng ba tuần ấy, tôi vẫn còn chưa đi khỏi cái nhà này đâu...

Tôi đang nằm nghĩ về cây quýt thì Nhím đến chơi. Hẳn bảo hôm nay là ngày lễ mừng chiến thắng, tôi muốn liên hoan cùng với anh nên đã mua thịt bò. Vừa nói hần vừa lôi trong ống tay áo ra một gói thịt bò gói bằng bẹ măng và ném xuống sàn. Ở nhà trọ, hết khoai sọ lại đến đậu phụ. Đã thế lại cấm không được vào hiệu phở, hiệu bánh, cho nên đối với tôi, thịt bò quả là món cao cấp. Lập tức tôi đi hỏi mượn chảo rồi xin đường, rồi bắt đầu nấu(*).

(*) Món sukiyaki là món ăn ưa thích của người Nhật. Nguyên liệu chính là thịt bò thái mỏng như giấy, cùng với đậu phụ, tỏi tây... Gia vị là đường và xì dầu, tất cả nấu chung trên chảo, vừa nấu vừa ăn, độ chín tùy thích.

Nhím vừa phồng má nhai thịt bò vừa hỏi tôi:

- Cậu có biết Áo Đỏ quen với các cô đào kĩ nữ không?

Tôi bảo:

- Biết chứ. Hôm liên hoan vừa rồi, cũng thấy một cô.

Hắn khen:

- Đúng đấy. Mãi gần đây tôi mới biết. Thế mà cậu nhảy bén thật đấy.

- Thăng cha ấy, ngoài miệng thì những là “nhân cách”, “thú vui tinh thần”, mà bên trong thì đi quan hệ cả với các cô kĩ nữ. Đúng là đồ xảo quyệt. Đã vậy thì giá hắn cũng để cho người khác được thoải mái một chút còn được. Đằng này, hắn lại mượn mồm ông hiệu trưởng để mà cấm đoán, không cho cậu đến cả hiệu phở, hiệu bánh nữa.

- Ủ, theo thăng cha đó thì đi chơi ả đào là thú vui tinh thần, còn ăn phở, ăn bánh là thú vui vật chất tầm thường. Đã là thú vui tinh thần thì sao không công khai đăng hoàng ra, có được không? Không hiểu hắn là cái loại người gì? Lúc cô đào đó vào, hắn vội vàng đứng lên đổi chỗ và định chuồn. Lúc nào hắn cũng định trí trá, lừa dối mọi người, nhưng đâu có lọt. Vậy mà hễ ai có nói thì hắn lại liến láu, tung hỏa mù lên ngay.

Những là: “Tôi không biết ư, văn học Nga ư, Haiku là gần gũi anh em với thơ hiện đại ư...” Cái loại hèn như thế đâu phải là đàn ông? Hắn đúng là một mụ vú già đã đầu thai lộn kiếp mà thành. Kiểu này chắc bố hắn cũng là đồ đi đực của phở Yu-shi-ma cũng chưa biết chừng.

- Đúng là đồ đi đực Yu-shi-ma rồi.

- Không hề đàn ông một chút nào cả. Này cậu, cái chỗ ấy chưa chín, ăn vào bị sán đấy.

- Thế à? Cũng được, không sao đâu! Thế rồi, nghe nói Áo Đỏ còn lên lút đến gặp các em ở nhà hàng Ka-do-ya dưới phố suối nước nóng nữa kia.

- Ka-do-ya tức là cái nhà hàng đó à?

- Vừa là nhà hàng ăn uống vừa là nhà trọ đấy. Cho nên, muốn lật mặt hắn, tốt nhất là rình bắt quả tang lúc hắn dẫn nhân tình vào đấy.

- Muốn bắt quả tang thì phải rình cả ban đêm à?

- Ủ. Ở trước mặt nhà hàng Ka-do-ya có nhà hàng Ma-tsu-ya cũng là nhà hàng kiêm nhà trọ đấy. Nếu mình thuê một phòng ở mặt trước của nhà trọ này, rồi thì khoét một lỗ nhỏ ở phen cửa mà nhìn thì sẽ trông thấy được.

- Nhưng lúc mình theo dõi thì liệu nó có đến không?

- Đến chứ! Nhưng dẫu sao thì nếu chỉ rình một đêm thôi cũng không được. Phải rình suốt hai tuần liền thì mới bắt được.

- Thế thì tương đối mệt đấy. Tôi thì, lúc bố tôi sắp mất, tôi chỉ thức trông coi cổ một tuần thôi mà sau đó bải hoải cả người, yếu hẳn đi đấy.

- Mệt về thể xác một chút không sao đâu. Nhưng cứ để mãi cái đồ gian xảo ấy như thế thì không lợi cho nước Nhật đâu. Tôi phải thay trời trừng phạt nó mới được.

- Hay đấy nhỉ! Thế thì tôi cũng giúp một tay với anh. Thế chúng ta bắt đầu ngay từ hôm nay chứ?

- Chưa hỏi nhà hàng Ma-tsu-ya thì chưa bắt đầu hôm nay được.

- Thế anh định bao giờ thì bắt đầu?

- Cũng nay, mai thôi. Tôi sẽ thông báo cho cậu trước và lúc đó cậu góp một tay cho.

- Được rồi, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng, về mưu lược thì tôi rất kém, nhưng khi cần phải cãi nhau hay đánh nhau thì tôi lại rất cừ đấy!

Chúng tôi đang hăng hái bàn tính về mưu kế trừng trị Áo Đỏ thì bà chủ nhà vào báo có một học sinh đến, muốn gặp thầy Hot-ta. “Anh ấy đã đến đằng nhà tìm thầy, nghe nói thầy đi vắng, anh ta đoán là chắc thầy ở đây và đang ngồi ngoài cổng kia...” Nhím bảo “thế à?” rồi đi ra cổng. Một lúc sau Nhím quay lại rủ tôi:

- Này cậu, chúng mình đi xem bọn học trò nó biểu diễn những chương trình vui chơi, chào mừng chiến thắng đi.

Hắn rủ rất hào hứng, nói là hôm nay có nhiều người từ Ko-chi cũng đến múa, chẳng mấy khi có dịp được xem múa như thế này đâu. Nhất định phải đi. Cậu cũng đi đi.

Múa thì ở Tokyo tôi đã xem chán ra rồi. Hàng năm vào dịp lễ thần Ha-chi-man, kiểu rước quanh đường phố, rồi những điệu múa mức nước biển nước biếc gì đó, tha hồ xem. Những điệu múa may vớ vẩn của miền To-sa này tôi chả thiết xem chút nào. Nhưng được Nhím rủ, tôi thấy nể nên đi và ra công. Thằng học sinh đến rủ Nhím, tưởng ai, hóa ra em Áo Đỏ. Đây là một nhân vật hơi bí hiểm đây.

Vào sân lễ hội, thấy cờ cắm la liệt từng dãy dài, trông như đám vật su mo của chùa E-ko-in (Hồi Hương Viện) hay hội giỗ tổ của chùa Hon-mon-ji (Bản Môn Tự) vậy. Cờ chẳng suốt từ dây nọ sang dây kia, từ vòng này sang vòng khác, trông cứ như là tất cả cờ quạt của các nước trên thế giới đều đã được mượn về chăng ở đây. Bầu trời rộng lớn cũng trở nên từng bừng nhộn nhịp từ lúc nào không hay. Góc phía đông có một chiếc sân khấu đã được dựng xong trong một đêm, ở trên đó người ta đang múa cái điệu múa Ko-chi gì đó. Phía tay phải sân khấu, cách chừng nửa con sào(*) có quay màn đàn bằng sậy và trưng bày những bình có cắm hoa. Tất cả người xem đều trầm trồ khen và ngắm nhìn một cách thán phục lắm. Nhưng toàn những thứ dở òm. Nếu chỉ cần uốn mấy cành tre với cây cỏ lại mà làm cho người ta vui thích đến vậy thì chắc là những người mà có anh chồng đa tình, gù lưng hay chân đi tập tễnh, họ cũng lấy làm kiêu hãnh chẳng?

(*) Khoảng 55cm.

Phía đối diện với sân khấu, pháo hoa liên tiếp được bắn lên. Từ trong những chùm pháo hoa bật ra những quả bóng bay, trên có in các khẩu hiệu “Đế quốc muôn năm”. Những quả bóng bông bành phía trên lầu Thiên Thủ Các rồi rơi vào địa phận doanh trại quân lính. Tiếp sau đó lại một tiếng nổ đùng, rồi một viên bánh đen bay vọt lên bầu trời mùa thu. Viên bánh nổ toác ra ngay trên đầu tôi, tỏa ra một làn khói xanh hình chiếc gọng ô, bay rờn rờn vào không trung. Những chiếc bóng bay khác lại được thả lên trời. Lần này là những dòng chữ màu trắng, được nhuộm chứa lại trên nền vải đỏ với khẩu hiệu “Lục, Hải quân muôn năm”. Những quả bóng bay lơ lửng từ phía phố suối nước nóng về làng A-i-ôi. Kiểu này chắc chúng sẽ rơi vào trong lãnh địa của chùa Quan âm mất thôi.

Lúc làm lễ thì không đông đến thế, mà sao bây giờ người ở đâu ra đông thế không biết? Nhà quê mà sao cũng lắm người, lúc nhá lúc nhúc đến phát khiếp lên được thế này! Nhìn mặt mũi thì chẳng có mấy ai trông có vẻ khôn ngoan cho lắm, nhưng về số lượng thì quả thật không thể coi thường họ được. Cái điệu múa Ko-chi Ko-chung mà người ta khâm phục gì đó, cũng đã bắt đầu. Gọi là múa thì phải đều như điệu Fu-ji-ma, hay gì gì mới phải. Đằng này khác hẳn.

Những người đàn ông mặc quần Ha-ka-ma bó ống, có thắt khăn ngang trán chỉnh tề, xếp thành ba hàng trên sân khấu, cứ mỗi hàng mười người. Cả ba chục người đều đeo gươm trần, trông rợn người. Hàng trước cách hàng sau chỉ khoảng một thước rưỡi(*). Khoảng cách giữa hai bên trái phải còn hẹp hơn. Có một người, chỉ có một mình, tách khỏi hàng, đứng ở mép sân khấu. Người đàn ông lẻ đàn này cũng mặc Ha-ka-ma nhưng không thắt khăn ngang trán và thay vì đeo gươm trần, ông ta đeo một cái trống trước ngực. Trống này trông giống trống múa sư tử. Ông ta cất tiếng hát ê, a một bài là lạ, vừa hát vừa gõ trống boong... boong. Giọng bài hát rất lạ. Từ đời ông đời cha, tôi chưa từng nghe thấy bài hát thế này bao giờ. Có lẽ nếu không nhầm thì nó là kết hợp giữa điệu tấu Mi-ka-wa với giọng hát rong Phổ Đà Lạc.

(*) Khoảng 45cm.

Bài hát rất lê thê, ê à, nhão như kẹo mùa hè. Ngắt nhịp đã có tiếng trống “boong”, nên mặc dù lòng thòng, lê thê nhưng vẫn có nhịp điệu, ứng với giọng hát là ba chục mũi kiếm của mọi người vung loang loáng, loang loáng. Động tác của họ rất nhanh, chỉ nhìn cũng lạnh xương sống. Trước, sau, phải, trái chỉ cách nhau có một thước năm phân. Giữa các khoảng cách đó, là những mạng người. Những người đó cũng lại đang vung gươm như mình. Nếu động tác không đều, không khớp nhau thì sẽ chém vào nhau và bị thương như bõn. Nếu không cử động người, mà chỉ vung kiếm ra phía trước, phía sau, hoặc nâng lên, hạ xuống thì còn đỡ. Nhưng có lúc, cả ba chục người cùng nhảy lên, quay sang bên cạnh. Có lúc lại quay tít một vòng. Có lúc quỳ gối xuống. Nếu người bên cạnh chỉ cần nhanh hơn, hay chậm hơn một giây, thì mình mất mũi như chơi, hay đầu người bên cạnh bị phạt một miếng cũng nên. Những lưỡi gươm trần vung thoải mái hết cỡ, nhưng

chỉ trong phạm vi một thước năm phân, cho nên phải loang loảng với cùng một phương hướng, một tốc độ với bốn xung quanh.

Cái này thì sợ thật! Quả thật những điệu múa xúc muối hay tiết mục múa Se-ki-no-to... không thể so sánh với nó được. Sau này nghe nói tôi mới biết là phải tập luyện công phu ghê gớm lắm, chứ không phải dễ dàng mà ăn nhịp với nhau được như vậy. Và khó nhất là cái ông thầy “boong, boong” trông như tấu hề đó. Tất cả các động tác chân, tay hay cúi lưng, gập người của ba mươi người kia đều do nhịp điệu của anh chàng boong này quy định. Đứng ở ngoài nhìn vào thì thấy ông tướng này có vẻ nhàn nhã, chỉ thủng thỉnh hát ê ê a a. Nhưng thực tế, trách nhiệm của ông ta rất nặng nề. Thế mới lạ.

Tôi và Nhím đang mê mải xem thì ở cách đó chừng nửa con sào(*) đột nhiên có tiếng la “Xung phong” làm cho những người đang trật tự đứng xem từ nãy đến giờ bỗng nhốn nháo, xô vào nhau, đu qua, đu lại như làn sóng. Tôi nghe có tiếng kêu “đánh nhau, đánh nhau rồi!” Vừa lúc đó thì thằng em của Áo Đỏ chui qua những ống tay áo của mọi người, lại gần báo: “Thưa thầy, lại đánh nhau rồi. Trường trung học lại quyết chiến với trường sư phạm để trả thù cái vụ sáng nay. Thầy đến mau đi.” Nói xong, nó lại lặn vào giữa làn sóng người và biến ngay đi đâu mất.

(*) Bằng 108m.

“Cái lũ của nợ này, lại giở trò rồi à? Vừa vừa phải phải thôi cho người ta nhờ với chứ!” Nhím vừa né, chen những người đang vội vã bỏ chạy vừa chạy vụt đi. Không thể tiếp tục xem được nữa, hẳn định đi dẹp bọn đánh nhau chẳng? Tất nhiên tôi cũng không bỏ lỡ thời cơ, bám theo gót Nhím lao tới hiện trường. Cuộc đánh nhau đang ở đỉnh cao. Phía trường sư phạm có đầu chừng năm sáu chục đứa. Trường trung học đông hơn quãng ba mươi phần trăm. Học sinh sư phạm vẫn còn mặc nguyên đồng phục. Còn học sinh trung học thì sau khi cử hành lễ xong, đã thay sang quần áo Nhật nên nhìn là biết ngay đâu là địch đâu là ta. Tuy vậy, lúc này cả hai bên đang xông vào nhau, chỗ này ghì lấy nhau, chỗ kia giằng xé ra, chẳng làm sao mà có thể gỡ chúng ra và gỡ từ chỗ nào cho được.

Nhím bắn khoăn đứng nhìn cuộc loạn đả một hồi lâu, vẻ bất lực. Thế này mà cảnh sát tới thì thật rầy rà. Hẳn đưa mắt nhìn tôi và bảo phải xông vào can ngăn chúng ra. Tôi không nói gì, nhảy thẳng vào chỗ đang đánh nhau hăng nhất.

“Thôi đi. Thôi đi. Đánh nhau như thế này còn gì là thể diện nhà trường nữa. Có thôi đi không?”

Tôi cố sức gào thật to và như muốn vạch ra ranh giới giữa hai phía địch và ta nhưng vô hiệu. Tôi tiến thêm mấy bước nữa thì tiến cũng không được mà lùi cũng không được nữa. Ngay sát mặt tôi có một thằng học sinh sư phạm khá to con, đang ghì chặt một thằng trung học khoảng mười lăm, mười sáu tuổi. Tôi túm vai thằng học sinh sư phạm quát: “Thôi đi. Có thôi đi không?” và định cố gỡ hai đứa ra cho bằng được. Bỗng nhiên có đứa nào khoèo vào chân tôi, làm tôi ngã kênh ra đất, tay tuột khỏi vai thằng học trò. Một thằng nào đó giậm cả giày rất cứng lên lưng tôi. Tôi chống hai tay và đầu gối, đứng bật dậy, làm thằng đó ngã lộn nhào sang bên phải. Tôi đứng lên nhìn, thấy cách đó mấy mét, Nhím, với thân hình to lớn, đang kệt giữa đám học sinh, miệng la hét: “Thôi đi, thôi đi. Ngừng đánh nhau lại!” Nhím vừa hét vừa bị đu đi đẩy lại giữa đám học sinh. Tôi nói với Nhím: “Này, không ngăn được đâu,” nhưng có lẽ hẳn không nghe thấy nên chẳng nói gì.

Bỗng nhiên có vật gì như hòn đá bay vèo tới, đập bốp vào xương mặt tôi và ngay sau đó, từ phía sau, một thằng lấy que phang tới tấp vào lưng tôi. Rồi có tiếng la hét: “Giáo viên mà cũng đi nhảy vào. Đánh đi. Đánh đi.” Một thằng khác nói: “Có hai giáo viên. Một lão to, một lão nhỏ. Ném đá đi!” Tôi lấy hết sức nện vào đầu thằng học sinh sư phạm đang đứng cạnh, mắng: “Cái gì? Đừng có nói láo. Đồ nhà quê!” Lại một hòn đá nữa bay vèo tới, lần này sượt qua cái đầu húi cua của tôi và rơi ra phía sau. Không hiểu Nhím thế nào? Chẳng còn nhìn thấy hắn đâu nữa. Thế này thì hết cách rồi. Lúc đầu nhảy vào, tưởng là để can ngăn chúng ra cho chúng khỏi đánh nhau. Thế mà kết cục bị đánh, bị ném đá thế này! “Chúng mày tưởng tao là thằng hèn, sợ chúng mày đẩy hử? Chúng mày có biết tao là ai không? Trông nhỏ con thật đấy, nhưng kinh nghiệm đánh nhau thì tao đáng bậc đàn anh chúng mày đấy!” Tôi nói và đám, và bị đám đá cho tới khi có tiếng kêu “Cảnh sát, cảnh sát tới. Chạy đi!” Từ nãy đến giờ tôi như bơi trong một bể hồ bột sắn quấy, muốn ngo ngoay cũng không ngo ngoay nổi, bỗng tự nhiên thấy nhẹ bằng cả người. Cả quân ta lẫn quân địch đều bỏ chạy sạch đầu hết. Cái bọn nhà quê mà cũng chuồn giỏi ra phết. Xem ra trình độ còn hơn cả tướng Ku-ro-pat-kin(*).

(*) Nikolaevich Kuropatkin (1848-1926) Tướng quân Nga, Tổng tư lệnh quân đội miền cực đông trong chiến tranh Nhật Nga (1904-1905).

Tôi nhìn xem Nhím ra sao thì thấy hắn đang lau mũi ở đằng kia. Chiếc áo khoác Ha-o-ri mỏng, có thêu phù hiệu, đã rách toét tả. Hắn bị đâm vào sống mũi và chảy máu khá nhiều. Mũi sưng to và đỏ lựng, trông có vẻ rất đau. Tôi thì mặc áo độn Ka-su-ri nên chỉ bị lem luốc bùn đất, chứ không bị rách như áo Ha-o-ri của Nhím. Nhưng má thì nhức, buốt nhói, không chịu nổi. Nhím khoe “máu chảy nhiều lắm!”

Khoảng mười lăm, mười sáu người cảnh sát đến nơi, nhưng bọn học sinh đã bỏ chạy hết, theo hướng ngược lại. Cuối cùng, chỉ có tôi và Nhím bị bắt. Tôi xưng danh rồi trình bày qua sự việc, nhưng họ bảo hãy cứ về đồn đã. Thế là chúng tôi theo về đồn cảnh sát. Sau khi trình bày đầu đuôi với ông đồn trưởng, chúng tôi về nhà trọ.

11. Chương 11

Sáng hôm sau ngủ dậy tôi thấy người đau ê ẩm. Có lẽ lâu ngày không đánh nhau nên cơ thể nó phản ứng thế này chăng? Tôi còn đang nằm nghĩ rằng, thế này thì không còn gì mà tự hào nữa, thì bà chủ nhà mang báo địa phương Tứ Quốc vào, đặt dưới gối. Thực ra xem báo cũng thấy mệt, nhưng chả lẽ đàn ông mà mới có một tí thế này đã chịu bẹp hay sao. Nghĩ thế nên tôi cố gắng vừa nằm sắp, ẹp bụng xuống giường, giở tờ báo ra xem. Giở trang hai tờ báo, tôi giật thót mình. Vụ đánh nhau hôm qua được báo đưa tin khá dài. Việc báo đăng tin về vụ này thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vấn đề là bài báo. Sau khi viết: “Gã Hot-ta, giáo viên trường trung học và một tay xấc xược mới từ Tokyo đến nhận việc ở trường, đã xúi giục các em học sinh hiền lành gây rối loạn. Hai gã đã trực tiếp có mặt ở hiện trường để chỉ huy cuộc đánh nhau, và đã đánh các học sinh trường sư phạm tới bờ theo ý muốn của chúng”, bài báo bình luận: “Từ trước đến nay, trường trung học của tỉnh ta, với bản chất hiền hòa, nghiêm túc, đã là tấm gương và mục tiêu phấn đấu cho cả nước. Vậy mà do hai gã trẻ tuổi vô tích sự này, niềm kiêu hãnh độc quyền của trường đã bị tan vỡ. Cả tỉnh lấy làm xấu hổ về vụ này và chúng ta cảm phần, đòi phải làm rõ trách nhiệm. Chúng ta tin rằng nhà đương cục có biện pháp xử lý thích đáng hai kẻ vô lại này, không cho phép chúng có mặt trong nghề nhà giáo nữa, trước khi chúng ta phải ra tay.” Dưới những dòng chữ này đều có gạch đen để nhấn mạnh. Tôi nằm trong chăn vắng tục “đồ ăn cứng” rồi tung chăn nhảy phắt dậy. Rất lạ là, thân thể tôi, từ này đến giờ đau ê ẩm là thế, mà lúc này thấy nhẹ bẫng, vừa nhảy một cái là đau đốn biến mất. Tôi vo viên tờ báo, ném tọt ra vườn, vẫn chưa cảm thấy vừa lòng, tôi lại nhặt, đem ném vào nhà xí. Báo chí chỉ là cái đồ toàn nói láo. Trên đời này, thẳng nói láo giỏi nhất chính là báo. Những cái điều, lẽ ra chính tôi phải nói thì chúng lại đi tự mình bịa ra mà viết. Đã thế lại còn “gã xấc xược mới từ Tokyo đến...” Thử nghĩ xem trên đời này có ai tên là “gã” bao giờ không? Tôi đây tôi cũng có tên, có họ đầy đủ hẳn hoi chứ! Còn nếu muốn xem gia phả nhà tôi, tôi sẵn sàng cho xem hết tổ tiên dòng họ, không thiếu một người nào kể từ đời Ta-da-no Man-ju-u trở lại.

Tôi đi rửa mặt, thấy một bên má đau nhói. Tôi tìm bà chủ nhà để mượn cái gương soi, bà ta hỏi:

- Thầy đã đọc báo sáng nay chưa?

Tôi bảo:

- Đọc rồi. Tôi đọc xong vứt vào trong nhà xí ấy. Nếu bà muốn xem thì đi mà nhặt.

Bà chủ nhà sững sờ, không dám hỏi nữa.

Tôi soi gương thấy mặt vẫn còn vết thương như hôm qua. Đây cũng là một bộ mặt đáng giữ gìn đấy chứ! Thế mà tôi đã làm cho nó bị tổn thương, lại làm cho bản thân bị gọi là “một gã xấc xược” như thế là quá đủ rồi.

Nếu để ọi người nghĩ rằng vì tôi sợ bài báo hôm nay mà không dám đến trường thì sẽ nhục suốt đời, nên tôi vội ăn cơm và đến trường sớm nhất. Những người khác đến sau, cứ nhìn thấy mặt tôi là ai cũng cười. Không hiểu họ cười cái gì nhỉ? Có phải đây là bộ mặt đã được các vị sửa soạn cho tôi đâu mà cười.

Hè Trống đến. Hình như đã chuẩn bị sẵn để trả thù việc bị đánh hôm liên hoan, vẫn cái ngón sờ trường mọi khi, hắn giễu cợt:

- Ôi, đây chắc là chiến tích vinh quang, phải không?

Tôi bảo:

- Đừng có chõ mõm vào việc người khác. Hãy cứ ngậm cái bút vẽ của mình cho tốt đi.

- À, thế thì xin lỗi vậy. Nhưng trông có vẻ đau lắm nhỉ.

- Đau hay không đau thì cũng là mặt của tôi, tôi không khiến anh lo. Tôi quát. Hắn đi về chỗ của mình nhưng vẫn nhìn tôi và nói gì với ông thầy lịch sử ngồi bên cạnh về bí mật, rồi cả hai cùng cười.

Đến lượt Nhím lộ mặt đến. Sống mũi hắn sưng tím, tưởng như nếu ấn vào đó thì sẽ chảy mủ ra mắt. Có lẽ vì hay vênh váo, nên mặt hắn bị nặng hơn mặt tôi. Ghế của tôi và của Nhím kê liền nhau. Tôi với hắn có mối quan hệ là hai kẻ gần nhau nhất trong những người đồng nghiệp ngồi gần xung quanh nhau. Đã thế, bàn chúng tôi lại kê đối diện với cửa ra vào chính, nên lại càng không may. Hai cái mặt kì quặc chụm vào một chỗ để cho những kẻ khác buồn chán lại đưa mắt liếc nhìn cho vui. Bọn ấy, ngoài miệng thì nói tội nghiệp “tai bay vạ gió” đấy, nhưng trong bụng thì chắc lại nghĩ “đúng là hai thằng gần!” chứ chẳng sai đâu. Nếu không thì sao họ cứ thì thào thì thầm với nhau rồi cười khúc khích như vậy?

Khi tôi vào lớp thì bọn học trò đã vỗ tay để chào đón tôi. Một vài thằng còn hô “thầy muôn năm”. Tình hình xem ra có vẻ tốt đẹp đấy, nhưng có thể chúng nó coi thường cũng nên. Trong khi tôi và Nhím trở thành mục tiêu ọi người chú ý thế này thì Áo Đỏ vẫn như bất kì lúc nào, bình thản đến cạnh hai đứa tôi, tỏ vẻ như tạ lỗi, sổ ra một tràng:

- Thật là một tai nạn không đáng đem đến. Tôi thấy hai anh thật tội nghiệp. Tôi cũng đã nói chuyện với hiệu trưởng về bài báo và đã làm thủ tục giấy tờ, đề nghị đình chính. Các anh đừng lo. Thằng em tôi đã rủ anh Hot-ta đi, cho nên chuyện này xảy ra tôi cũng có lỗi. Tôi sẽ cố gắng hết sức để thu xếp vụ này. Mong các anh đừng bận tâm, lo phiền nhiều.

Đến tiết thứ ba, hiệu trưởng từ trong phòng đi ra, vẻ hết sức lo lắng, nói:

- Báo đưa chuyện rắc rối quá nhỉ. Nếu mà chuyện này không thành ra lời thôi thì cũng không sao, nhưng...

Tôi chả thấy lo lắng gì cả. Nếu họ muốn miễn chức tôi thì trước khi họ ra lệnh, tôi làm đơn xin thôi việc, thế là xong. Nhưng mình không làm gì sai mà lại tự nhiên xin rút lui thì cái bọn báo chí bốc phét càng được nước. Vì thế tôi sẽ cứ giữ vị trí của mình và bắt bọn báo chí chúng phải sửa sai, đình chính mới hợp lẽ. Tôi có ý định, trên đường về hôm nay, tôi sẽ ghé qua tòa soạn đàm phán với họ. Nhưng nghe nói nhà trường đã có thông tri yêu cầu phủ định bài báo rồi, nên lại thôi...

Nhằm lúc hiệu trưởng và hiệu phó có thời gian rảnh, tôi và Nhím đã trình bày một loạt những chỗ đã bị vu cáo. Hai người lắng nghe và kết luận “Thì ra là thế! Vì tòa báo thù nhà trường, nên đã cố tình đăng bài như thế.” Áo Đỏ đi thanh minh với từng người trong phòng về hành vi của chúng tôi. Hắn còn bộc bạch rằng chính em mình đã rủ thầy đi nên đó cũng là thiếu sót của hắn. Tất cả đều cho là tờ báo sai. Hai chúng tôi quả là bị tai nạn không may.

Trên đường về Nhím nhắc tôi:

- Này cậu, thằng cha Áo Đỏ là thối lắm đấy, phải cẩn thận, không thì nó cho ăn quả đậm đấy. Chẳng phải chỉ có hôm nay nó mới giở dối đâu. Cậu không thấy à? Từ hôm qua nó đã chả âm mưu lôi bọn mình đi để đẩy bọn mình vào cuộc đấy là gì?

Thì ra là thế. Tôi không nghĩ được như Nhím. Tôi phục hắn, trông thì có vẻ tuệch toạc, thế mà lại thông minh hơn tôi.

- Chính hắn đã đưa bọn mình vào cuộc, rồi lại tìm cách cho báo chí đăng tin như thế. Đúng là đồ quái vật.

- Bài báo cũng là do Áo Đỏ à? Thế thì khiếp thật. Nhưng sao tòa báo nó lại dễ dàng nghe lời Áo Đỏ như vậy?

- Sao lại không nghe? Trong tòa báo nhất định phải có bạn của nó rồi.

- Có bạn à?

- Nhất định rồi. Nó nói láo, bịa chuyện thế nọ thế kia, thế là bạn nó viết.
- Thật là đồ độc ác. Nếu đây là âm mưu của Áo Đỏ thì có lẽ kì này bọn mình bị đuổi việc cũng nên!
- Nếu họ cố tình chơi xấu thì chúng mình có khả năng bị đẩy.
- Nếu thế thì tôi sẽ đưa đơn xin thôi việc và về Tokyo ngay. Tôi chẳng cần phải cạy cục để mà ở lại cái nơi hạ đẳng này làm gì.
- Ủi nhỉ! Thế thì chúng ta phải làm thế nào để cho nó cũng phải chịu thua thiệt chứ nhỉ?
- Cái đồ gian ngoan ấy, trước khi làm cái gì nó cũng nghĩ kĩ, sao cho không ai có cơ gì mà bắt bẻ nó được. Cho nên mình muốn làm gì nó cũng khó.
- Gay go nhỉ, thế thì mình đành chịu oan à? Không được. Công lí, lẽ phải thì phải được phân định rõ ràng theo lẽ tự nhiên chứ.
- Nếu thế thì chúng ta phải chờ mấy hôm nữa xem thế nào. Nếu không có gì khác thì chỉ còn mỗi cách là chờ bắt quả tang hắn ở dưới phố nước nóng nữa thôi.
- Còn vụ đánh nhau là đánh nhau. Đó là chuyện khác à?
- Đúng thế. Chúng ta phải bám đúng huyết của nó.
- Như thế cũng được đấy. về mưu trí thì tôi kém lắm, trăm sự nhờ anh lo. Khi nào cần, tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì.

Chúng tôi nói thế rồi chia tay nhau. Nếu quả thật Áo Đỏ đã làm như điều Nhím suy đoán thì tay này độc ác thật. Chỉ đấu trí bình thường thì nó không dễ ỉnh dễ thắng nó được. Phải thật cao tay mới có thể trị được nó. Thì ra, vì thế mà trên thế giới này không bao giờ hết chiến tranh. Ngay cả cá nhân với cá nhân thôi, cũng đòi hỏi phải cao tay mới sống được!

Ngày hôm sau tôi nôn nóng chờ có báo để gỡ ra xem thì thấy chẳng những không dính chính, cũng chẳng có chỗ nào nói phủ định bài báo hôm qua. Đến trường, tôi giục ông Ta-nu-ki, ông ta bảo chắc ngày mai sẽ có bài cải chính. Hôm sau nữa, trên mục điểm tin, chữ nhỏ li ti, mới có một dòng ngắn ngủn nói rút bỏ bài báo hôm trước.

Tất nhiên, phía tòa báo không chịu cải chính. Tôi lại yêu cầu ông hiệu trưởng thì ông ta bảo không thể làm gì hơn được nữa. Hiệu trưởng chẳng qua chỉ là một tay có bộ mặt Chồn, mặc áo đuôi tôm mà chẳng có năng lực gì cả. Không thể bắt một tờ báo nhà quê xin lỗi vì đã đăng bài không có sự thật. Tôi tức giận bảo nếu thế thì một mình tôi sẽ đi gặp chủ bút. Ông ta vội bảo: “Làm như thế không được. Nếu anh làm thế thì chỉ tổ làm cho họ lại viết bài nói xấu thêm. Có nghĩa là cái gì đã bị viết lên báo rồi thì dù đúng, dù sai, dù thế nào cũng đành chịu thôi. Không có cách nào khác cả.” Hắn còn lên lớp thêm cho tôi một tràng dài như nhà sư giảng đạo nữa. Nếu quả báo chí là cái thứ như vậy thì sao không dẹp đi sớm ngày nào hay ngày ấy cho chúng ta nhờ nhỉ. Hôm nay nghe Ta-nu-ki giảng giải, tôi mới hiểu ra rằng một người bị báo chí viết bài về mình thì cũng giống như bị ba ba cắn vậy.

Ba hôm sau, buổi chiều, Nhím đến tìm tôi, hăm hờ báo:

- Thời cơ đã đến rồi, tôi định thực hiện cái kế hoạch hôm trước ta đã bàn nhau đấy!

Tôi bảo:

- Thế à? Thế thì tôi sẽ cùng làm với anh. Tôi cũng nhập cuộc ngay.

Nhưng Nhím ngoạ cổ do dự rồi bảo tôi:

- Thôi, cậu không nên tham gia thì hơn.

Tôi hỏi tại sao thì hắn bảo:

- Cậu có bị hiệu trưởng gọi lên, yêu cầu xin thôi việc không?

Tôi bảo:

- Không. Còn cậu thế nào?

Nhím bảo là hôm nay ở phòng hiệu trưởng, hần đã bị gọi lên và hiệu trưởng bảo là “cũng thật là tội nghiệp cho anh, nhưng sự việc nó đã thế thì đành phải chịu. Xin tùy anh quyết định.”

- Không thể có cái kiểu xử như thế được. Cái thằng cha Ta-nu-ki này hay vỗ bụng quá đáng, nên dạ dày hần bị lộn ngược rồi chẳng? Cậu và tớ cùng đi dự lễ mừng chiến thắng, cùng xem múa kiếm Ko-chi, cùng nhảy vào dẹp đám đánh nhau. Nếu bắt thôi việc thì phải bắt cả hai cùng thôi mới công bằng chứ. Tại sao cái trường nhà quê này, một lễ phải rành rành như thế cũng không hiểu nổi nhỉ? Thật là khó chịu quá.

- Cái đó là do bàn tay của Áo Đỏ mà ra thôi. Từ trước đến nay, tôi với hần lúc nào cũng như lửa với nước. Còn cậu thì không có trở ngại gì cho hần cả.

- Tôi mà lại hòa hợp với Áo Đỏ được hay sao? Tưởng để tôi lại cũng chẳng sợ gì thì láo quá.

- Chắc hần cho cậu là người tuệch toạc, để cậu ở lại trường thì hần muốn múa may, làm xiếc kiểu gì cũng không sao.

- Nghĩ thế thì lại càng láo hơn. Ai mà để yên cho hần?

- Hơn nữa, vừa rồi anh Ko-ga vừa mới đổi đi. Vì trực trách nên người thay thế chưa kịp về, nếu bây giờ lại đẩy cả mình và cậu đi cùng một lúc thì sẽ ảnh hưởng đến học tập của học sinh. Dạy dỗ chệch choạc, học sinh nó sẽ chán học ngay.

- À, thế ra họ dùng mình để lấp chỗ trống đây. Cái bọn người vô lại này, không thể để cho chúng thao túng như thế được!

Hôm sau đến trường, tôi vào ngay phòng hiệu trưởng, đàm phán về chuyện này:

- Tại sao ông không đề nghị tôi cũng xin thôi việc?

- Sao? Ta-nu-ki ngạc nhiên há hốc mồm.

- Bảo Hot-ta thôi việc mà lại không bảo tôi, cái luật nào có cái luật như vậy không?

- Cái đó là vì hoàn cảnh của trường...

- Hoàn cảnh của nhà trường là sai. Nếu mà tôi có thể không thôi việc thì Hot-ta cũng phải như thế chứ.

- Cái này cũng khó giải thích để anh hiểu. Việc anh Hot-ta thôi việc là việc bắt buộc không thể dừng được. Nhưng còn anh, nếu anh xin thôi, chúng tôi cũng không chấp nhận.

Đúng là cái đồ Chồn Cáo, liến láu toàn những lời lẽ không đầu, mà lại còn tỏ ra rất ung dung điềm đạm nữa. Tôi không biết làm gì, đành nói:

- Nếu thế thì tôi cũng xin thôi việc. Các ông thì có thể nghĩ là Hot-ta cứ việc thôi việc, còn tôi thì cứ ung dung mà ở lại cũng không hề gì. Nhưng tôi thì tôi không thể sống theo kiểu thiếu tình nghĩa như thế được.

- Nếu vậy thì gay quá nhỉ. Nếu anh Hot-ta đi rồi mà anh cũng đi, thì trường ta sẽ không có ai dạy toán...

- Mặc kệ. Cái đó tôi không biết.

- Anh không nên nói ngang như thế. Anh cũng phải thông cảm cho hoàn cảnh của trường một chút chứ. Hơn nữa, anh mới về trường chưa đầy một tháng mà đã xin thôi việc thì lí lịch của anh sau này sẽ bị ảnh hưởng. Cái đó, anh cũng phải nghĩ tới chứ.

- Lí lịch của tôi thế nào cũng được. Đạo lí còn quan trọng hơn lí lịch.

- Cái đó rất đúng. Những điều anh nói cũng rất đúng. Nhưng anh cũng phải thông cảm những điều tôi đã nói. Nếu anh cứ khăng khăng đòi thôi việc thì cũng được, nhưng xin hãy chờ cho đến khi có người về thay. Bây giờ mong anh hãy cứ suy nghĩ lại cho kĩ đi đã.

Suy nghĩ lại! Chuyện đã rõ rành rành ra như thế, chả cần phải suy nghĩ gì cả. Song nhìn thấy mặt Ta-nu-ki cứ đỏ lên lại tái đi trông cũng tội nghiệp, nên tôi cũng rút lui và hứa là sẽ suy nghĩ lại. Tôi không thêm nói

chuyện với Áo Đỏ nữa. Đẳng nào cũng sẽ trừng trị hắn thì cứ để tất cả tội của hắn đó, rồi dồn vào trị một thể.

Tôi nói lại với Nhím về tình hình cuộc thương lượng giữa tôi và hiệu trưởng vừa qua thì hắn bảo đại loại hắn cũng đoán như vậy. Quả đúng như Nhím đã nói, họ giữ tôi lại chẳng qua để tránh sự hụt hẫng, chệch choạc của môn toán trong trường. Nhím quả thật thông minh hơn tôi, từ nay mọi việc tôi sẽ làm theo lời hắn.

Cuối cùng, Nhím đã đưa đơn xin thôi việc, chào từ biệt tất cả giáo viên, công nhân viên trong trường, rồi dọn đến ở dưới nhà trọ Mi-na-to ở mãi tận dưới bãi biển. Sau đó, Nhím lại bí mật trở lại nhà hàng Ma-su-ya, ở trên tầng hai, phía mặt tiền nhà hàng và bắt đầu khoét một cái lỗ trên cửa lùa bằng giấy để theo dõi. Việc này thì chỉ có một mình tôi biết. Buổi tối, Áo Đỏ thường mò đến đây, nhưng còn sớm thì sợ bị học sinh hay mọi người biết, nên bao giờ cũng cứ khuya, sau chín giờ mới tới. Hai đêm đầu tiên, tôi cũng thức theo dõi tới quá mười một giờ nhưng không thấy hắn tới. Đêm thứ ba, chúng tôi rình từ chín giờ đến mười giờ rưỡi cũng không được. Không còn gì đỡ hơn là thất bại trở về vào lúc nửa đêm. Được năm sáu hôm như vậy thì bà chủ nhà bắt đầu có vẻ lo lắng nhắc nhở: “Thầy đã có gia đình rồi, đừng đi chơi đêm như vậy.” Chơi đêm này là một loại chơi khác. Chơi này là trò chơi thay trời trừng phạt kẻ gian ác.

Nhưng rồi một tuần trôi qua vẫn không có kết quả, tôi bắt đầu thấy nản. Vốn bản tính nóng nảy, bộp chộp nên lúc hăng thì tôi có thể thức suốt đêm cũng được, song bù lại, lại chẳng làm cái gì được lâu. Dù cho đây là việc thay trời trị tội kẻ gian mà cuối cùng tôi cũng thấy chán. Hết ngày thứ sáu, tôi thấy nản. Sang ngày thứ bảy tôi định bỏ cuộc. Trong lúc đó, Nhím vẫn kiên trì, suốt đêm từ chập tối cho tới mười hai giờ đêm, lúc nào cũng dán mắt vào cửa nhìn xuống chân cột đèn của nhà hàng Ka-do-ya. Mỗi khi đến tôi lại ngạc nhiên nghe hắn tuyên bố con số thống kê của hắn là hôm nay nhà hàng có bao nhiêu khách, bao nhiêu người ở lại đêm, bao nhiêu cô gái làng chơi đến đó...

Tôi bảo kiểu này chắc nó không đến đây chẳng, thì đôi khi Nhím khoanh tay thở dài nói: “Không, nhất định nó có đến mà.” Tội nghiệp Nhím, nếu mà Áo Đỏ không đến đây ột lần thì hắn sẽ không bao giờ thực hiện được ý định thay trời trừng phạt của hắn mất thôi.

Đến ngày thứ tám, tôi rời khỏi nhà trọ lúc bảy giờ. Đầu tiên tôi thông thả đi tắm nước nóng. Sau đó ra phố mua tám quả trứng gà. Đây là phương sách của tôi để đối phó với khoai sọ kho của bà chủ nhà. Tôi bỏ vào mỗi bên ống tay áo bốn quả trứng, quàng chiếc khăn tắm màu đỏ lên vai, xỏ tay trong ngực áo, leo lên cầu thang nhà hàng Ma-su-ya. Vừa mở cửa phòng, thấy mặt Nhím rạng rỡ như thần Vi Thái Thiên, khoe ríu rít: “Có triển vọng rồi. Có triển vọng rồi!”

Cho đến tận tối hôm qua, trông mặt hắn ỉu xìu xìu đến nỗi tôi nghĩ bụng “rõ thật là cái đồ hãm tài!” Thế mà bây giờ nhìn hắn tôi cũng vui hẳn lên, chẳng kịp hỏi han gì đã vội reo “vui quá, vui quá!”

- Tối nay, lúc bảy rưỡi, cô đào Su-zu đã đến nhà hàng Ka-do-ya rồi.
- Đi cùng với Áo Đỏ à?
- Không.
- Thế thì hỏng rồi.
- Hắn có hai cô kia. Nhưng dù sao cũng có triển vọng rồi.
- Tại sao?
- Là bởi vì hắn là thằng rất cáo, cho nên có thể hắn để cho nàng vào trước rồi mới lên vào sau.
- Có thể là như vậy. Bây giờ đã chín giờ rồi còn gì?
- Bây giờ mới có chín giờ mười hai phút.

Nhím vừa nói vừa vạch tay áo nhìn chiếc đồng hồ Niken và bảo tôi: “Tắt đèn đi. Để bóng hai cái đầu in vào cửa sổ thế này kì lắm. Thằng cáo ấy nó sẽ nghi ngay.”

Tôi thối phụt ngọn đèn dầu đang để trên chiếc bàn bọc giấy dầu. Cửa sổ chỉ còn lờ mờ ánh sao. Trăng vẫn chưa lên. Tôi và Nhím nín thở, áp mặt vào cửa sổ. Đồng hồ ngoài cột đường kêu “boong” một tiếng, báo

hiệu chín rưỡi.

- Này, liệu nó có đến không nhỉ? Nếu mà đêm nay nó cũng không đến thì tôi sẽ bỏ cuộc đấy!
- Tôi thì chừng nào còn tiền tôi còn phục.
- Tiền à? Hết tất cả bao nhiêu?
- Đến hôm nay là tám ngày, mất tất cả năm yên sáu mươi sên rồi. Tôi trả tiền từng ngày để muốn đi lúc nào thì đi.
- Anh tính nước như thế hay đấy. Nhà trọ họ có ngạc nhiên không?
- Về nhà trọ thì không sợ gì, nhưng bị giam hãm thế này hơi mệt.
- Thay vào đó, ban ngày anh ngủ chứ gì?
- Ngủ thì ngủ, nhưng không được đi đâu ra ngoài, chán lắm.
- Thực hiện sự trừng phạt của trời cũng mệt nhỉ. Nhưng mà nếu lưới trời để lọt kẻ gian thì cũng buồn.
- Cậu nói gì vậy. Đêm nay nhất định nó sẽ đến mà. Kìa, nhìn kìa, nhìn kìa. Hẳn khê reo lên làm tôi cũng hồi hộp.

Dưới chân cột đèn nhà hàng Ka-do-ya, một gã đàn ông đội mũ đen đứng nhìn lên rồi đi thẳng về chỗ có bóng tối. Nhắm rồi! chà, chà... Tôi nghĩ thế và đồng hồ lại điểm nhiên điểm, báo mười giờ. Kiểu này chắc đêm nay lại hồng mắt.

Tất cả xung quanh đã im ắng. Tiếng trống từ lâu xanh nghe rõ như gần ngay bên cạnh, tưởng chừng có thể giờ tay ra là với được. Từ phía sau ngọn núi, ở phố nước nóng, trăng đã nhô lên. Đường sáng vàng vạc. Rồi nghe thấy tiếng guốc lẹp lẹp. Nghiêng mắt về phía đó thì thấy có hai bóng người đang đi đến.

- Thôi, bây giờ chẳng còn sợ gì nữa nhỉ. Tổng được cái gai đi rồi.

Đây đúng là tiếng của Hề Trống.

- Chỉ mạnh mẽ mà không có mưu trí thì cũng chả làm được trò gì.

Đây thì là tiếng Áo Đỏ.

- Cái thằng đó cứ như thằng du côn khốn kiếp, lại được thêm cái thằng công tử bột, phởi bò nữa, nên càng ra vẻ ta đây.

- Nào là không thích lên lương à, nào là đòi xin thôi việc à. Đến nước ấy thì đúng là thần kinh dị dạng rồi...

Tôi những muốn mở cửa sổ, nhảy từ tầng hai xuống, giã thằng thừng cho bọn chúng ngay, nhưng đành phải cố nén chịu thêm chút nữa. Hai tên cười hí hí rồi chui qua chân đèn, vào trong nhà hàng Ka-do-ya.

- Hử.

- Đến rồi đấy.

- Ủ, thế là cuối cùng chúng đã đến.

- Thế này là yên tâm rồi.

- Cái thằng Hề Trống chó đẻ, nó dám gọi tôi là “công tử bột yêng hùng”!

- Còn nó nói “cái gai” là ám chỉ mình đấy. Thật láo lếu quá chừng.

Tôi và Nhím phải phục kích, chờ lúc hai tên đó ra về, nhưng không biết khi nào thì chúng mới ra. Nhím xuống tầng một, nói với nhà hàng là đêm nay có việc, có thể giữa đêm phải ra ngoài, nên nhà hàng đừng đóng cửa. Bây giờ nghĩ lại mới thấy nhà hàng đó thật là dễ tính. Lẽ ra người ta phải nghi ngờ đây là quân ăn trộm mới phải!

Khi phục chờ Áo Đỏ đến đã thấy chán lắm rồi, bây giờ chờ chúng quay ra lại càng thấy chán nữa. Không được ngủ, cứ phải dán mắt vào cửa sổ mà nhìn thì đã chán, lại thêm sự nôn nóng sốt ruột nữa, thật là không

có lúc nào cảm thấy chán như lúc phải làm việc này. Thực ra, đã có lúc tôi đề xuất sáng kiến là cứ nhảy vào nhà hàng Ka-do-ya bắt chúng tại chỗ đi. Nhưng Nhím chỉ nói một cái là tôi rút lui ý kiến ngay. “Nếu bọn mình nhảy vào giờ này thì nhà hàng họ coi bọn mình là lũ côn đồ hành hung, họ chặn lại ngay. Còn nếu nói rõ lý do và yêu cầu cho vào thì người ta sẽ nói là không có, hoặc dẫn mình vào phòng khác. Nếu cứ xông bừa vào thì có bao nhiêu là phòng, biết nó ở phòng nào? Cho nên, dù chán cũng phải chờ cho đến lúc nó ra, chứ không còn cách nào khác được.” Thế là chúng tôi đành phục cho đến năm giờ sáng.

Vừa nhìn thấy bóng hai thằng ra khỏi nhà hàng Ka-do-ya là tôi và Nhím bám theo ngay. Chuyển tàu đầu tiên trong ngày vẫn chưa có, nên chúng phải đi bộ đến đường phố dưới chân lâu đài. Ra khỏi thị trấn suối nước nóng, thì có một rặng thông dài chừng nửa con sào nằm giữa hai bên là ruộng trũng. Đi khỏi rặng thông này, thì có một con đê chạy thẳng đến đường phố dưới chân lâu đài và lác đác có một vài ngôi nhà. Nếu ra khỏi rặng thông thì chúng tôi có thể đuổi kịp chúng bất cứ lúc nào. Nhưng tốt nhất là nên tóm chúng ở chỗ rặng thông vắng vẻ này. Chúng tôi bám riết ngay sau lưng chúng. Vừa ra khỏi thị trấn, lập tức chúng tôi chạy vụt đến chỗ hai thằng như một luồng gió. Tôi hét “Dừng lại!” và nắm ngay lấy vai một thằng vừa ngoái lại vì giật mình, tưởng có gì xảy ra.. Hề Trống vội co cẳng định chạy như con sói, tôi liền nhảy lên trước chặn lại.

- Làm chức hiệu phó mà sao lại đi chơi đêm và ngủ lại trong nhà hàng Ka-do-ya? Nhím bắt đầu hỏi tội.
- Nhưng có quy định nào cấm ngủ đêm trong nhà hàng Ka-do-ya không nhỉ? Áo Đỏ vẫn bình tĩnh nói nhưng mặt thì hơi tái.
- Một người nghiêm chỉnh đến mức nói là không nên đến các hiệu bánh, hiệu phở, phải làm gương cho học sinh, mà sao lại đi ngủ đêm trong nhà hàng với các cô gái ả đào?

Thấy có cơ hội, Hề Trống lại định chuồn. Tôi liền đứng chặn trước mặt hắn, quát: “Mày nói ai là công tử bột ngu xuẩn hả?”

- Không, tôi có nói cậu đâu. Hoàn toàn không phải thế.

Hề Trống nói láo xược. Lúc này tôi mới để ý thấy hai tay mình vẫn giữ chặt ống tay áo. Vì khi chạy, những quả trứng trong đó cứ lủng lẳng, vướng nên tôi phải nắm tay để giữ và cứ nắm như thế mà chạy. Tôi liền thọc tay vào ống tay áo, móc ra hai quả, vừa hét vừa đập mạnh vào mặt Hề Trống. Hai quả trứng vỡ bét, lòng đỏ chảy rùng rùng từ sống mũi hắn, chảy xuống. Bị bất ngờ, Hề Trống kêu “úi” rồi ngã bệt xuống đất, miệng kêu “cứu tôi với”. Tôi mua trứng định để ăn chứ không phải để đập như thế này, nhưng vì quá tức nên dù không định cũng đã làm. Thấy Hề Trống ngã bệt xuống, tôi thấy mình làm thế mà hay nên còn lại sáu quả tôi đập tất vào mặt hắn, vừa đập vừa mắng “đồ con lợn, đồ con lợn”. Mặt hắn biến thành một màu vàng khè. Trong lúc tôi đập trứng vào mặt Hề Trống thì cuộc đấu khẩu giữa Nhím và Áo Đỏ đang vào hồi cao điểm nhất.

- Anh có chứng cứ nào chứng minh là tôi đã dẫn cô đào vào ngủ trong nhà hàng không?
- Lúc chụp tối, tao đã trông thấy cô ả quen của mày vào trong nhà hàng ấy. Dừng có mà lấp liếm.
- Không cần gì phải lấp liếm cả. Tôi và anh Yo-shi-ka-wa cùng ở với nhau có hai người. Còn lúc chụp tối, có cô nào vào hay không thì cũng chẳng có liên quan gì với tôi cả.
- Im mồm đi! Nhím lên gân, nện cho hắn một quả. Áo Đỏ lão đảo người nhưng vẫn nói:
- Thế này là hành động thô bạo, là hành hung. Không nói cho ra lý ra lẽ mà chỉ dùng tay để nói chuyện như thế này là không đúng!
- Không đúng cũng đủ quá rồi. Nhím lại giáng thêm một quả nữa. Cái loại gian giảo như mày, không nện thì không xong... vừa nói vừa tiếp tục đấm “bụp... bụp...”

Cùng lúc đó, tôi cũng tới tấp nện Hề Trống. Cuối cùng, cả hai thằng ngồi thụp xuống gốc thông. Không biết là chúng đã bị rệu rã không còn cử động được nữa, hay là đã bị hoa mắt, không còn nghĩ đến bỏ chạy nữa!

- Đủ chưa? Nếu chưa thì bọn tao còn giã nữa!

Chúng tôi vừa hỏi vừa tiếp tục thụi “bịch... bịch...” Áo Đỏ kêu “Đủ rồi!” Tôi cũng hỏi Hề Trống:

- Còn mày, đã đủ chưa?

- Tất nhiên là đủ rồi! Hề Trống đáp.

- Chúng mày là đồ gian ác. Đây là sự trừng phạt của Trời. Từ rày phải nhớ lấy và chừa đi.

Dù có bẻm mép, cãi giải đến mấy thì chính nghĩa cũng không tha cho đâu, nghe chưa? Nhím nói. Cả hai thẳng im bật, không nói năng gì. Hay là chúng thấy sợ lúc này mà nói cũng mệt.

- Tao không bỏ chạy mà cũng không trốn tránh gì cả. Từ giờ cho đến năm giờ chiều nay, tao có mặt ở nhà hàng Mi-na-to dưới bãi biển. Nếu cần gì, hay đi báo cảnh sát thì cứ việc.

Nhím nói thế xong, tôi nói theo:

- Tao cũng không chạy, không trốn, cũng cùng ở chỗ anh Hot-ta. Nếu muốn báo cảnh sát thì cứ đi mà báo.

Nói xong, hai đứa tôi đành hoảng bước đi rất hiền ngang.

Tôi về đến nhà trọ trước bảy giờ. Vào đến phòng là tôi xếp hành lí ngay. Bà chủ nhà thấy thế, ngạc nhiên hỏi:

- Thầy làm sao thế? Tôi bảo:

- Tôi về Tokyo để đưa vợ đến đây, bà ạ.

Nói xong, tôi thanh toán tiền nhà rồi đi tàu luôn xuống bãi biển. Vào nhà hàng Mi-na-to, thấy Nhím đang ngủ trên tầng hai. Tôi định viết ngay đơn xin thôi việc mà chẳng biết nên viết như thế nào. Cuối cùng chỉ viết được là “Vì lí do cá nhân của mình mà tôi xin thôi việc để về Tokyo. Vậy kính mong quý Ngài chấp nhận cho tôi được đội ơn vạn bội.” Viết xong tôi gửi cho ông hiệu trưởng theo đường bưu điện.

Tàu thủy khởi hành vào lúc sáu giờ chiều. Tôi và Nhím đều mệt nên ngủ khò khò một mạch. Khi mở mắt ra thì đã quá hai giờ, hỏi các cô hầu phòng là có thấy cảnh sát đến không? Các cô trả lời là chẳng thấy ai đến cả.

- Thế là Áo Đỏ cũng không báo, Hề Trống cũng không báo cho cảnh sát gì nhỉ!

Hai chúng tôi cười âm lên với nhau. Tối hôm đó, tôi và Nhím rời bỏ mảnh đất dữ dằn này. Tàu còng rời xa bờ, càng cảm thấy dễ thở. Tôi đi thẳng một mạch từ Kô-bê đến Tokyo. Khi về tới Shin-ju-ku mới thực sự cảm thấy mình đã trở lại trần thế. Từ khi chia tay Nhím hôm đó đến nay, tôi chưa có dịp gặp lại hần lần nào.

Tôi quên chưa nói về bà Ki-yô. Về đến Tokyo, tôi chưa về nhà trọ mà xách nguyên cả hành lí, tìm đến chỗ bà:

- Bà Ki-yô, cháu đã về đây này.

- Ôi cậu nhỏ. Cậu đã về sớm nhỉ. Bà vừa nói vừa nước mắt lã chã. Tôi cũng phấn khởi nên nói luôn là tôi sẽ không đi về nhà quê nữa, sẽ ở lại Tokyo, làm nhà và sống cùng với bà.

Sau đó, nhờ có người giới thiệu, tôi vào làm nhân viên kĩ thuật cho sở tàu điện thành phố, mỗi tháng được hai mươi lăm yên tiền lương, trả tiền thuê nhà mất sáu yên. Mặc dù không phải là ngôi nhà có tiền sảnh, nhưng bà Ki-yô rất hài lòng. Nhưng tội nghiệp, tháng hai vừa rồi bà đã mất vì bị viêm phổi. Trước khi mất một ngày, bà gọi tôi đến cạnh, trăng trối:

“Cậu nhỏ ơi! Nếu tôi chết thì xin cậu cho tôi ở trong chùa của cậu nhé. Tôi sẽ nằm trong mộ mà vui mừng chờ đợi cái ngày cậu cũng vào trong đó đấy!”

Vì thế cho nên bây giờ mộ của bà vẫn nằm trong chùa Dưỡng Nguyên ở Ko-bi-na-ta.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cau-am-ngay-tho>